

CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

MỘT SỐ KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ HÀ NỘI	3
	<i>ThS. Nguyễn Thị Thu Hà</i>
TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI: THÀNH CÔNG, HẠN CHẾ VÀ KHUYẾN NGHỊ	7
	<i>GS.TS. Phạm Thị Mỹ Dung</i>
QUYẾT LIỆT GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024	11
	<i>Nguyễn Minh Phong - Trần Ngọc Trâm</i>

NGHIÊN CỨU KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TỶ GIÁ ĐÔ LA MỸ VÀ VÀNG NĂM 2023 - DỰ BÁO QUÝ I/2024 VÀ NĂM 2024	14
	<i>ThS. Lê Thị Hiền</i>
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THÔNG QUA QUY HOẠCH THỦ ĐÔ HÀ NỘI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050	19
	<i>Nguyễn Nguyệt Thu (Thực hiện)</i>
ĐƯA HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT VÀO QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	23
	<i>Quách Nhật Minh (Thực hiện)</i>
TỪ HỘI QUÁN QUẢNG ĐÔNG ĐẾN TRUNG TÂM VĂN HÓA NGHỆ THUẬT 22 HÀNG BUỒM	25
	<i>TS. Đinh Đức Tiến, Nguyễn Hải Bình</i>

CHÍNH SÁCH & CUỘC SỐNG

CHUYÊN ĐỀ: THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THỦ ĐÔ	
PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG	30
	<i>ThS. Lê Phạm Mạnh Hà</i>
THỰC TIỄN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	35
	<i>ThS. Nguyễn Thu Hằng</i>
ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THỦ ĐÔ	40
	<i>TS. Vũ Thúy Anh</i>
HOÀN THIÊN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỐN CHO THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO	46
	<i>TS. Đỗ Thị Thu Hằng</i>
PHÁT TRIỂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ HÀ NỘI	55
	<i>TS. Bùi Thị Thu Hương</i>

DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN VÀ HỘI NHẬP

PHÁT TRIỂN NGÀNH HALAL - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ HÀ NỘI	61
	<i>Ths. Phạm Hồng Nhung</i>
TĂNG CƯỜNG QUẢNG BÁ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC DÀI HẠN TẠI HÀ NỘI	65
	<i>TS. Đinh Phạm Hiền, TS. Nguyễn Thị Trang Nhung, GS.TS. Phạm Thị Mỹ Dung</i>
NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	69
	<i>ThS. Tô Xuân Thọ</i>
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP	73
	<i>ThS. Sên Thị Hiền</i>

GENERAL ISSUES

HANOI PARTY COMMITTEE: RESULTS OF POLITICAL THEORETICAL WORK 3
 MSc. Nguyen Thi Thu Ha

IMPLEMENTING DECREE NO. 98/2018/ND-CP IN HANOI CITY: ACHIVEMENTS, SHORTCOMINGS
 AND RECOMMENDATIONS..... 7
 Prof.Dr. Pham Thi My Dung

DRASTICALLY DISBURSE PUBLIC INVESRMENT CAPITAL IN 2024 11
 Nguyen Minh Phong - Tran Ngoc Tram (for implementation)

SOCIO-ECONOMIC RESEARCH AND URBAN MANAGEMENT
 US DOLLAR EXCHANGE RATE AND GOLD PRICE FLUCTUATIONS IN 2023 - FORECAST FOR THE
 FIRST QUARTER OF 2024 AND 2024 14
 MSc. Le Thi Hien

PROVINCIAL PLAN APPRAISAL COUNCIL ADOPTS HANOI CAPITAL PLAN FOR THE 2021-2030
 PERIOD, WITH A VISION TO 2050 19
 Nguyen Nguyet Thu (for implementation)

BRINGING SURVEILLANCE CAMERA SYSTEMS INTO URBAN MANAGEMENT 23
 Quach Nhat Minh (for implementation)

FROM CANTONESE ASSEMBLY HALL TO THE ART AND CULTURE CENTER AT 22 HANG BUOM
 STREET, HANOI 25
 Dr. Dinh Duc Tien - Nguyen Hai Binh

POLICIES AND LIFE 29

THEMATIC: PROMOTING THE DEVELOPMENT OF THE HANOI'S INNIVATIVE
 START-UP ECOSYSTEM
 PROMOTING THE DEVELOPMENT OF INNOVATIVE START-UP ECOSYSTEM IN THE SPIRIT OF THE
 13TH NATIONAL PARTY CONGRESS..... 30
 MSc. Le Pham Manh Ha

PRACTICE OF INNOVATIVE START-UP ECOSYSTEM IN HANOI CITY 35
 MSc. Nguyen Thu Hang

FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF THE CAPITAL'S FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF
 THE CAPITAL'S 40
 Dr. Vu Thuy Anh

IMPROVING MECHANISMS AND POLICIES OF CAPITAL SUPPORT FOR YOUTH
 CREATIVE START-UP 46
 Dr. Do Thi Thu Hang

ENTERPRISE, ENTREPRENEURSHIP AND INTERRATION

DEVELOPING CREATIVE START-UPS FOR STUDENTS OF UNIVERSITIES IN HANOI CITY..... 55
 Dr. Bui Thi Thu Huong

HALAL INDUSTRY DEVELOPMENT - OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR HANOI CITY 61
 MSc. Pham Hong Nhung

STRENGTHEN THE PROMOTION OF AGRICULTURAL AND RURAL TOURISM TO FOREIGNERS
 WORKING LONG-TERM IN HANOI 65
 Dr. Dinh Pham Hien - Dr. Nguyen Thi Trang Nhung - Prof.Dr. Pham Thi My Dung

SOLUTIONS TO IMPROVE EFFICIENCY OF LAND REGISTRATION IN HANOI 69
 MSc. To Xuan Tho

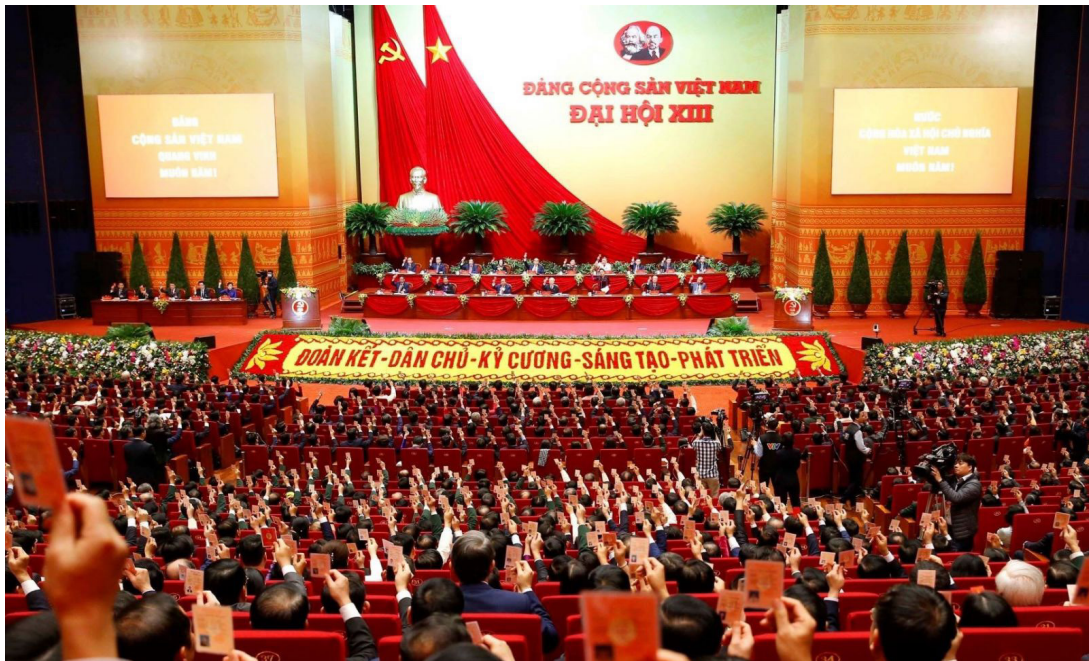
IMPLEMENTING SOCIAL INSURANCE AND HEALTH INSURANCE POLICIES IN OUR COUNTRY:
 CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS 73
 MSc. Sen Thi Hien

MỘT SỐ KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ HÀ NỘI

ThS. Nguyễn Thị Thu Hà*

Công tác lý luận là một trong những bộ phận cấu thành công tác tư tưởng của Đảng nhằm xác lập, phát triển hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, xây dựng niềm tin và định hướng giá trị đúng đắn, góp phần xây dựng thế giới quan khoa học, tư tưởng, tình cảm, nhân cách, lối sống, tri thức, thực hiện thắng lợi lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác lý luận đối với sự phát triển của Thủ đô nói riêng và của cả nước nói chung, Đảng bộ Hà Nội luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác lý luận, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận của Thành phố. Trên cơ sở phân tích thực tế công tác lý luận chính trị của Thành phố, bài viết đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng công tác lý luận của Đảng bộ Hà Nội trong thời gian tới.

Từ khóa: Công tác lý luận chính trị; Đảng bộ Hà Nội; Nâng cao chất lượng công tác lý luận của Đảng



1. Vài nét về công tác lý luận chính trị của Đảng

Cùng với nội dung tuyên truyền và cổ động, công tác lý luận là một trong những bộ phận cấu thành công tác tư tưởng của Đảng với mục tiêu nhằm xác lập, phát triển hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, xây dựng niềm tin và định hướng giá trị đúng đắn, góp phần xây dựng thế giới quan khoa học, tư tưởng, tình cảm, nhân cách, lối sống, tri thức, thực hiện thắng lợi lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trước mắt, trong giai đoạn hiện nay là đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Công tác lý luận của Đảng là việc Đảng tổ chức lực lượng, sử dụng các hình thức, phương pháp, công

cụ để nghiên cứu, phát triển, truyền bá nền tảng tư tưởng, quan điểm lý luận của Đảng, giúp Đảng và Nhân dân hiểu rõ quy luật phát triển của xã hội Việt Nam, chỉ ra mục tiêu, con đường để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó trong từng giai đoạn cách mạng, góp phần xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị.²

Vị trí, vai trò của công tác lý luận được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nêu rõ trong tác phẩm “Đường Cách mệnh” (1927) với trích dẫn câu nói bất hủ của V.I.Lênin ngay ở trang đầu của tác phẩm: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”².

¹ Tập bài giảng Xây dựng Đảng, Nxb Chính trị - Hành chính, 2011, Tr. 147

* Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội

Công tác lý luận chính trị của Đảng bao gồm nhiều mặt: Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giáo dục lý luận chính trị, đấu tranh về lý luận chính trị, xây dựng tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận chính trị. Trong đó, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn là một bộ phận cấu thành quan trọng nhất của công tác lý luận nói chung. Mỗi quan hệ biện chứng giữa lý luận và nghiên cứu lý luận với thực tiễn và tổng kết thực tiễn thể hiện trên nhiều phương diện trong đời sống xã hội nói chung và đời sống chính trị nói riêng.

Khẳng định vị trí, vai trò và yêu cầu của công tác lý luận trong tình hình mới, Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ: “Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổng kết 40 năm đổi mới để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng. Tiếp tục bổ sung, phát triển hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Củng cố các cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước...”¹

2. Thực trạng công tác lý luận của Đảng bộ Hà Nội

Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định Hà Nội có vị trí, vai trò là “trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế”², Đảng bộ Hà Nội là đảng bộ lớn nhất cả nước cả về phương diện số lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng³. Thực tiễn phát triển của Thủ đô Hà Nội rất sôi động, phong phú, là sự hiện thực hoá đường lối, chủ trương của Đảng; vừa tiêu biểu, đặc trưng cho sự phát triển của đất nước, vừa bao hàm những yếu tố riêng, đặc thù và những vấn đề lớn đặt ra cần giải quyết về mặt lý luận để hoàn thiện và phát triển đường lối xây dựng Thủ đô và đất nước. Việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận của Hà Nội không chỉ phục vụ phát triển Thủ đô, mà còn đóng vai trò đặc biệt quan trọng đến việc hoạch định và hoàn thiện đường lối, chiến lược phát triển đất nước.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của

công tác lý luận đối với sự phát triển của Thủ đô nói riêng và của cả nước nói chung, Đảng bộ Hà Nội luôn quan tâm kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận của Thành phố, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác lý luận theo đúng chỉ đạo của Trung ương đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Thủ đô.

Thực hiện Nghị quyết số 37- NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) “*về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*” (gọi tắt là Nghị quyết số 37-NQ/TW); Hướng dẫn số 150-HD/BTGTW, ngày 10/4/2015 về việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 159-KH/TU, ngày 29/5/2015 tổ chức quán triệt sâu rộng, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 37-NQ/TW trong toàn Đảng bộ đạt kết quả quan trọng trên các mặt công tác.

Nổi bật là, Thành ủy đã tập trung tổng kết thực tiễn, nghiên cứu xây dựng các luận cứ, luận chứng và đề xuất Trung ương ban hành các chính sách lớn về phát triển Thủ đô, trong đó có Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ 2001 - 2010; ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020 và gần đây là Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thành ủy Hà Nội cũng quan tâm chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lý luận góp phần định hướng, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn phục vụ việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị đang đặt ra trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu, vận dụng lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng các luận cứ, cơ sở khoa học, xây dựng Báo cáo chính trị các kỳ đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2020, 2020 - 2025 nhằm đề ra chủ trương, chính sách phát triển lớn của Thủ đô thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng và phù hợp với thực tiễn phát triển Thủ đô. Nghiên cứu vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển Thủ đô. Nghiên cứu về phát triển và bảo vệ Thủ đô trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, quan hệ sản xuất, đổi mới hệ thống chính trị, văn hóa, đạo đức, con người, quốc phòng - an ninh - đối ngoại, công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện các chương trình công tác lớn của Thành ủy Hà Nội, xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố.

¹ Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Tr. 235

² Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ chính trị Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

³ Tính đến tháng 12/2023, toàn Đảng bộ có 481.406 đảng viên, 50 tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và 3.172 tổ chức cơ sở đảng.

Nhằm bảo đảm cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển Thủ đô; nhất là những mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong các văn kiện Đại hội, Thành ủy quan tâm chỉ đạo nghiên cứu lý luận trên các lĩnh vực. Nhiệm kỳ 2015-2020, Thành ủy đã chỉ đạo triển khai Chương trình số 20-CTr/TU, ngày 13/2/2018 về nghiên cứu khoa học trọng điểm thành phố Hà Nội “*Những luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố, định hướng phát triển Thủ đô giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”. Cùng với việc tiếp thu tối đa góp ý từ các đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở, chỉ đạo, đóng góp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban cán sự Đảng Chính phủ, Đảng - Đoàn Quốc hội, các bộ, ban, ngành Trung ương và đóng góp của các nhà khoa học, các nhà quản lý, các lão thành cách mạng và đông đảo đóng góp của các tầng lớp Nhân dân Thủ đô; các luận cứ khoa học là kết quả của Chương trình số 20-CTr/TU là cơ sở quan trọng bảo đảm Báo cáo chính trị trình Đảng bộ Thành phố thực sự là sản phẩm kết tinh trí tuệ và ý chí, khát vọng vươn lên của toàn Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân Thủ đô quyết tâm xây dựng, phát triển Thủ đô giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy chỉ đạo tiến hành tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua trên địa bàn Thủ đô Hà Nội với 08 chuyên đề trên các lĩnh vực lớn, quan trọng của Thủ đô: (1) Bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam qua 40 năm đổi mới và sự phát triển nhận thức của Đảng ta về đường lối đổi mới; (2) Những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam qua 40 năm đổi mới ở Thủ đô Hà Nội; (3) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; (4) Các vấn đề phát triển văn hóa, xã hội và xây dựng con người trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; (5) Các vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Thủ đô Hà Nội; (6) Các vấn đề xây dựng, chính đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh của Thủ đô Hà Nội; (7) Đánh giá tổng quát các vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới, những vấn đề đặt ra ở Thủ đô Hà Nội; (8) Dự báo tình hình mới, đề xuất và kiến nghị quan điểm, định hướng, nội dung giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn Thủ đô Hà Nội. Việc tổng kết được thực hiện nghiêm túc với sự tham gia của nhiều sở, ngành,

quận, huyện, các nhà khoa học và đặc biệt là các cơ quan nghiên cứu lý luận, có chức năng nghiên cứu lý luận của Thủ đô như: Ban Tuyên giáo Thành ủy, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội; Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong... Những kết quả của các chuyên đề nghiên cứu tiếp tục khẳng định sự đúng đắn của công cuộc đổi mới, do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, cung cấp thêm những luận cứ quan trọng để tiếp tục hoàn thiện đường lối phát triển đất nước; xây dựng Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại...

Có thể nói, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Trung ương, công tác lý luận của Đảng bộ Hà Nội đã được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, thể hiện trong phương hướng, nhiệm vụ công tác lý luận và nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ của Thủ đô, các chương trình công tác của Thành ủy, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của UBND Thành phố, cũng như tại các nghị quyết, chỉ thị, chương trình công tác lớn của Thành phố. Công tác nghiên cứu lý luận đã góp phần từng bước làm sáng tỏ các giá trị lý luận và thực tiễn của sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, sáng tỏ các vấn đề về vai trò vị trí, giá trị của Thủ đô, cụ thể hoá các nhiệm vụ chiến lược của Thủ đô; dự báo phát triển, các yếu tố tác động, thuận lợi, khó khăn và các điều kiện cần thiết cho hội nhập quốc tế; tổng kết đánh giá được những kinh nghiệm và bài học trong 40 năm đổi mới của Thủ đô; đóng góp nhiều luận cứ khoa học, cơ sở lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô. Tuy nhiên, trước yêu cầu của tình hình mới, công tác lý luận của Đảng bộ Hà Nội cần tiếp tục được đổi mới, trong đó cần tập trung triển khai toàn diện các mặt của công tác lý luận; xây dựng đội ngũ cán bộ lý luận của Đảng bộ đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị vững vàng, mạnh về tư duy lý luận và tạo môi trường nghiên cứu lý luận dân chủ, khoa học...

3. Đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng công tác lý luận của Đảng bộ Hà Nội trong thời gian tới

Trong thời gian tới, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của công tác lý luận của Đảng bộ Hà Nội là: Thúc đẩy mạnh mẽ và đồng bộ trong công tác lý luận góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Đồng thời, củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Đưa khoa học và công nghệ trở thành một trong những động lực chính cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa; nâng cao khả năng cạnh

tranh của nền kinh tế Thủ đô; góp phần quan trọng trong việc giữ vững và phát huy vai trò của Hà Nội là trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa, kinh tế, khoa học, công nghệ của khu vực phát triển kinh tế trọng điểm phía Bắc, từng bước khẳng định vai trò là một trung tâm quan trọng của khu vực. Tập trung xây dựng luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý cần đi sâu nghiên cứu giải quyết những vấn đề bức xúc. Ứng dụng khoa học và công nghệ như công cụ hiệu quả trong hiện đại hóa và cải cách bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chính quyền trên Thành phố. Để đáp ứng yêu cầu, mục tiêu đó, công tác lý luận của Hà Nội cần được quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận phục vụ xây dựng các luận cứ khoa học và thực tiễn cho các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án trọng điểm của Thành phố. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ quản lý tiên tiến vào xây dựng, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô. Các vấn đề liên quan đến nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy đảng các cấp; đổi mới, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính, quản lý kinh tế, hoạt động của hệ thống chính trị từ cơ sở đến thành phố; xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thủ đô trong điều kiện vận hành nền kinh tế theo cơ chế thị trường đầy đủ định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu, rộng.

Hai là, nghiên cứu các giải pháp, cơ chế, mô hình đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, thể thao, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cộng đồng; xây dựng con người Hà Nội; giải pháp đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước phát triển, khắc phục mặt trái của đô thị hoá nhanh và kinh tế thị trường.

Ba là, nghiên cứu lý luận phục vụ công tác quốc phòng, an ninh nhằm bảo vệ Tổ quốc, giữ vững và tăng cường ổn định chính trị, đánh thắng âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động. Nghiên cứu các luận cứ và giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng và an ninh

chính trị. Nghiên cứu, ứng dụng các sáng chế, cải tiến trang thiết bị, khí tài đáp ứng khả năng phòng thủ và chiến đấu trong thời kỳ mới.

Bốn là, tăng cường đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch làm thất bại âm mưu “Diễn biến hoà bình”, thực hiện đa nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nghiên cứu, đề xuất những mô hình, giải pháp bảo tồn, khai thác, phát huy những giá trị truyền thống về lịch sử, văn hoá Thăng Long - Hà Nội...

Năm là, đề Hà Nội xứng đáng với vai trò trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia trong thời kỳ mới, thực tiễn phát triển Thủ đô, nghiên cứu tổ chức lực lượng nghiên cứu lý luận bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Thành uỷ, tham mưu và triển khai các nội dung nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, bảo đảm hiệu quả và khả thi. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận của Thủ đô đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđđ, t2, tr279.
2. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđđ, t5, tr206
4. Các Chương trình công tác; các Nghị quyết chuyên đề của Thành ủy khóa XVII

Theoretical work is one of the components of the Party's ideological work to establish and develop socialist ideology, to build trust and orient correct value, and contribute to building the scientific worldview, ideas, sentiments, personality, lifestyle, knowledge, successfully realizing the ideals and goals of national independence and socialism. Fully aware of the role, position, and importance of theoretical work for the development of the Capital and the country, Hanoi Party Committee always pays attention to directing the implementation of the theoretical work effectively and strengthen the theoretical work staffs of the City. Based on the analysis of the City's political theoretical work, the article proposes a number of tasks and solutions to improve the quality of theoretical work of the Hanoi Party Committee in the time to come.

Keywords: Political theoretical work; Hanoi Party Committee; Improve the quality of the Party's theoretical work

TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI: THÀNH CÔNG, HẠN CHẾ VÀ KHUYẾN NGHỊ

GS.TS. Phạm Thị Mỹ Dung¹

Với cách nhìn hệ thống, thận trọng và theo lộ trình trong đánh giá triển khai một chính sách mới, bài viết phân tích, nhận diện thành công và bất cập trong quá trình triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại Hà Nội. Nghiên cứu sử dụng một số thông tin từ các văn bản, báo cáo chính thức của Hà Nội, tư liệu từ một số hội nghị, hội thảo và một số thông tin riêng của tác giả trong quá trình tham gia xây dựng dự án liên kết cùng các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Mục đích của nghiên cứu là từ những thành công, hạn chế được nhận định, đưa ra đưa ra một số khuyến nghị cho thời gian tới cho việc triển khai Nghị định tại thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; Thành phố Hà Nội; Khuyến khích phát triển hợp tác; Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ; Sản phẩm nông nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2018. Nghị định đã được triển khai rộng rãi ở hầu hết các tỉnh, thành phố. Đến nay đã có 60/63 tỉnh, thành phố ban hành danh mục các sản phẩm, ngành hàng chủ lực cần ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết; 57/63 tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (Huyền Trang, 2023). Qua 5 năm triển khai Nghị định, mỗi địa phương đã có những thành công, hạn chế chung và riêng.

Hà Nội triển khai Nghị định chậm hơn một số tỉnh, thành phố và gặp những rào cản nhất định, nên đến nay, Việc triển khai Nghị định ở Hà Nội vẫn đang trong tiến trình thúc đẩy. Còn trên thực tế, do gặp những rào cản nhất định nên hiện chưa có các dự án hoặc kế hoạch liên kết, chưa sơ kết, tổng kết như các tỉnh, thành phố khác. Tuy vậy, với cách nhìn hệ thống, thận trọng và theo lộ trình trong đánh giá triển khai một chính sách mới, cần nhận biết cả thành công và bất cập trong quá trình triển khai. Mục đích nghiên cứu này là nhằm chỉ ra những thành công, hạn chế trong triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Hà Nội và đưa ra một số khuyến nghị cho thời gian tới. Nghiên cứu sử dụng một số thông tin: Các văn bản, báo cáo chính thức của Hà Nội; Tư liệu từ một số hội nghị, hội thảo và một số thông tin riêng của tác giả trong quá trình tham gia

xây dựng dự án liên kết cùng các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

1. Thành công và hạn chế trong triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP

1.1. Một số thành công

Việc triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP tùy thuộc vào điều kiện và khả năng của các tỉnh, thành phố. Do vậy, kết quả triển khai không đồng đều và giống nhau ở các tỉnh, thành phố. Mặc dù Hà Nội chưa phê duyệt dự án liên kết nào kể từ khi có Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, nhưng nhìn nhận toàn diện kể cả những hoạt động tạo tiền đề cho triển khai Nghị định thì Hà Nội đã có một số thành công đáng ghi nhận. Cụ thể:

Thứ nhất, Hà Nội đã sớm xây dựng tư duy và hoạt động xuyên suốt về liên kết chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp khi có Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

Do đổi mới tư duy sớm, nên từ năm 2012, Hà Nội đã đưa yêu cầu về liên kết theo chuỗi vào các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp như: Chương trình Sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao; Đề án Sản xuất và tiêu thụ chè an toàn; Đề án Phát triển cây ăn quả giá trị cao. Trong đánh giá các chương trình, đề án vào các năm 2014, 2015, 2016 cũng yêu cầu về khía cạnh liên kết.

Thành công rõ nhất trong việc tạo dựng tư duy và hoạt động xuyên suốt về hợp tác, liên kết là việc năm 2015, Hà Nội đã có Quyết định số 5818/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về xây dựng chuỗi trong chăn nuôi (Ủy ban nhân dân

* Viện Khoa học phát triển nông thôn

thành phố Hà Nội, 2015). Dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đã thành công trong nhiều mặt kể cả số lượng chuỗi, nâng cao kiến thức về xây dựng và quản lý chuỗi liên kết, tạo tiền đề cho Hà Nội tiếp nhận Nghị định số 98/2018/NĐ-CP với sự tự tin sẽ thành công.

Thứ hai, Hà Nội đã xây dựng nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trong quá trình triển khai Nghị định theo hướng khắc phục dần các khó khăn trong thực tế. Cụ thể:

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP được ký vào ngày 05/7/2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2018. Từ đó Hà Nội đã sớm ban hành các văn bản chính sách triển khai như:

Ngày 05/12/2018, HĐND thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội;

Ngày 21/5/2019, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đã gửi đề nghị lên UBND thành phố Hà Nội tại văn bản số 1539/SNN-PTNT;

Ngày 14/6/2019, UBND thành phố Hà Nội đã có quyết định quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ hợp tác, liên kết;

Ngày 19/8/2019, UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 4268/QĐ-UBND về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, trong đó có quy trình, trình tự tiếp nhận hỗ trợ dự án liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP;

Ngày 11/5/2021, UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 2085/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch Phát triển nông nghiệp theo chuỗi giai đoạn 2021-2025 với 141 chuỗi, kinh phí hơn 366 tỷ đồng;

Ngày 04/7/2023, HĐND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 08/2023/NQ-HĐND quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội. Một trong số đó là chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Thứ ba, về công tác chỉ đạo điều hành đã thể hiện các kết quả và hoạt động từ hướng dẫn, tiếp nhận dự án và tổ chức thẩm định dự án.

UBND thành phố Hà Nội giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ hợp tác, liên kết. Với sự tham mưu của Chi cục Phát triển nông thôn, Sở đã có nhiều hoạt

động chỉ đạo và tổ chức thực hiện như: Thiết kế quy trình xây dựng dự án; Tổ chức hội nghị, hội thảo để phổ biến, hướng dẫn, giải đáp, thu thập ý kiến doanh nghiệp, hợp tác xã, tư vấn, chính quyền địa phương; Tổ chức thu nhận dự án; Xây dựng quy trình thẩm định và lập Hội đồng thẩm định.

Thứ tư, quá trình triển khai đã giúp nâng cao nhận thức và kiến thức về liên kết sản xuất và tiêu thụ, dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Trước đây, số cán bộ và người dân biết về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn ít, nhưng qua tác động của các hoạt động triển khai xây dựng dự án liên kết thì nhận thức và kiến thức của cán bộ và người dân đã cải thiện rõ rệt. Một số dẫn chứng như:

Trước đây, nhiều cán bộ thường sử dụng tùy tiện các cụm từ như “liên kết”, “chuỗi”, “liên kết chuỗi”, “chuỗi liên kết”, “chuỗi giá trị”. Qua hướng dẫn Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, hội thảo, hội nghị, viết và sửa dự án, điều tra khảo sát, mọi người đã hiểu hơn, dùng đúng chỗ, đúng ngữ cảnh hơn với các cụm từ nói trên.

Huấn luyện cán bộ quản lý hiểu rõ hơn quy trình triển khai hỗ trợ qua dự án và cách xây dựng, thẩm định dự án liên kết.

Nâng cao kiến thức cho các chủ thể dự án biết cách tìm kiếm và làm việc với đơn vị tư vấn xây dựng dự án liên kết.

Tạo lập được danh sách ban đầu các đơn vị có khả năng tư vấn cho các chủ thể xây dựng dự án liên kết theo yêu cầu của Hà Nội.

Nâng cao sự quan tâm, hiểu biết của nông dân về liên kết và dự án liên kết. Khi xây dựng dự án phải trao đổi, thương thảo nhiều lần với nông dân, nên hiện nay một số vẫn nhớ và hỏi về nó.

Thứ năm, Hà Nội đã chuẩn bị ngân sách cho triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP đầy đủ và ngày càng tăng.

So với các tỉnh, thành phố khác, Hà Nội đã bố trí ngân sách hỗ trợ cho liên kết hợp tác lớn hơn rất nhiều lần. Năm 2020, bố trí 16,496 tỷ đồng; Giai đoạn 2021-2025 là hơn 366 tỷ đồng, bình quân mỗi năm hơn 73 tỷ đồng. Điều này thể hiện quyết tâm của Thành phố và kích thích sự quan tâm của các chủ thể liên kết và tạo nên một không khí tích cực tham gia liên kết.

1.2. Một số hạn chế

Thứ nhất, nguồn hỗ trợ đã có sẵn và rõ ràng, nhưng chưa phê duyệt được dự án liên kết làm ảnh hưởng đến giải ngân đầu tư công cho nông nghiệp.

Giải ngân đầu tư công của Hà Nội tuy có tiến bộ, nhưng vẫn chưa đạt như mong muốn. Đó là tình trạng

chung của tất cả các ngành, nhưng với lĩnh vực nông nghiệp, số vốn hỗ trợ dự án liên kết so với các tỉnh khác là rất lớn, so với các lĩnh vực khác của Hà Nội thì không đáng kể, nhưng việc không giải ngân được mà phải chuyển tiếp giữa các năm vừa ảnh hưởng tới giải ngân đầu tư công, vừa không triển khai được Nghị định số 98/2018/NĐ-CP. Năm 2019, Hà Nội đã bố trí vốn cho triển khai Nghị định 98/2018/NĐ-CP là 16,496 tỷ đồng với dự định thực hiện trong năm 2020, nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên UBND thành phố Hà Nội đã cắt giảm 4,496 tỷ đồng. Tuy nhiên, số còn lại 12 tỷ đồng thì từ năm 2020-2021 cũng không giải ngân được. Tuy vậy đến năm 2021, Thành phố đã phê duyệt kế hoạch phát triển nông nghiệp theo chuỗi với 141 chuỗi và kinh phí ngân sách hỗ trợ là 366 tỷ đồng, song đến nay vẫn chưa có dự án nào được phê duyệt.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, phổ biến chưa mạnh mẽ, nên đã hạn chế tiếp cận của các đối tượng được hỗ trợ.

Khi bắt đầu triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP tại Hà Nội vào năm 2020 với tính chất triển khai diện hẹp, các doanh nghiệp và hợp tác xã tự tìm hiểu chủ trương qua các nguồn khác nhau. Việc chưa truyền thông rộng rãi trong thời gian này là hợp lý. Do các dự án không được duyệt nên năm 2021 cũng không phổ biến. Khi đã có Kế hoạch số 2085/QĐ-UBND và Quyết định số 08/2023/NQ-HĐND nêu đơn vị chủ trì tin tưởng chắc chắn và quyết tâm chỉ đạo, cũng nên phổ biến dần để các doanh nghiệp, hợp tác xã tìm hiểu và quyết định tham gia.

Thứ ba, lúng túng trong tổ chức triển khai gây khó khăn và lãng phí cho các chủ thể liên kết.

Việc triển khai chậm các dự án liên kết của Hà Nội một mặt do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, mặt khác quan trọng hơn là sự lúng túng trong triển khai. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ là chính sách mới, có một số bất cập cần tháo gỡ nhưng các tỉnh khác vẫn triển khai được. Theo sơ kết 5 năm thực hiện của các tỉnh, thành phố khác cho thấy, các tỉnh, thành phố đều giải ngân được số vốn bố trí. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rất tích cực tháo gỡ bằng cách mời Cục Kinh tế hợp tác về giúp ý kiến hoặc thu thập kinh nghiệm từ một số địa phương khác, nên cũng giải quyết được nhiều khía cạnh trong hướng dẫn xây dựng dự án. Tuy vậy, nhìn chung việc triển khai của Hà Nội vẫn còn lúng túng. Điều này thể hiện qua một số sự việc như: Các cơ quan của Thành phố chưa hiểu hết những khó khăn khi triển khai; chưa dự kiến được những ý kiến trái chiều của các sở ban ngành; chưa thông nhất cách hiểu về các quy định trong Nghị định; chưa cùng nhau bàn bạc thật

chi tiết các vướng mắc cần tháo gỡ trước khi đưa ra cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày 23/12/2020, dẫn đến kết quả cuộc họp không được như mong đợi, tác động đến tâm lý các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Sự lúng túng trong tổ chức triển khai gây khó khăn và lãng phí cho các cơ quan nhà nước và các bên tham gia dự án như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội mất nhiều thời gian để hướng dẫn, giải trình, xử lý, giao nộp dự án, giấy tờ; Các doanh nghiệp và hợp tác xã, ngoài việc mất nhiều thời gian còn tốn nhiều kinh phí để họp dân, điều tra khảo sát, thuê tư vấn, công chứng giấy tờ. Gần 20 dự án đều ít nhiều bị ảnh hưởng và tốn kém, trong đó chịu ảnh hưởng nhiều nhất là 5 dự án cuối cùng được đưa ra thẩm định ngày 23/12/2020; Đơn vị tư vấn không thu được hoặc không thu đủ chi phí trong khi phải đầu tư nhiều cho xây dựng, chỉnh sửa, giải trình dự án.

Thứ tư, triển khai Nghị định chưa có kết quả đã ảnh hưởng tới lòng tin và sự quan tâm của các đối tượng hưởng lợi từ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

Các dự án không thành công do cả nguyên nhân từ ban hành Nghị định và triển khai thực hiện. Dù do nguyên nhân nào thì cũng ảnh hưởng tới lòng tin và sự quan tâm tiếp cận chính sách của các đối tượng được hỗ trợ. Năm 2020, có hơn 20 doanh nghiệp và hợp tác xã đăng ký nộp dự án hỗ trợ với tổng số tiền đề nghị ngân sách hỗ trợ là 150 tỷ đồng, nhưng không dự án nào được duyệt. Lúc đó các đơn vị cũng thấy giảm tin tưởng nhưng vẫn chấp nhận sẽ tiếp tục theo đuổi. Vì vậy Chi cục Phát triển nông thôn mạnh dạn lên kế hoạch 12 dự án/năm. Năm 2021, Thành phố quyết định hỗ trợ 141 chuỗi liên kết trong giai đoạn 2021-2025, nhưng đến nay chưa phê duyệt dự án nào. Điều này cản trở việc cố gắng tiếp cận hỗ trợ vì sợ không có kết quả.

2. Một số khuyến nghị thúc đẩy triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP tại Hà Nội

Để triển khai hiệu quả Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Hà Nội cần triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp, trong đó chú trọng đẩy nhanh việc triển khai Kế hoạch Phát triển nông nghiệp theo chuỗi giai đoạn 2021-2025. Một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác truyền thông về việc triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, các Nghị quyết của HĐND và UBND Thành phố về chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nói chung, hỗ trợ hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nói riêng. Công tác truyền thông sẽ giúp các đối tượng được hưởng hỗ trợ quan tâm tìm kiếm, tiếp cận chính sách.

Thứ hai, tổ chức tập huấn cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã những kiến thức về xác định dự án liên kết, tìm kiếm hỗ trợ, đối tác liên kết, tìm kiếm tư vấn và quyết định có tham gia tìm hỗ trợ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP hay không.

Thứ ba, tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai một số dự án/kế hoạch điểm làm mô hình để phổ biến cho các dự án khác. Khi có một số dự án được phê duyệt sẽ tạo sự tin tưởng hơn cho các đối tượng khác. Khi xây dựng dự án/kế hoạch điểm, nên tập trung vào những cơ chế, chính sách, quy định trong thẩm quyền của Thành phố. Những điểm chưa xử lý được trong Nghị định chung thì để lùi lại sau.

Thứ tư, để xóa bỏ dần các mặc cảm và không tin tưởng vào sự thành công của việc triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP tại Hà Nội, nên tìm kiếm, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ một số doanh nghiệp và hợp tác xã xây dựng dự án/kế hoạch. Sau khi được phê duyệt, tổ chức phổ biến kinh nghiệm rộng rãi. Khi tìm kiếm vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, cần tránh các doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ nông dân liên quan tới 5 dự án/kế hoạch đã bị thất bại trước đây là: (1) Kế hoạch liên kết chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ gạo chất lượng khu Cháy tại thành phố Hà Nội; (2) Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả Thanh Xuân tại thành phố Hà Nội; (3) Dự án liên kết và cung cấp vật tư, tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ rau, bưởi Diễn và lúa Nếp cái hoa vàng theo phương pháp hữu cơ vi sinh tại thành phố Hà Nội; (4) Dự án chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn An Phát tại thành phố Hà Nội; (5) Dự án liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức chăn nuôi, thu mua gắn với tiêu thụ bò thịt lai BBB trên địa bàn thành phố Hà Nội. Lý do là nếu vận động thì các chủ thể cũng chưa chấp nhận, họ còn chờ xem lần này có kết quả thật sự hay không.

Như vậy, việc triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP tại Hà Nội chậm hơn một số tỉnh, thành phố khác và gặp những rào cản nhất định, nên đến nay, việc triển khai Nghị định vẫn đang trong tiến trình thúc đẩy. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận toàn diện kể cả những hoạt động tạo tiền đề cho triển khai Nghị định thì thấy Hà Nội đã có một số thành công cụ thể. 04 khuyến nghị được đưa ra trong bài viết xuất phát từ thực tế nghiên cứu và bài học kinh nghiệm trong triển khai hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có thể là những gợi ý khả thi cho việc triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP tại Hà Nội trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, 2015. Quyết định về việc phê duyệt Dự án “Xây dựng chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”. Quyết định Số: 5818/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, 2019. Quyết định Quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Quyết định Số: 13/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2020. Báo cáo thực trạng triển khai và kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP. Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018.

With a systematic, cautious and roadmap-based view in evaluating the implementation of a new policy, the article analyzes and identifies achievements and shortcomings in the process of implementing Decree No. 98/2018/ND-CP dated July 05, 2018 of the Government on incentive policy for development of linkages in production and consumption of agricultural products in Hanoi. The article uses informations from official documents and reports of Hanoi, papers from conferences and seminars and some of the author's own information during their participation in building a joint project with businesses, cooperatives and farmers. The purpose of the study is to derive some recommendations for the future implementation of the Decree in Hanoi city, based on the identified achievements and shortcomings.

Keywords: Decree No. 98/2018/ND-CP; Hanoi City; Encourage cooperative development; Linkages in production and consumption; Agricultural products.

QUYẾT LIỆT GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ đầu tư công không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu và động lực cải thiện tốc độ và hiệu quả tăng phát triển kinh tế và mở rộng đầu tư xã hội năm 2024, mà còn là thước đo, cơ hội khẳng định và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kiện toàn tổ chức và công tác cán bộ, tăng cường kỷ luật kỷ cương công vụ... thích ứng với bối cảnh hiện nay.



Cả nước phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân ít nhất 95%

Theo báo cáo từ Bộ Tài chính, đến hết ngày 31/01/2024 (thời hạn để giải ngân vốn đầu tư công năm 2023) cả nước ước giải ngân được 662.588,2 tỷ đồng, đạt 82,47% kế hoạch Quốc hội và đạt 93,12% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (711.559,8 tỷ đồng).

Cũng theo Bộ Tài chính, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 688.496 tỷ đồng, bao gồm kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao theo Nghị quyết Quốc hội là 657.349 tỷ đồng (trong đó ưu tiên 422.000 tỷ đồng vốn đầu tư cho 120 dự án giao thông trọng điểm tại 46 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương năm giao tăng 31.147 tỷ đồng; ước giải ngân đầu tư công năm 2024 từ đầu năm đến ngày 31/01/2024 là 16.934,3 tỷ đồng, đạt 2,46% kế hoạch, đạt 2,58% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Thủ tướng cũng đã yêu cầu, năm 2024, cả nước phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân ít nhất 95% và tăng tốc thực hiện các công trình giao thông trọng điểm với tinh

thần “vượt nắng, thắng mưa”, “làm việc 3 ca, 4 kíp”, “ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương”, càng làm càng trưởng thành cả về tư duy, nhận thức, hành động. Đầu tư công có vai trò quan trọng, dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực xã hội, duy trì động lực, tăng tốc độ và tạo không gian phát triển mới, nhất là cho hạ tầng, công nghiệp, các khu đô thị, dịch vụ; góp phần giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp, giảm giá thành đầu vào, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế...

Nhìn lại tình hình triển khai đầu tư công những năm qua cho thấy, với sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm, sự nỗ lực triển khai của các bộ, ngành, địa phương, nhiều khó khăn, vướng mắc tồn tại từ lâu tại một số dự án đã được tập trung xử lý; nhiều công trình dự án đã được khánh thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư; đa số các dự án mới triển khai, đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, trong số những nguyên nhân gây chậm trễ giải ngân đầu tư công có những nguyên

nhân trực tiếp và gián tiếp, khách quan và chủ quan, nhất thời và kéo dài..., một số nguyên nhân nổi bật là sự hạn chế trong công tác chuẩn bị dự án, năng lực nhà thầu và ban quản lý dự án; Việc lập kế hoạch vốn chưa sát với thực tế và khả năng thực hiện, bố trí vốn còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; Sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa quyết liệt, sâu sát, kịp thời, kỷ cương kỷ luật trong đầu tư công chưa nghiêm, chưa chặt chẽ, hiệu quả và còn tình trạng né tránh trách nhiệm của cán bộ liên quan; Công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc do một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn chồng chéo, chậm được sửa đổi, bổ sung và áp dụng thiếu thống nhất; Sự thiếu hụt nguyên vật liệu thi công, nhất là đối với các dự án giao thông trọng điểm quốc gia...

Theo nhiều dự báo, kinh tế thế giới năm 2024 vẫn còn chịu nhiều thách thức và bất ổn liên quan đến sự sụt giảm tổng cầu, gián đoạn, đứt gãy chuỗi cung ứng gắn với gia tăng căng thẳng địa chính trị, biến đổi khí hậu và thiên tai, sự suy thoái kinh tế và thắt chặt tiền tệ ở một số nước phát triển... Trong bối cảnh chung đó, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2024 là 6 - 6,5% GDP, với động lực tăng trưởng quan trọng gắn với đầu tư công, mở rộng tiêu dùng nội địa, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện các hoạt động thương mại, dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp...

Bởi vậy, để nỗ lực giải ngân đầu tư công năm 2024, cần tập trung đồng bộ hoá các giải pháp rút ngắn tiến độ các công trình, dự án, bảo đảm chất lượng, kỹ/mỹ thuật công trình, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh, cảnh quan môi trường; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong sử dụng vốn ODA và liên quan đến định mức, đơn giá, khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng, sử dụng cát biển vào xây dựng các công trình giao thông; động viên khích lệ người lao động và cá nhân hoá trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo, giám sát, đôn đốc giải ngân theo các quy định của Chính phủ.

Đặc biệt, các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư công theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công; đảm bảo đúng thứ tự ưu tiên là tập trung bố trí đủ kế hoạch vốn năm 2024 cho các dự án quan trọng quốc gia và các nhiệm vụ, dự án đã đủ thủ tục đầu tư,

có khả năng giải ngân; kiên quyết điều chuyển số vốn của các dự án chậm giải ngân sang các dự án đã quyết toán, các dự án đã hoàn thành, nhưng còn thiếu vốn, các dự án có tiến độ giải ngân tốt và các dự án có tính kết nối và lan toả liên vùng...

Đồng thời, chỉ đạo chủ đầu tư, ban quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư, lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình, xác định các mốc thời gian hoàn tất các thủ tục lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ ký kết hợp đồng với các dự án, gói thầu mới và triển khai các thủ tục tạm ứng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tăng cường tuyên truyền, vận động, đặc biệt là giải thích rõ các quy định pháp luật về giá đất và chính sách bồi thường, hỗ trợ để người dân cùng thực hiện; tăng cường số hoá và công khai kết quả giải ngân của từng đơn vị gắn với đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ; coi kết quả giải ngân là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức, cá nhân liên quan. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ; xử lý nghiêm các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu có tình gây khó khăn, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; kiểm điểm, xử lý, thay thế kịp thời các công chức, viên chức yếu kém, tiêu cực, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đầu tư công, nhất là trong công tác thẩm định, giao vốn, kiểm soát chi; đồng thời, tăng cường hậu kiểm; tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư vào quá trình giải ngân đầu tư công.

Hà Nội đặt kế hoạch đầu tư công năm 2024 cao hơn 1,4 lần năm 2023

Thành phố Hà Nội đặt kế hoạch đầu tư công năm 2024 cao hơn 1,4 lần so với năm 2023; quyết liệt triển khai nhiệm vụ ngay từ ngày đầu, tháng đầu của năm 2024, tránh tình trạng dồn giải ngân vào cuối năm.

Năm 2023, Hà Nội được đánh giá là một trong những địa phương có tỷ lệ giải ngân đầu tư công cao trong cả nước. Lũy kế giải ngân của Thành phố đến ngày 15/01/2024 là 50.690 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 95,5% kế

hoạch Thành phố giao. Nhiều công trình dân sinh, trọng điểm của Thủ đô đã được khởi công và đang đẩy nhanh tiến độ như dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô dài 112,8km; dự án đường Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (giai đoạn 1)...

Năm 2024, Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công của Thành phố Hà Nội là 81.033 tỷ đồng (gấp 1,72 lần so với đầu năm 2023), trong đó có 9.451 tỷ đồng ngân sách Trung ương và 71.582 tỷ đồng ngân sách địa phương (năm 2023 được giao 50.000 tỷ đồng). Quy mô vốn đầu tư công được giao của Hà Nội đã vượt Thành phố Hồ Chí Minh để trở thành địa phương được phân bổ lượng vốn nhiều nhất với 81.033 tỷ đồng (+73%), trong khi đó, vốn phân bổ cho Đà Nẵng là 7.292 tỷ đồng (-8%).

Xác định năm 2024 tiếp tục là năm nhiều thách thức, khó khăn, Thành phố tiếp tục tập trung, quyết liệt chỉ đạo trong công tác điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2024. Thành phố đã ban hành kế hoạch về tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024. Kế hoạch nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế, tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024. Trong đó, tập trung vào các dự án, công trình trọng điểm của Thành phố và các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2024 lớn.

Theo Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Minh Hải, Thành phố đã phân bổ và giao kế hoạch vốn từ sớm để bảo đảm tiến độ giải ngân. UBND Thành phố yêu cầu đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nghiêm túc thực hiện chế độ giao ban định kỳ toàn Thành phố hàng quý và các lĩnh vực hằng tháng.

Hà Nội tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; phân đấu tỷ lệ giải ngân năm 2024 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; đồng thời bảo đảm tiến độ mục tiêu, chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật. UBND Thành phố đã phân cấp cho các địa phương 9 lĩnh vực; phân cấp 16 lĩnh vực cho các sở, ban, ngành với tổng số 708 thủ tục hành chính.

Trong 03 năm qua, Hà Nội đã có sự cải thiện vượt bậc về giải ngân đầu tư công. Đặc biệt, năm 2023, Thành phố đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cao hơn mức bình quân của cả nước. Vì vậy, theo các chuyên gia, Hà Nội đặt mục tiêu tăng trưởng 6,5 - 7% trong năm 2024 (cao hơn GRDP năm 2023 đạt được của Hà Nội tăng 6,11%) là hoàn toàn có cơ sở.

Hiện nay, Thành phố đang có những dự án mang tính đột phá với hàng loạt dự án trọng điểm, dự án dân sinh y tế, môi trường, cấp thoát nước, hầm chui, dự án hạ tầng giao thông cũng sắp được khởi công một số mạch như đường vành đai, đã khởi động hay phát triển vùng kết nối với các địa phương cũng giúp Thành phố hưởng lợi lớn... Những dự án này sẽ tạo nền tảng lớn cho sự bứt phá thực sự của Hà Nội. Ngoài ra, Thành phố cũng đang quy hoạch hướng vào các dịch vụ cao cấp, thu hút doanh nghiệp công nghệ cao, không chỉ tăng khả năng hút vốn mà còn tạo ra được động lực mới.

Các chuyên gia kinh tế cho rằng, Hà Nội là đầu tàu tăng trưởng của cả nước, do đó Thành phố phải có tính cạnh tranh cao, không chỉ trong nước mà phải dẫn đầu trong cuộc đua trên quốc tế, phải là toạ độ thu hút đầu tư trên thế giới. Muốn như vậy, Hà Nội cần tận dụng hơn nữa cơ chế đã có và cũng cần trao cho Thành phố những cơ chế đi trước, những cơ chế thí điểm mang tính chất cải cách để mở đường cho phát triển. Đó là được đặc thù về quy hoạch, được quyền về đầu tư dự án, được chủ động hơn trong tiếp cận vốn chất lượng cao FDI, giúp Thành phố dùng những cơ chế khuyến khích nhiều hơn, kéo dự án về với Thủ đô. Bên cạnh đó, cũng chủ động hơn trong việc tạo ra những điều kiện mang tính nền tảng như hạ tầng, nguồn nhân lực... để bứt phá.

Nguyễn Minh Phong - Trần Ngọc Trâm

Drastically accelerating the progress of public investment is not only a key task, goal and motivation to improve the speed and efficiency of economic development and expanding social investment in 2024, but also a measure, opportunities to affirm and improve the capacity, effectiveness and efficiency of state management, consolidate organization and personnel work, strengthen civil service discipline... to adapt to the current context.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TỶ GIÁ ĐÔ LA MỸ VÀ VÀNG NĂM 2023 – DỰ BÁO QUÝ I/2024 VÀ NĂM 2024

ThS. Lê Thị Hiền¹

Phân tích thị trường tỷ giá đô la Mỹ, vàng trong nước và thế giới với những tăng giảm diễn ra trong quý IV/2023 và cả năm 2023 dựa trên những tác động từ môi trường địa chính trị, tình hình kinh tế, các chính sách của ngân hàng... cho thấy diễn biến thị trường liên tục có chiều hướng tăng. Đây chính là cơ sở để dự báo tỷ giá USD trong nước và quốc tế tiếp tục đi ngang hoặc tăng nhẹ trong quý I/2024, giá vàng trong nước tăng trong quý I/2024. Trong dài hạn, các lo ngại về kinh tế có thể là yếu tố thúc đẩy hướng đi của đồng đô la Mỹ, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng nhẹ trong năm 2024; giá vàng thế giới được dự báo sẽ tiếp tục tăng do tình hình kinh tế - chính trị thế giới chưa ổn định, cuộc xung đột vẫn chưa kết thúc; nguy cơ lạm phát tăng vẫn có khả năng cao do các gói kích thích kinh tế của các nền kinh tế lớn khiến các nhà đầu tư lại tìm tới vàng để làm nơi trú ẩn an toàn.

Từ khóa: Tỷ giá đô la Mỹ; Diễn biến giá vàng; Thị trường trong nước và thế giới; Chỉ số giá vàng; Chỉ số giá đô la Mỹ.

1. Tổng quan thị trường trong nước và thế giới

Quý IV/2023, thị trường tỷ giá USD trong nước và thế giới diễn biến cùng chiều theo xu hướng tăng. Trên thế giới, đầu quý IV/2023 giá USD có xu hướng tăng khi nhiều dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Mỹ đang đứng vững trước những đợt tăng lãi suất nhằm trong chiến dịch kiềm chế lạm phát của FED. Thêm vào đó, căng thẳng địa chính trị đang diễn ra ở Trung Đông khiến các nhà đầu tư tìm đến đồng đô la Mỹ như một kênh trú ẩn an toàn. Đồng đô la Mỹ trên thế giới có xu hướng giảm cuối quý IV/2023 khi triển vọng kinh tế toàn cầu đang suy yếu. Tính đến ngày 25/12/2023, Chỉ số Dollar Index (DXY), đo lường đồng tiền USD với các đồng tiền chủ chốt khác như EUR, JPY, GBP, CAD, CHF trên thị trường quốc tế đạt mức 102,94 điểm, giảm 2,02% so với tháng 10 và tháng 11 năm 2023. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 24.426 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2023 giảm 0,56% so với đầu quý; tăng 1,04% so với cùng kỳ năm trước; bình quân năm 2023 tăng 1,86%.

Thị trường vàng trong nước và thế giới diễn biến cùng chiều theo xu hướng tăng mạnh trong quý IV/2023. Theo Tổng Cục Thống kê, tính đến ngày 25/12/2023, bình quân giá vàng thế giới ở mức 2.040,77 USD/ounce, tăng 2,93% so với tháng 11/2023 do FED quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 5,25% - 5,5% và dự kiến có 03 đợt giảm lãi suất

trong năm 2024. Bên cạnh đó, những khó khăn đến từ thị trường chứng khoán cùng nhu cầu dự trữ vàng của các ngân hàng Trung ương và khu vực châu Á trong dịp cuối năm cũng là nguyên nhân tác động đến giá vàng trên thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 12/2023 tăng 3,98% so với tháng trước; tăng 13,13% so với cùng kỳ năm trước; bình quân năm 2023 tăng 4,16%.

Tại thị trường Hà Nội, theo Cục Thống kê thành phố Hà Nội, chỉ số giá vàng chỉ riêng tháng 12/2023 tăng 4.17% so với tháng 12/2022. Bình quân quý IV/2023, chỉ số giá vàng tăng 12.72% so với cùng kỳ quý IV/2022. Bình quân năm 2023, chỉ số giá vàng tăng 5.58% so với bình quân năm 2022. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2023 giảm 0.73% so tháng 12/2022. Bình quân quý IV/2023, chỉ số giá USD tăng 0.61% so với bình quân quý IV/2022. Bình quân năm 2023, chỉ số giá USD tăng 2.08% so với bình quân năm 2022.

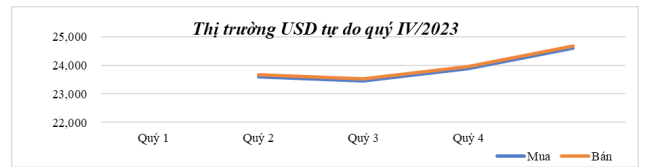
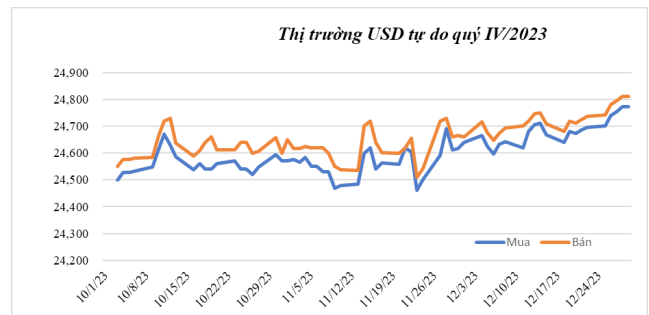
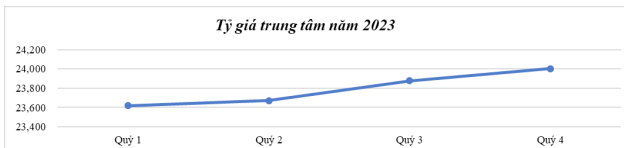
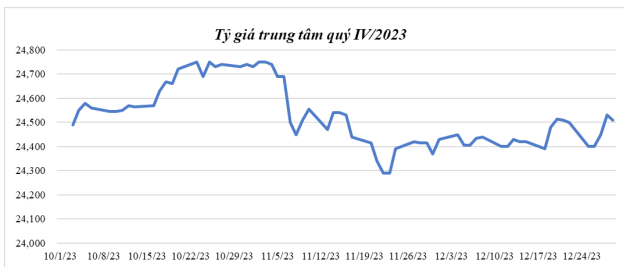
2. Diễn biến tỷ giá đô la Mỹ

2.1. Tỷ giá trung tâm

Tiếp đà tăng quý III, quý IV/2023, tỷ giá tăng nhẹ và dao động trung bình ở mức 24.003 VND/USD, tỷ giá cao nhất là ngày 20/10/2023 ở mức 24.110 VND/USD, thấp nhất ở mức 23.870 VND/USD ngày 27/12/2023. Ngày 29/12/2023, tỷ giá trung tâm ở mức 23.904 VND/USD, trung bình quý IV tăng 124 VND/USD so với tỷ giá trung bình quý III/2023 và tăng 534 VND/USD so với năm 2022.

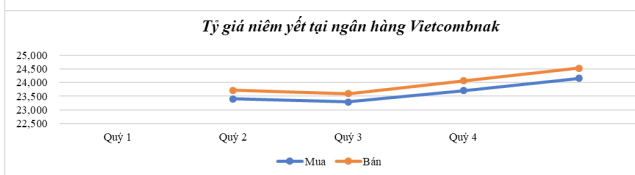
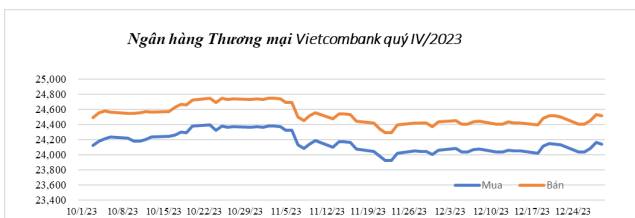
¹ Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội.

Đơn vị tính: VND/USD



2.2. Tỷ giá niêm yết tại Ngân hàng Thương mại

Tỷ giá USD niêm yết tại SGD VCB quý IV/2023 trong xu hướng tăng nhẹ. Tỷ giá cao nhất ở mức 24.390 - 24.750 VND/USD (mua vào - bán ra) vào ngày 20/10/2023, tỷ giá thấp nhất ở mức 23.920 - 24.290 VND/USD (mua vào - bán ra) vào ngày 22/12/2023. Ngày 29/12/2023, tỷ giá ở mức 24.040 - 24.410 VND/USD (mua vào - bán ra), giảm 80 - 50 VND/USD (mua vào - bán ra) so với tỷ giá ngày cuối quý III/2023. Trung bình tỷ giá USD niêm yết tại SGD VCB quý IV ở mức 24.160 - 24.527 VND/USD (mua vào - bán ra) so với tỷ giá trung bình quý III/2023 và tăng 377 - 432 VND/USD so với năm 2022.



2.3. Thị trường tự do:

Cùng chiều với xu hướng tăng USD niêm yết tại SGD VCB và tỷ giá trung tâm, trung bình tỷ giá tự do quý IV ở mức là 24.601 - 24.657 VND/USD (mua vào - bán ra), tăng 719 - 697 VND/USD so với tỷ giá trung bình quý III/2023 và tăng 177 - 143 VND/USD so với năm 2022.

2.4. Dự báo thị trường tỷ giá quý I/2024 và năm 2024

- Các yếu tố tác động đến thị trường tỷ giá:

Tỷ giá ổn định hơn trong năm 2023 với mức mất giá của tiền Đồng khoảng 3%, thấp hơn nhiều so với các đồng tiền khác trên thế giới. Nhiều chuyên gia dự báo tiền Đồng sẽ tăng giá dần lên trong năm 2024 khi áp lực từ quốc tế giảm dần. Năm 2023, tỷ giá có thời điểm tăng mạnh được lý giải là do tình trạng đầu cơ “găm” ngoại tệ để hưởng chênh lệch tỷ giá. Tuy nhiên, kể từ cuối tháng 9, Ngân hàng Nhà nước đã phát hành lượng lớn tín phiếu đạt hơn 360.000 tỷ đồng. Theo đó, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng đã tăng, góp phần rút chênh lệch lãi suất USD và tiền Đồng trên thị trường liên ngân hàng xuống còn 2-3%/năm thay vì gần 5%/năm trước đó. Với diễn biến này, tỷ giá từ tháng 11-12/2023 hầu như không biến động theo hướng tăng mà trái lại còn hạ nhiệt, đồng thời, các yếu tố như hoạt động thương mại và đầu tư và nguồn cung ngoại tệ trong nước tăng đã giúp áp lực mất giá tiền VND được kiềm chế.

Trong báo cáo triển vọng năm 2024, Công ty Chứng khoán Vietcombank (VCBS) nhận định, sức mạnh USD tiếp tục là yếu tố chi phối tỷ giá. Năm 2023 được đánh giá là năm mà Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ thành công, khi duy trì mức giảm giá của VND so với USD khoảng 3%. Ngân hàng Nhà nước đã điều hành linh hoạt, với tỷ giá niêm yết tại sở giao dịch mang tính định hướng thị trường, đồng thời, thị trường ngoại hối hoạt động liên tục và không xảy ra hiện tượng thiếu hụt nguồn cung.

Một trong những yếu tố làm dịu tỷ giá là do đã có một lượng kiều hối về Việt Nam trong những ngày cuối năm. Theo một dự báo của Ngân hàng Thế giới, kiều hối của Việt Nam năm 2023 có thể đạt 14-15 tỷ USD. Kiều hối là một trong những bức tranh tiêu biểu phác họa nguồn cung ngoại tệ dồi dào của nước ta trong năm nay, bên cạnh hoạt động thương mại và đầu tư.

Bên cạnh đó, theo số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/12/2023, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam (FDI) đạt gần 36,61 tỷ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2022. Đây là mức giải ngân kỷ lục từ trước tới nay.

Cũng theo Cục Đầu tư nước ngoài, trong tổng vốn đăng ký hơn 36,6 tỷ USD thì vốn đăng ký mới đạt gần 20,19 tỷ USD, tăng 62,2% so với cùng kỳ. Số dự án đăng ký mới cũng đạt 3.188 dự án, tăng 56,6%. Như vậy, cả dự án mới và vốn đăng ký mới đều tăng mạnh. Đây là một điểm rất đáng ghi nhận.

Theo dự báo của các chuyên gia, năm 2024, kinh tế sẽ phục hồi chậm, song áp lực lạm phát cũng không đáng ngại. Vì vậy, chính sách tiền tệ năm 2024 sẽ tiếp tục được điều hành theo hướng nới lỏng để hỗ trợ nền kinh tế. Ngoài nguồn cung ngoại tệ được dự báo tiếp tục dồi dào, việc các ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới đảo chiều nới lỏng chính sách tiền tệ trở lại sẽ giúp chính sách điều hành tỷ giá tại Việt Nam không còn chịu nhiều áp lực như giai đoạn trước. Đơn cử như FED có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất cơ bản USD ngay từ tháng 3/2024 với tổng số lần cắt giảm trong năm 2024 ít nhất là 3 lần.

Theo TS. Nguyễn Đức Độ, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế - Tài chính (Học viện Tài chính), năm 2024, áp lực lạm phát từ yếu tố tỷ giá tăng được dự báo sẽ không lớn khi đồng USD đang trong xu hướng giảm giá. Đồng quan điểm, chuyên gia kinh tế Ngô Trí Long cũng cho rằng, trong 2 năm qua, giới phân tích quốc tế đánh giá cao Việt Nam kiểm soát lạm phát, tỷ giá thành công. Năm 2024, kinh tế Mỹ dự báo hạ cánh mềm và FED có thể cắt giảm lãi suất vào cuối quý 1/2024 khiến USD giảm giá và tỷ giá giữa VND và USD giảm, do đó giảm áp lực lạm phát do tỷ giá đối với kinh tế Việt Nam.

Dự trữ ngoại hối của Việt Nam năm 2023 được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo đạt khoảng 100 tỷ USD, tương đương khoảng 17-18 tuần nhập khẩu (mức an toàn là trên 12 tuần nhập khẩu).

Theo Giám đốc điều hành Khối Kinh doanh tiền tệ, Ngân hàng UOB Việt Nam nhận định, giống như các đồng tiền châu Á khác, có vẻ như đợt bán tháo tiền đồng gần đây đã kết thúc. Tỷ giá USD/VND đã giảm xuống mức thấp hơn sau khi đạt mức dự báo 23.500 trong quý IV/2023 của UOB vào tháng 10/2023, sau khi FED phát đi tín hiệu có thể kết thúc chu kỳ tăng lãi suất. Mặc dù VND đi theo xu hướng phục hồi ngoại hối rộng khắp châu Á, nhưng mức tăng có thể bị hạn chế do sự phục hồi kinh tế khiêm tốn vào năm 2024.

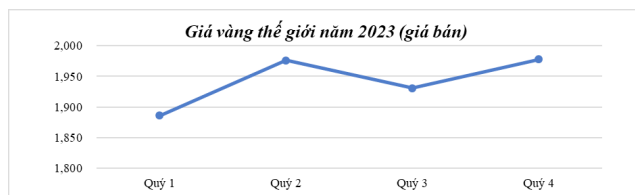
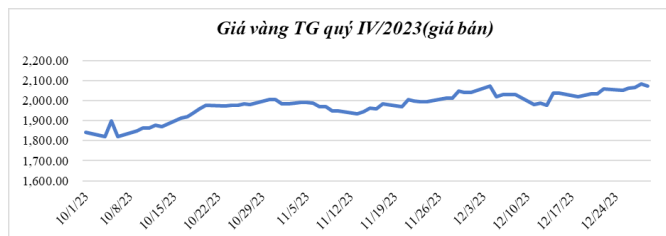
Dự báo thị trường Tỷ giá Đô la Mỹ quý I và năm 2024

Dự báo tỷ giá USD trong nước và quốc tế tiếp tục đi ngang hoặc tăng nhẹ trong quý I/2024. Tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều hành linh hoạt trong quý I/2024 và sẽ được điều chỉnh ổn định trong quý I/2024 với mục tiêu là tìm điểm cân bằng mới, nhưng khó đạt mức 24.000 VND/USD. Trong dài hạn, các lo ngại về kinh tế có thể là yếu tố thúc đẩy hướng đi của USD. Chính sách tiền tệ sẽ ít có khả năng kéo USD lên cao trong năm 2024. Năm 2024, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng nhẹ, dự báo năm 2024 tỷ giá trung tâm đạt mức 24.250 VND/USD. Các ngân hàng thương mại trong nước vẫn đạt ngưỡng 24.000 - 25.000 VND/USD năm 2024, trong quý 1/2024, tỷ giá đô la Mỹ tại các ngân hàng thương mại ổn định.

3. Diễn biến giá vàng

3.1. Giá vàng thế giới

Cùng chiều với giá vàng trong nước, giá vàng thế giới (giá bán) bình quân trong quý IV tăng nhẹ và tăng mạnh vào cuối quý IV/2023. Nhìn chung, giá vàng thế giới quý IV có xu hướng tăng, cao nhất ngày 29/12/2023 ở mức 2.072 USD/Ounce, thấp nhất ở mức 1.906. Trung bình quý IV/2023, giá vàng thế giới ở mức 1977.97 USD/Ounce, tăng 47.02 USD/Ounce so với trung bình quý III/2023.

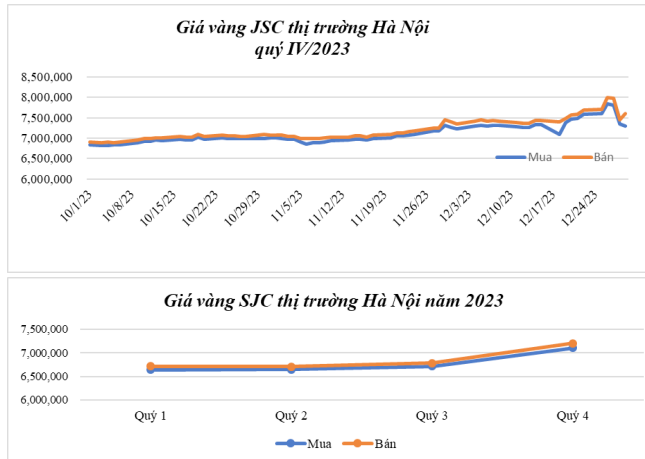


3.2. Giá vàng SJC thị trường Hà Nội

Cùng chiều với giá vàng thế giới, giá vàng SJC tăng nhẹ trong quý IV, giá vàng SJC cao nhất ngày 27/12/2023 giao dịch ở mức là 7.850.000 - 8.002.000 đồng/chỉ (mua và - bán ra), thấp nhất là ngày 03/10/2023 ở mức 6.820.000 - 6.892.000 đồng/chỉ (mua và - bán ra). Trung bình giá vàng SJC trong nước giao dịch quý IV/2023 ở mức 7.105.639 - 7.201.299 đồng/chỉ, tăng 389.301 đồng/chỉ (mua vào) - 421.397 đồng/chỉ (bán ra) so với cuối quý III/2023.

Thực tế, giá vàng phần lớn ảnh hưởng trực tiếp từ diễn biến của đồng USD. Trong nửa đầu quý IV,

giá vàng thế giới giảm do sự lên giá của đồng USD. Lãi suất cao hơn làm giảm sự hấp dẫn của vàng, vốn truyền thống là một hàng rào chống lạm phát. Đến cuối quý IV, giá vàng thế giới phục hồi mạnh mẽ trở lại do ở cuối quý, vàng trong nước giữ vững mức giá trên 70 triệu đồng/lượng, vàng thế giới vững mức trên 2.000 USD/Ounce.



3.3. Dự báo thị trường vàng quý I và năm 2024

- Các yếu tố tác động đến thị trường vàng:

Giá vàng chịu tác động của nhiều yếu tố như chỉ số đồng đô la Mỹ, các sự kiện về chính trị, thương mại khác; Tình hình lạm phát toàn cầu; Nguồn cung, cầu vàng trong nước và trên thế giới. Thị trường vàng trong nước và thế giới năm 2024 dự báo sẽ đón nhiều “đợt sóng” khi các ngân hàng Trung ương giảm lãi suất, thị trường tài chính biến động mạnh và suy thoái kinh tế tiếp tục kéo dài.

Một nghiên cứu của Ngân hàng Saxo chỉ ra, tuy không thể duy trì mức cao đó nhưng vàng vẫn dao động quanh mức 2.000 USD/ounce và có thể đạt được những mức cao mới trong năm 2024 dựa trên ba yếu tố:

Giá vàng sẽ tăng hơn nữa vào năm 2024, được thúc đẩy bởi quỹ phòng hộ, các ngân hàng Trung ương tiếp tục mua vàng với tốc độ ổn định và nhất là nhu cầu mới từ các nhà đầu tư ETF. Trên toàn cầu, các ngân hàng Trung ương đã ồ ạt mua vàng vào năm ngoái. Trong 03 quý đầu năm 2023, các ngân hàng Trung ương đã mua ròng 800 tấn vàng, cao hơn 14% so với cùng kỳ năm 2022.

Không có dấu hiệu nào cho thấy việc mua vàng của ngân hàng Trung ương sẽ giảm trong năm tới. Theo Khảo sát Dự trữ vàng của Ngân hàng Trung ương năm 2023 do Hội đồng Vàng Thế giới công bố vào mùa xuân năm ngoái, 24% ngân hàng Trung ương cho biết có kế hoạch bổ sung thêm vàng vào kho dự trữ của mình trong 12 tháng tới. 71% ngân

hàng Trung ương được khảo sát tin rằng mức dự trữ toàn cầu nói chung sẽ tăng trong 12 tháng tới. Trong khi hoạt động mua vàng của ngân hàng Trung ương diễn ra mạnh mẽ, thì hoạt động đầu tư vào ETF lại trầm lắng khi dòng vốn chảy ra khỏi các quỹ ETF được tính bằng vàng suốt gần cả năm 2023. Nhưng dòng vốn chảy ra đã chậm lại đáng kể trong tháng 11 khi các quỹ ETF Bắc Mỹ ghi nhận nguồn vàng đổ vào lần đầu tiên sau 5 tháng.

Với giá vàng tăng, có thể nhiều dòng vàng sẽ chảy vào các quỹ ETF hơn trong những tháng tới, từ đó thúc đẩy nhu cầu vàng nói chung trên toàn cầu. Nghiên cứu của Ngân hàng Saxo nhận định, việc giá tăng cùng với kỳ vọng về môi trường lãi suất thấp hơn cũng có thể kéo một số nhà đầu tư quay trở lại với vàng.

Yếu tố lớn nhất thúc đẩy thị trường kim loại quý là chính sách tiền tệ của FED. Sự phục hồi của vàng bắt đầu khi thị trường bắt đầu dự đoán FED sẽ chậm dứt tăng lãi suất và chuyển hướng sang cắt giảm. Tại cuộc họp Ủy ban Thị trường mở liên bang (FOMC) vào tháng 12/2022, FED không thực hiện bất kỳ động thái chính sách nào, nhưng công bố biểu đồ chấm, tiết lộ 03 lần cắt giảm lãi suất vào năm 2024 và 04 lần cắt giảm khác vào năm 2025. Lãi suất được kỳ vọng sẽ hạ xuống 2-2,5%. FED cắt giảm lãi suất sẽ có tác động tích cực đối với vàng. Vàng đã hoạt động khá tốt trong năm 2023 bất chấp những cơn gió ngược, đồng đô la mạnh và cả suy nghĩ rằng lãi suất dài hạn cao là điều không tốt cho vàng.

Về mặt lịch sử, tháng 1 tốt đối với vàng. Theo dữ liệu của Hội đồng Vàng Thế giới, kể từ năm 1971, vàng có mức sinh lời trung bình là 1,79% trong tháng 1, gần gấp 03 lần mức trung bình dài hạn hàng tháng. Trong cùng thời gian đó, vàng đã ghi nhận lợi nhuận dương trong tháng 1 với tỷ lệ gần 60%. Tuy nhiên, điều này không xảy ra trong 2 năm gần đây (vào 2021 và 2022) là giai đoạn đồng đô la Mỹ mạnh lên.

Hội đồng Vàng Thế giới chỉ ra 03 yếu tố có thể thúc đẩy hiệu suất của vàng trong tháng 1, đó là tái cân bằng danh mục đầu tư đầu năm, sản lượng thực tế giảm theo mùa và dự trữ vàng ở Đông Á trước Tết Nguyên đán.

- Nguồn cung cầu vàng trong nước và trên thế giới: Vàng cũng là một loại hàng hóa nên giá cả cũng thay đổi theo quy luật cung cầu và phụ thuộc vào những quốc gia có dự trữ vàng và sản lượng xuất khẩu lớn. Với vai trò là tài sản trú ẩn an toàn sẽ tiếp tục được tiến hành hoạt động đầu tư vàng, nhưng việc nới lỏng tiền tệ và đã giảm nhẹ giá ổn định của đồng đô la lại có thể khiến dòng tiền đổ vào vàng.

Dự báo thị trường vàng quý I và năm 2024

Giá vàng trong nước và thế giới trong thời gian qua đã ghi nhận đà tăng, nhất là giá vàng trong nước. Nguyên nhân được nhận định là do những lo ngại về một cuộc suy thoái kinh tế trong quý IV/2023 đã hỗ trợ giá vàng. Kim loại quý lấy lại mốc 2.000 USD/ounce trong quý cuối năm. Về dài hạn, giá vàng thế giới được dự báo sẽ tiếp tục tăng do tình hình kinh tế - chính trị thế giới chưa ổn định, cuộc xung đột vẫn chưa kết thúc; nguy cơ lạm phát tăng vẫn có khả năng cao do các gói kích thích kinh tế của các nền kinh tế lớn khiến các nhà đầu tư lại tìm tới vàng để làm nơi trú ẩn an toàn. Giá vàng trong nước chủ yếu biến động theo giá vàng thế giới. Dự báo quý I/2024 giá vàng SJC trong nước tiếp tục tăng.

IV. Đánh giá chung thị trường tỷ giá đô la Mỹ và vàng

Năm 2023, thị trường tỷ giá USD và kim loại quý vàng SJC trong nước và trên thế giới đều tăng nhẹ so với năm 2022. Quý IV/2023, giá vàng trong nước và thế giới diễn biến cùng chiều theo xu hướng tăng; Giá vàng trong nước tăng là do lãi suất tiết kiệm thấp, thị trường bất động sản khó khăn dẫn đến vàng trở thành kênh trú ẩn được nhiều người lựa chọn, tạo ra sức cầu lớn trên thị trường. Tỷ giá đô la Mỹ trong nước và thế giới phục hồi mạnh, giá đô la Mỹ tiếp tục tăng so với quý IV/2023, giá vàng biến động theo xu hướng tăng, mức độ chênh lệch giữa giá vàng trong nước và quốc tế vẫn còn lớn, vàng tăng mạnh trong quý IV và trở thành kênh đầu tư tốt nhất năm 2023 trong bối cảnh lãi suất giảm sâu, các kênh đầu tư khác như chứng khoán, bất động sản, trái phiếu... gặp nhiều khó khăn.

Trước những bất ổn về tình hình kinh tế, chính trị, các chính sách của ngân hàng... diễn biến thị trường vàng và đô la Mỹ liên tục có chiều hướng tăng. Đây chính là cơ sở để dự báo tỷ giá USD trong nước và quốc tế tiếp tục tăng trong quý I/2024 và năm 2024. Trong dài hạn, các lo ngại về kinh tế có thể là yếu tố thúc đẩy hướng đi của đồng đô la Mỹ, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng nhẹ trong năm 2024; vàng luôn là kênh trú ẩn an toàn cho các nhà đầu tư, giá vàng thế giới được dự báo sẽ tiếp tục tăng do tình hình kinh tế - chính trị thế giới chưa ổn định, cuộc xung đột vẫn chưa kết thúc; nguy cơ lạm phát tăng vẫn có khả năng cao do các gói kích thích kinh tế của các nền kinh tế lớn khiến các nhà đầu tư lại tìm tới vàng để làm nơi trú ẩn an toàn. Dự báo giá vàng trong nước năm 2024 tăng khoảng 12 đến 15% so với năm 2023, quý I/2024 giá vàng tiếp tục tăng nhẹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tình hình hoạt động Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội;

2. Nguồn: website của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam -sbv.gov.vn;
3. Nguồn: tỷ giá được lấy vào 15h hàng ngày tại website Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - vietcombank.com.vn;
4. Giá vàng thế giới: Nguồn giá vàng bán ra được lấy vào 15 giờ hàng ngày tại website kitco.com);
5. Giá vàng SJC trong nước: Nguồn: giá vàng được lấy vào 15 giờ hàng ngày tại website sjc.com.vn;
6. <https://thuongtruong.com.vn>;
7. <https://baoquocte.vn>;
8. <https://thitruongtaichinhvientien.vn>;
9. <https://kinhtedothi.vn>;
10. <https://shorturl.at/chR19>;
11. <https://www.europeantimes.news>;
12. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-01-nq-cp-giai-phap-chu-yeu-thuc-hien-ke-hoach-phat-trien-ktxh-nam-2024-1192401111609145.htm>;
13. <https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/nam-2023-binh-quan-gia-vang-trong-nuoc-tang-4-16-758629>.
14. <https://litefinance.vn/company/news/>
15. <https://www.vietnamplus.vn/nhieu-yeu-to-thuan-loi-khien-ty-gia-khong-con-ap-luc-trong-nam-2024-post919996.vnp>

Analyze the domestic and global US dollar exchange rate and gold price fluctuations in the fourth quarter of 2023 and the whole year 2023 based on impacts from the geopolitical environment, economic situation, and the bank's policies... showing a continuously upward trend in the market. This can be used as the basis for forecasting that domestic and global US dollar exchange rate will continue to stay flat or increase slightly in the first quarter of 2024, and domestic gold prices will increase in the first quarter of 2024. In the long term, economic anxieties may be the factor driving the direction of the US dollar; the central exchange rate will continue to be adjusted slightly upward in 2024. The global gold price are forecast to continue to increase due to the unstable world economic and political situation; inflation is still likely to be high due to the economic stimulus packages of major economies causing investors turn back to gold as a safe haven.

Keywords: US dollar exchange rate; Gold price fluctuations; Domestic and global market; Gold price index; US dollar price index

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THÔNG QUA QUY HOẠCH THỦ ĐÔ HÀ NỘI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Phiên họp thẩm định Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (diễn ra chiều ngày 23/02/2024) do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư Nguyễn Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh chủ trì, đã thông qua Quy hoạch Thủ đô với 100% số phiếu tán thành.



Phiên họp có sự tham dự của các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh là đại diện các Bộ, cơ quan ngang bộ và các chuyên gia là ủy viên phản biện. Về phía thành phố Hà Nội tham dự phiên họp có Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng, Chủ tịch UBND Thành phố Trần Sỹ Thanh và các đồng chí Thường trực Thành ủy, lãnh đạo UBND Thành phố, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã của Thành phố.

1. Quy hoạch Thủ đô cần mở rộng tầm nhìn phát triển và đưa ra lộ trình thực hiện rõ ràng

Bộ trưởng Bộ KH&ĐT, Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh Nguyễn Chí Dũng cho biết, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội được lập trong bối cảnh có những thuận lợi là đã có Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh

tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025; các quy hoạch ngành quốc gia (nhất là các quy hoạch về hạ tầng giao thông, điện...). Đặc biệt là đã có Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được Quốc hội thông qua. Đây là căn cứ, là cơ sở để Hà Nội xem xét, cụ thể hóa những định hướng phát triển trên địa bàn thông qua quy hoạch.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng, giai đoạn vừa qua bên cạnh những lợi thế, kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, Thành phố vẫn còn một số khó khăn, thách thức và “điểm nghẽn” cần giải quyết. Đáng quan tâm là vị thế kinh tế của Hà Nội có



Phiên họp diễn ra dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh Nguyễn Chí Dũng

xu hướng giảm dần so với các tỉnh/thành phố trong vùng Đồng bằng sông Hồng. Năm 2022, GRDP Hà Nội chiếm 42,2% vùng Đồng bằng sông Hồng; tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2023 chỉ đạt 6,27% đứng thứ 9/11 trong vùng Đồng bằng sông Hồng. Cùng với đó là những tồn tại về phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; kết nối giữa Hà Nội với các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, nhất là các tỉnh tiểu vùng phía Nam còn chưa đồng bộ và chưa phát triển đúng mức. Hơn nữa, quy mô dân số Hà Nội đã vượt mức dự báo do tăng dân số cơ học, việc giãn dân khỏi nội đô là không khả thi, tạo áp lực rất lớn đến hạ tầng và chất lượng sống của người dân.

“Muốn phát triển vững mạnh, Thành phố Hà Nội cần xác định rõ những tiềm năng riêng có, các thế mạnh khác biệt và nổi trội. Đặc biệt trong bản quy hoạch lần này cần phải có cách tiếp cận mới, tư duy mới, mở rộng tầm nhìn phát triển và đưa ra lộ trình thực hiện rõ ràng. Phát triển phải có trọng tâm, trọng điểm; dựa trên liên kết vùng để tạo hiệu ứng lan tỏa thúc đẩy kinh tế và tương xứng với vị trí, cực tăng trưởng phát triển của vùng và cả nước” - Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh.

2. Công tác tổ chức lập Quy hoạch Thủ đô được tiến hành khoa học, khẩn trương, nghiêm túc

Trong Báo cáo tóm tắt quá trình tổ chức triển khai lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chủ tịch UBND Thành phố Trần Sỹ Thanh cho biết, công tác tổ chức triển khai

lập quy hoạch được tiến hành khoa học, khẩn trương, nghiêm túc. UBND Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt cả 2 quy hoạch là Quy hoạch Thủ đô và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô; thành lập các Tiểu Ban chỉ đạo lập Quy hoạch thực hiện nhiệm vụ với tinh thần khẩn trương, khoa học, nghiêm túc. Trong đó, Quy hoạch Thủ đô có nội dung lớn, phức tạp, nhiều nội dung tích hợp, đòi hỏi phải có phương pháp triển khai bài bản, khoa học và kỹ lưỡng nên Thành phố đã chỉ đạo xây dựng Đề cương định hướng Quy hoạch, được Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thông qua.

Cơ quan lập Quy hoạch đã tổ chức lựa chọn Liên danh tư vấn lập Quy hoạch Thủ đô là các cơ quan nghiên cứu, trường đại học hàng đầu trong cả nước ở nhiều lĩnh vực quan trọng, trong đó trường Đại học kinh tế quốc dân là đơn vị đứng đầu liên danh. Thành phố cũng đã chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm, trao đổi, thống nhất các nội dung với các tỉnh, thành phố và cơ quan tư vấn lập Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng để cập nhật các nội dung hợp tác vùng vào Quy hoạch, đảm bảo tính thứ bậc trong quy hoạch theo quy định, nhất là việc khớp nối hạ tầng giao thông; đã tiến hành lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành lân cận, các sở, ban, ngành, quận, huyện thị xã và cộng đồng dân cư. Đặc biệt, Thành phố đã chủ trì và chỉ đạo tổ chức hơn 100 cuộc hội thảo, hội nghị, làm việc triển khai công tác lập quy hoạch Thủ đô. Qua đó

đã nhận được nhiều ý kiến tâm huyết, có giá trị khoa học và thực tiễn cao của các chuyên gia, nhà khoa học, các đơn vị đồng hành trên địa bàn, cộng đồng dân cư gợi ý đối với các nội dung lập Quy hoạch Thủ đô nói riêng, phát triển Thủ đô nói chung.

“Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được nghiên cứu lập là 1 trong 3 nội dung quan trọng mà Thành phố tập trung quyết liệt trong năm 2023 (cùng với Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô và Xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi)). Đến nay, các dự thảo đều đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định nhằm triển khai thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết số 15 của Bộ Chính trị với tầm nhìn dài hạn và khát vọng phát triển trong tương lai, thể hiện “ước mơ xa, nghĩ lớn, giải pháp thông minh, hành động quyết liệt” của Thủ đô” - Chủ tịch Trần Sỹ Thanh cho biết.

3. Để Hà Nội thực sự là điểm đến, để yêu và là nơi đáng sống

Với mong muốn Quy hoạch Thủ đô Hà Nội đạt chất lượng cao nhất, các thành viên, ủy viên phản biện Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đã đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết. Các nội dung tập trung vào một số vấn đề chính của quy hoạch như: Quan điểm, mục tiêu và kịch bản phát triển của Thủ đô trong thời kỳ quy hoạch; Việc xác định các ngành, lĩnh vực kinh tế ưu tiên và định hướng, giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực đó; định hướng tổ chức không gian; Phát triển hạ tầng kỹ thuật; giải pháp về phát triển văn hóa – xã hội; Giải quyết điểm nghẽn về chất lượng nguồn nhân lực; Giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch...

TS. Cao Viết Sinh - nguyên Thứ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư, đề nghị đơn vị tư vấn đánh giá đúng vị trí của Hà Nội so với các tỉnh, thành phố trong cả nước, từ đó, xác định mục tiêu phát triển một cách hợp lý đến năm 2030, năm 2045. Trong quy hoạch xác định dịch vụ, du lịch là ngành mũi nhọn, tuy nhiên các sản phẩm du lịch điểm nhấn của Thành phố lại chưa rõ. Quy hoạch cần xác định lấy công nghiệp công nghệ cao là đột phá, là ngành kinh tế mũi nhọn của Hà Nội. Trong đó cần mở rộng các khu công nghiệp để thu hút các ngành chíp, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo... Đặc biệt, Hà Nội muốn phát triển nhanh cần quan tâm đến chuyển đổi số một cách toàn diện, đổi mới mô hình quản trị. Về Theo đó, trong bản quy hoạch đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá phát triển, tuy nhiên khuyến nghị Hà Nội cần ưu tiên tập trung phát triển hạ tầng giao thông, cần có đột phá

về các tuyến đường sắt đô thị; tạo lập đô thị theo mô hình TOD dựa theo mạng lưới đường sắt đô thị.

GS.TS. Lê Quân - Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội lưu ý, quy hoạch cần tạo không gian phát triển nhằm phát huy đầu tư công và dẫn dắt phát triển khối tư nhân. Quy hoạch phải lượng hóa được không gian phát triển, trong đó không chỉ là phát triển bất động sản mà phải xác định không gian phát triển các không gian mới để thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, quy hoạch cần quan tâm ưu tiên đẩy nhanh phát triển hạ tầng giao thông, trong đó ưu tiên những trục lớn để thu hút đầu tư, hạ tầng về công nghệ, môi trường... Đặc biệt, cần có chiến lược đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư cho các trường đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Đầu tư bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và không gian các công trình văn hóa mới nhằm thu hút du lịch. “Điều quan trọng nhất, Thành phố cần ban hành khung chiến lược hành động triển khai thực hiện quy hoạch, trong đó nhấn mạnh các giải pháp đột phá phát triển hạ tầng” - GS.TS Lê Quân bày tỏ.

GS.TS Đào Xuân Học - nguyên Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn lại đề cập đến trách nhiệm của Thủ đô là phải dẫn dắt và định hướng phát triển của đất nước về các mặt, nhưng quan trọng nhất là văn hoá. Cụ thể và cốt lõi nhất, đó là nhân cách của từng con người Thủ đô - nhân cách của người Tràng An. “Nếu chúng ta không nâng tầm nhân cách con người, thì chưa xứng đáng với một Thủ đô văn hiến và đất nước chúng ta khó có thể trở thành một đất nước công nghiệp và phát triển. Thủ đô Hà Nội có thể không đi đầu trong một số lĩnh vực, nhưng văn hoá thì phải là định hướng và đi đầu, là đích mà các vùng miền hướng tới” - GS.TS Đào Xuân Học khẳng định.

4. Bổ sung để hoàn thiện tốt nhất Quy hoạch Thủ đô Hà Nội

Thay mặt lãnh đạo thành phố Hà Nội, Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng đã tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý sâu sắc và tâm huyết của các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh, các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học đối với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bí thư Thành ủy cũng khẳng định, với nỗ lực của liên danh tư vấn, sự vào cuộc của các sở, ngành, quận, huyện, thị xã và cả hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố, sự quan tâm của các Bộ, ngành Trung

ương, các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế, đến nay Hà Nội đã cơ bản hoàn thành hồ sơ quy hoạch với báo cáo tổng thể trên 1.200 trang với đầy đủ bảng, biểu và hệ thống bản đồ theo quy định. Các ý kiến đều đánh giá hồ sơ Quy hoạch Thủ đô được lập công phu, khoa học, nghiêm túc; tích hợp các quy hoạch cấp quốc gia và có các định hướng phát triển vùng phù hợp với bối cảnh mới, đặc biệt về các xu hướng mới, các chủ trương của Đảng; cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về quy hoạch và bảo vệ môi trường. Các ý kiến cơ bản thống nhất với các đề xuất về quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển trong dự thảo quy hoạch. Mặc dù vậy, hồ sơ quy hoạch vẫn còn có những điểm cần được tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, cập nhật để nâng cao hơn nữa về mặt chất lượng.

“Sau buổi họp Hội đồng thẩm định, Thành phố sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch & Đầu tư, các Bộ, ngành, nghiên cứu các góp ý của các thành viên Hội đồng, ý kiến các chuyên gia, tổ chức, rà soát, chất lọc, bổ sung để hoàn thiện tốt nhất bản Quy hoạch Thủ đô” - Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng cho biết. Theo đó, để hoàn thành bản quy hoạch đạt chất lượng cao nhất, Thành phố tiếp tục rà soát, hoàn thiện để làm rõ hơn chức năng, vị trí, vai trò của Thăng Long - Hà Nội trong suốt quá trình lịch sử. Cùng với đó, tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể các tồn tại, hạn chế để thấy rõ nguyên nhân gốc rễ của điểm nghẽn, nút thắt, từ đó có các giải pháp phù hợp để phát triển. Sắp xếp, phân bố các không gian phát triển kinh tế - xã hội theo các hành lang, vành đai kinh tế và các trục phát triển, gắn với việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Sắp xếp, phân bố không gian hợp lý để tập trung phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Rà soát các phương án quy hoạch để phát huy tiềm năng, lợi thế đặc thù, phát triển kinh tế đô thị, giúp kinh tế Hà Nội có những bước phát triển đột phá trong giai đoạn tới, đồng thời nâng cao chất lượng đô thị, chất lượng cuộc sống, gia tăng thu nhập cho người dân đô thị. Đặc biệt là phương án phát triển trục sông Hồng không chỉ là dòng chảy của những giá trị lịch sử, văn hóa bồi đắp cho văn hóa Thăng Long - Hà Nội, mà còn là trung tâm phát triển của Thủ đô.

Bên cạnh đó, xác định việc cấp bách cần ưu tiên tập trung thực hiện ngay là bảo vệ môi trường, giám sát tắc giao thông, phát triển kết cấu hạ tầng. Nhấn mạnh hơn quan điểm phát triển hài hòa đô thị và nông thôn hướng tới không ngừng nâng cao chất

lượng cuộc sống cho người dân cả khu vực đô thị và nông thôn. Đặc biệt, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các giải pháp để thực hiện Quy hoạch. Trong đó có các giải pháp khai thác, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển; kiên định quan điểm văn hóa và con người vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, là động lực, nguồn lực quan trọng nhất để phát triển Thủ đô. Xác định giáo dục, khoa học công nghệ, nhân tài là trụ cột mang tính nền tảng, tính chiến lược trong xây dựng và phát triển Thủ đô; đồng thời xây dựng thể chế đồng bộ, quản trị hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 15 của Bộ Chính trị.

“Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ tiếp theo, với tinh thần cầu thị, thành phố Hà Nội luôn lắng nghe và mong các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà quản lý tham góp nhiều ý tưởng, các giải pháp khả thi và đồng hành cùng với Thành phố, góp phần để Thủ đô Hà Nội trở thành Thành phố “văn hiến - văn minh - hiện đại”, xanh, thông minh, là thành phố kết nối toàn cầu, có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới” - Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng bày tỏ.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh Nguyễn Chí Dũng đã thông báo kết quả bỏ phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đối với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Trong đó, số phiếu đồng ý thông qua hồ sơ Quy hoạch Thủ đô trình thẩm định là 31/31 thành viên (đạt 100%), trong đó, số phiếu đồng ý thông qua nhưng phải chỉnh sửa bổ sung là 27/31 thành viên, số phiếu đồng ý thông qua nhưng không cần chỉnh sửa bổ sung là 4/31 (đạt 12,9%).

Nguyễn Nguyệt Thu (Thực hiện)

Meeting to appraise Hanoi Capital Planning for the period 2021-2030, vision to 2050 (taking place on the afternoon of February 23, 2024) by Minister of Planning and Investment Nguyen Chi Dung - Chairman of the Appraisal Council planning decision presided over by the province, approved the Capital Planning with 100% approval votes.

ĐƯA HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT VÀO QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND “Rà soát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu triển khai hệ thống camera giám sát, xây dựng vị trí chung, tổng thể cho hệ thống camera của Thành phố”. Đây là tiền đề để hình thành hệ thống camera giám sát phục vụ quản lý đô thị, tăng cường hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn Thủ đô.

Theo Kế hoạch số 67/KH-UBND, Thành phố cũng dự kiến tổ chức khảo sát nhu cầu cần triển khai lắp đặt camera tại tất cả các khu vực thuộc địa bàn quản lý như các mục tiêu, công trình quan trọng về an ninh quốc gia, công trình mang tính biểu tượng, biểu

trung, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; các tuyến giao thông, địa điểm công cộng, giải trí; các địa điểm phục vụ dân sinh như: nhà ga, bến xe, sân bay, chợ, siêu thị, khách sạn, khu công nghiệp, ngân hàng...



Hoàn thiện hệ thống camera giám sát để tăng cường quản lý trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn Thủ đô

Theo báo cáo của sở Giao thông - Vận tải Hà Nội, Hà Nội hiện có khoảng 10 triệu người dân sinh sống, học tập và làm việc thường xuyên, gần 8 triệu phương tiện giao thông. Trong khi đó, chỉ có chưa đến 2.000 cảnh sát giao thông, mỗi phường, xã chỉ có trên dưới 20 cán bộ, chiến sĩ công an. Sự chênh lệch quá lớn đó là rào cản đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông. Tuy nhiên, trên toàn địa bàn Hà Nội mới có khoảng 600 camera lắp đặt trên các tuyến đường trục chính, trong đó khoảng 25% có tính năng ghi hình phạt nguội, còn lại là để giám sát, theo dõi lưu

lượng giao thông. Hạ tầng cơ sở như vậy là một trong những khó khăn rất lớn ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tổ chức, điều tiết giao thông cũng như nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Thực tế tại các tổ dân phố trong khu vực nội đô cũng cho thấy, với những khu dân cư đông đúc, nhiều ngõ ngách rất cần hệ thống camera giám sát an ninh để cảnh báo cũng như ghi hình làm căn cứ, cơ sở để truy vết vi phạm. Có camera an ninh sẽ giúp công tác quản lý địa bàn thuận lợi hơn, bớt đi phần nào vất vả cho lực lượng chức năng, đoàn thể địa phương.

Như vậy có thể thấy, hệ thống camera giám sát có vai trò hết sức quan trọng đối với một đô thị đông dân cư, áp lực giao thông lớn như Hà Nội. Các chuyên gia về giao thông đô thị nhận định: Lắp đặt hệ thống camera là trang bị “mắt thần” cho lực lượng chức năng cũng như cơ quan quản lý đô thị. Qua hệ thống đó vừa có thể thu thập dữ liệu thời gian thực về giao thông, môi trường, dân cư... để phục vụ công tác quy hoạch, quản lý; vừa giám sát, đảm bảo an toàn xã hội, đặc biệt là công cụ đắc lực góp phần giữ gìn an ninh quốc phòng của Thủ đô.

Tuy nhiên, các chuyên gia cũng cho rằng, đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát, thu thập dữ liệu là một trong những hạng mục hạ tầng cần được Hà Nội ưu tiên đầu tư vào thời điểm này. Nhưng việc đầu tư cả một hệ thống lớn, toàn diện với kinh phí có thể lên đến hàng nghìn tỷ đồng như vậy phải có sự tính toán cẩn thận, chi tiết để mang lại hiệu quả tối đa đồng thời tiết kiệm chi phí xã hội. Mặt khác, hệ thống camera giám sát, thu thập dữ liệu dân cư, giao thông... còn là một hợp phần quan trọng, phải được đầu tư trước trong hạ tầng kỹ thuật của đô thị thông minh. Do đó việc chuẩn bị lắp đặt đặt mạng lưới camera cho cả Thành phố lại càng trở nên quan trọng vào thời điểm này.

Ngày 08/12/2023, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 14, HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó, HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố đánh giá tổng thể thực trạng công tác quản lý, phát triển giao thông đô thị trên địa bàn Hà Nội; tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Đồng thời nghiên cứu, khẩn trương xây dựng hoàn thiện hệ thống camera giao thông để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý và xử phạt người vi phạm; nghiên cứu, đề xuất nâng mức xử phạt đối với một số hành vi.

Việc đầu tư hệ thống camera giám sát, thu thập dữ liệu đô thị cho Hà Nội có thể tiêu tốn đến hàng nghìn tỷ đồng. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn như hiện nay, các chuyên gia cho rằng Thành phố nên phân kỳ đầu tư, trong từng giai đoạn sẽ tập trung cho các mục tiêu cụ thể. Theo tính toán của một số

chuyên gia, Hà Nội cần hàng nghìn camera vừa giám sát, thu thập dữ liệu giao thông, vừa ghi hình phạt nguội. Muốn tiết kiệm chi phí đầu tư, các tính năng này phải được tích hợp chung trên một chiếc camera. Như vậy, song song với việc lắp đặt hệ thống camera giao thông trên toàn Thành phố, Hà Nội cần đầu tư một trung tâm thông tin, nơi thu thập lưu trữ dữ liệu dùng chung cho các hoạt động quản lý, điều hành giao thông, thậm chí là cung cấp dữ liệu cho quá trình xây dựng đô thị thông minh sau này.

Lãnh đạo Sở Giao thông - Vận tải Hà Nội cho rằng, từ nay đến năm 2030, cần hình thành Trung tâm điều hành giao thông thông minh của Hà Nội tích hợp, hoàn thiện tối thiểu 10 chức năng chính gồm: Giám sát; điều khiển; cung cấp thông tin giao thông; hỗ trợ xử lý vi phạm; giám sát và điều hành hệ thống giao thông công cộng; tích hợp dữ liệu thanh toán điện tử; quản lý nhu cầu giao thông; quản lý vận tải hàng hóa; chia sẻ thông tin theo yêu cầu; quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.

Để làm được như vậy, Thành phố cần trang bị một hệ thống camera phủ khắp các tuyến đường, khu vực dân cư từ nội đô đến ngoại thành. Cũng như hệ thống giao thông thông minh nói chung, việc đầu tư cần có sự phối hợp giữa Nhà nước và tư nhân, từ khâu huy động vốn đầu tư đến công tác quản lý, vận hành. Hà Nội có thể xem xét thông qua hình thức thuê dịch vụ hoặc giao toàn bộ cho doanh nghiệp tư nhân đầu tư, khai thác để giảm thiểu áp lực tài chính, quản lý, duy trì, bảo dưỡng; đồng thời thuận tiện cho việc kết nối chung chia sẻ dữ liệu sau này giữa các hợp phần của đô thị thông minh.

Quách Nhật Minh (Thực hiện)

Hanoi People's Committee has just issued Plan No. 67/KH-UBND "Review and evaluate the current status and need to deploy surveillance camera systems, build a general and overall location for the City's camera system". This is the premise for forming a surveillance camera system to serve urban management, enhancing the effectiveness of ensuring security, order and traffic safety in the capital.

TỪ HỘI QUÁN QUẢNG ĐÔNG ĐẾN TRUNG TÂM VĂN HÓA NGHỆ THUẬT 22 HÀNG BUỒM

TS. Đinh Đức Tiên¹,
Nguyễn Hải Bình²

Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm hiện nay là một địa điểm sinh hoạt văn hóa tinh thần của Thủ đô Hà Nội dưới sự quản lý của Ban Quản lý Phố Cổ - một không gian văn hóa sáng tạo, thường tổ chức các hoạt động như triển lãm, workshop... Trong các bài thuyết trình của hướng dẫn viên và tâm biến trước di tích này (được gắn vào tháng 3/2022), Hội quán Quảng Đông vẫn được nhắc đến như một điểm nhấn gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm. Bài viết với những nghiên cứu từ thực tế và tư liệu lịch sử cho thấy một hành trình hơn 220 năm mang theo nhiều biến động lịch sử của một di tích ở Hà Nội, khởi nguồn từ năm 1803 cho tới hôm nay.

Từ khóa: Hội quán Quảng Đông; Trường mẫu giáo Tuổi thơ; Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm.

1. Cộng đồng người Hoa tại Hà Nội và sự ra đời của Hội quán Quảng Đông

Người Hoa xuất hiện ở Việt Nam từ thời Bắc thuộc, sống tập trung ở phố Đường Nhân (nghĩa là “người Đường”). Phố Đường Nhân sau đổi tên thành phố Diên Hưng và ngày nay là phố Hàng Ngang. Người Hoa là những người có truyền thống và có khả năng buôn bán, nên phường Giang Khẩu với vị trí gần sông Nhị, thuận lợi cho thuyền bè vận chuyển hàng hóa, cũng chính là khu vực sinh sống chủ yếu của họ.

Giai đoạn tiếp theo đến những năm giữa thế kỷ XIX, Hà Nội vẫn là một trong những điểm thu hút cộng đồng người Hoa dừng chân. Họ làm nhiều nghề khác nhau và gần như không cho cư dân bản địa biết được bí mật nhà nghề. Những người Hoa di cư đó thường lấy vợ người Việt, hòa nhập xã hội Việt Nam nhưng vẫn giữ bản sắc Trung Hoa và có tinh thần tương trợ lẫn nhau. Năm 1814, để quản lý nhân khẩu người Hoa, vua Gia Long đã ban hành chỉ dụ cho lập các bang người Hoa theo quê gốc hoặc thổ ngữ. Tại Thăng Long, 02 bang được thành lập là bang Phúc Kiến và bang Quảng Đông. Bang Phúc Kiến phần lớn định cư và lập hội quán trên phố Phúc Kiến (nay là phố Lãn Ông). Bang Quảng Đông có số dân lớn hơn, chủ yếu sống ở phố Việt Đông/Quảng Đông (phố Hàng Ngang) và một phần ở phố Hàng Buồm, lan sang ngõ Sầm Công, Ngõ Gạch và có hội quán trên phố Hàng Buồm.

Giai đoạn kháng chiến chống Pháp, những khu phố người Hoa cơ bản không bị ảnh hưởng. Họ tiếp tục sinh sống trên những con phố này đến những năm 1979, khi xảy ra những biến động về chính trị, chiến tranh biên giới, người Hoa dần rút khỏi khu vực Hà Nội, sự kiện này được gọi là “nạn Hoa kiều”.

Hội quán Quảng Đông có tên chữ là Quảng Đông hội quán, Việt Đông hội quán, Việt Thương hội quán. Theo văn bia “Việt Đông hội quán bi ký”, Hội quán được xây dựng vào năm Gia Long thứ 2 (1803), do các gia đình người Hoa góp tiền dựng nên. Việc xây dựng Hội quán được bàn bạc và nhất trí của cộng đồng từ năm 1779. Với cộng đồng người Hoa, Hội quán là nơi tụ họp của những người con xa xứ và là nơi thờ các vị thần linh của họ. Hội quán được xây dựng với chi phí không dưới 7.000 quan tiền xanh và hoàn thiện trong vòng một tháng. Theo tư liệu địa bạ Hà Nội, Hội quán đầu thế kỷ XIX có diện tích 408m². Năm Minh Mệnh thứ nhất (1820) và Thiệu Trị thứ 4 (1844), Hội quán được trùng tu và diện mạo hiện nay cơ bản mang dấu ấn của lần trùng tu niên hiệu Thành Thái. Theo Hồ sơ di tích Hội quán Quảng Đông do Ban Quản lý Di tích Phố cổ và Hồ Hoàn Kiếm thực hiện vào năm 2006, tổng diện tích khuôn viên của Hội quán là 1.670m². Hội quán Quảng Đông còn giữ được cơ bản kiến trúc đặc trưng với mặt bằng hình chữ “Quốc” bao gồm: Nhà tiền đường, phương đình, trung đường, sân thiên tỉnh, hậu cung cùng lối dạo hai bên hành lang tả - hữu và các bức phù điêu gồm Hoa Mai đắp nổi... Ngoài không gian xây dựng phục vụ cho sinh hoạt cộng đồng, Hội quán còn có hai gian thờ Quan Công và Thiên Hậu Thánh Mẫu. Khi người Hoa còn sinh sống tại khu vực này, họ là cộng đồng lõi, cộng đồng chủ thể của di sản. Họ xây dựng,

¹ Trường đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

² Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

tổ chức các hoạt động văn hóa như gặp gỡ, giao lưu, tiệc tùng cũng như nơi dạy dỗ đối với trẻ em người Hoa (Trường Mẫu giáo Dục Hoa) và thực hành tín ngưỡng. Tuy nhiên, sau khi họ rời đi, người Việt là cộng đồng tiếp quản công trình này.

2. Từ Hội quán thành Trường mẫu giáo Tuổi thơ

Sau năm 1979, Hội quán Quảng Đông trở thành Trường Mẫu giáo Tuổi thơ, kéo dài đến tháng 11/2020. Hội quán khoác lên mình diện mạo của một trường mẫu giáo trong khoảng 40 năm.



Những hình ảnh về trường Mẫu giáo Tuổi thơ được trưng bày tại triển lãm “Ký ức 22 Hàng Buồm”

Trường Mẫu giáo Tuổi thơ có 6 lớp mầm non, dành cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi. Đến năm 2018, trường có 11 lớp học với gần 500 học sinh. Để phù hợp với không gian trường học, các cô giáo của trường đã sử dụng những tranh ảnh, đồ dùng trang trí tại các lớp học, sử dụng rèm che lại ban thờ. Trường Mẫu giáo đã tận dụng không gian của Hội quán nhưng không làm biến đổi về mặt kiến trúc của Hội quán. Giai đoạn này, cộng đồng chủ thể của di sản chính là những cô giáo của trường mầm non, những người dân trên phố Hàng Buồm và khu vực lân cận.

Không chỉ sử dụng không gian làm lớp học và thực hiện các hoạt động dạy học, giáo viên của trường cũng là người thực hiện các nghi thức cúng lễ đối với những vị thần được thờ tại đây. Để hiểu rõ về tín ngưỡng thờ Quan Công và Thiên Hậu, cô hiệu trưởng đầu tiên hỏi mọi người về cách thức cúng, cô hiệu trưởng thứ hai được các nhà nghiên cứu cho biết ngày kỵ của ba vị Quan Công, Châu Xương, Quan Bình và được thầy cúng hướng dẫn làm bốn lễ lớn vào bốn mùa trong năm.

Thời điểm được sử dụng làm Trường Mẫu giáo Tuổi thơ, cộng đồng của di sản khi đó còn là những đứa trẻ và người dân xung quanh. Ký ức của những người lớn tuổi trên phố Hàng Buồm và phố Hàng

Giày về căn nhà số 22 Hàng Buồm đều là trường mẫu giáo bởi họ đã từng một thời hay lui tới khu vực này với vai trò của những vị phụ huynh. Bà bán hàng nước trên phố Hàng Buồm còn ghi nhớ câu chuyện về những đứa trẻ chơi súng cao su, làm rơi đầu máy ông tượng được đắp ở phần mái của Hội quán. Trong khi đó, họ dường như không quan tâm/không biết đến sự tồn tại của một không gian thờ tự bên trong đó.

Như vậy, không chỉ mang một diện mạo mới, Hội quán Quảng Đông giai đoạn này được phủ lên một lớp ý nghĩa mới và một ký ức mới đối với cộng đồng người Việt. Dường như, người Việt không có ý thức thuộc về đối với những di sản này.

3. Không gian sáng tạo - Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm

Từ năm 2021, Hội quán Quảng Đông được nhiều người biết đến với tên gọi khác - Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm. Tên gọi này được sử dụng trong các văn bản chính thức của Ban Quản lý Phố cổ - Hồ Hoàn Kiếm, các cơ quan công lập khác, trên báo chí, poster và trên biển treo bên ngoài hội quán bằng 02 ngôn ngữ Việt - Anh. Với tên gọi này, Hội quán Quảng Đông đang được vận hành với các hoạt động liên quan đến văn hóa nghệ thuật.

Hiện nay, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật 22 Hàng Buồm là địa chỉ quen thuộc đối với những người làm nghệ thuật và quan tâm đến nghệ thuật, nơi đây trở thành một không gian văn hóa sáng tạo, thường tổ chức các hoạt động như triển lãm, workshop... Tuy nhiên, trong các bài thuyết trình của hướng dẫn viên và tấm biển trước di tích (được gắn vào tháng 3/2022), Hội quán Quảng Đông vẫn được nhắc đến. Trao đổi dưới hình thức phỏng vấn nghiên cứu với hướng dẫn viên tại Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm, được biết: “Trong suốt 2 năm đại dịch Covid-19, các hoạt động bảo tồn vẫn được thực hiện, để tới năm 2021, Trung tâm chính thức được khai trương, mở cửa cho tất cả du khách đến tham quan. Thay vì trước đó là một Hội quán hay một trường Mẫu giáo, thì giờ đây Hội quán được thay đổi để trở thành Trung tâm Văn hóa nghệ thuật nhằm tổ chức các sự kiện văn hóa đương đại như: Triển lãm của UNESCO, UNICEF, UN Women... Ngoài ra, tại đây còn diễn ra các buổi triển lãm của quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; của các tổ chức khác hoặc đại sứ quán các nước khi họ có nhu cầu sử dụng địa điểm để tổ chức sự kiện văn hóa”.

Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật 22 Hàng Buồm mở cửa vào tất cả các ngày trong tuần, buổi sáng từ 8 giờ - 11 giờ 30, buổi chiều từ 14 giờ - 17 giờ. Các ngày cuối tuần, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật 22 Hàng Buồm mở cửa buổi tối phục vụ khách tham quan, du lịch phổ đi bộ. Bước qua cánh cổng Hội quán trên phố Hàng Buồm, khách tham quan sẽ được đến với một không gian hoàn toàn khác không gian cổ kính của hội quán. Kiến trúc của Hội quán mang dấu ấn riêng như: Mái ngói, trang trí điêu khắc, chất liệu gốm sứ và phong cách xây dựng. Toàn bộ khu vực trong nhà bao gồm: Tiền đường, phương đình, trung đình đều được sử dụng làm không gian trưng bày, triển lãm và tổ chức sự kiện. Không gian trưng bày chính được sắp xếp tại khu vực phương đình, trung đình và được chia thành nhiều không gian khác nhau. Những cuộc triển lãm, hình ảnh, tạo hình được trưng bày theo các bức tường và hai hàng cột của khu vực trung đình. Phía cuối của tòa trung đình là một sân khấu dành không gian cho hoạt động biểu diễn/ diễn xướng nghệ thuật và tọa đàm. Khu vực thiên tỉnh cũng là nơi thực hiện những trưng bày ngoài trời. Sau khoảng sân này là gian thờ Quan Công, phía ngoài của gian thờ, tại 2 đầu nhà, một bên là bàn thờ và tượng Thổ địa, một bên là bàn thờ và tượng ngựa gỗ. Gian thờ Quan Công hiện tại không mở cửa, khu vực này vẫn đang trong quá trình trùng tu. Từ tiền đường tới cung Quan Công là trục chính của Hội quán. Ở hai phía của trục chính, cũng là những khu vực thờ

tự và không gian trung bày. Đứng từ cung Quan Đế nhìn ra, phía bên phải là phòng trưng bày chuyên đề, liên quan tới khu vực trưng bày tại phương đình và trung đường. Phía bên trái của cung Quan Đế là gian thờ Thiên Hậu. Gian thờ này hiện đã mở cửa đón khách tới tham quan. Phía trước cung Thiên Hậu là phòng trưng bày “Ký ức 22 Hàng Buồm”. Tại đây trưng bày các hiện vật thể hiện lịch sử, quá trình biến đổi của Hội quán. Các hiện vật gồm có: Gạch ngói, đồ gốm, cột gỗ, tấm biển đề các chữ Hán “Bằng tá duy công sinh minh” (tạm dịch là: buôn bán, làm ăn dựa trên [chữ] công bằng). Tấm biển này là một dấu ấn quan trọng, cho thấy chức năng là nơi hội họp, bàn bạc, phân xử các vấn đề liên quan đến kinh doanh của một cộng đồng thương nhân làm ăn, sinh sống xa quê hương. Cũng trong không gian này, còn có trưng bày tấm bảng với nội dung: “Cụ Tôn Trung Sơn, người đi trước trong cuộc cách mạng dân chủ vĩ đại của Trung Quốc đã từng ở đây” và dòng chữ Hán bên dưới. Tấm bảng ghi dấu một sự kiện lịch sử quan trọng cho địa điểm này. Phần còn lại của phòng trưng bày là những hình ảnh, hiện vật về Trường Mẫu giáo Tuổi thơ, cho thấy một quá trình vận động/biến động của di sản.

Từ năm 2021, Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm là địa điểm tổ chức nhiều chương trình lớn như Tuần lễ Khơi nguồn sáng tạo 2021, Lễ hội Thiết kế sáng tạo 2022, Nhiếp ảnh quốc tế Photo Hanoi'23... Đối với Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm, cộng đồng của không gian này giờ đây là những nhà quản lý, những người làm nghệ thuật và khách tham quan. Từ sau khi cộng đồng người Hoa rời đi, chính quyền địa phương có vai trò lớn trong việc sử dụng không gian này. 40 năm sau quyết định biến không gian này thành Trường Mẫu giáo Tuổi thơ, UBND quận Hoàn Kiếm cho di dời trường mẫu giáo và thực hiện trùng tu Hội quán. Và cũng chính UBND quận Hoàn Kiếm đã xây dựng nơi này thành một không gian văn hóa nghệ thuật. Tại đây thường xuyên diễn ra hoạt động văn hóa nghệ thuật, đặt dưới sự quản lý của Ban Quản lý Phố Cổ và Hồ Hoàn Kiếm. Từ thời điểm đó, Ban Quản lý đã làm “sống” lại di sản, biến Hội quán trở thành một không gian đương đại. Ban Quản lý cũng chịu trách nhiệm trong việc duy trì các thực hành tín ngưỡng tâm linh tại đây.

Cộng đồng những người làm nghệ thuật đã trở thành một phần của không gian này. Họ là cầu nối để nhiều người hiểu hơn về giá trị văn hóa - lịch sử của di sản văn hóa Hà Nội. Trung tâm Văn hóa nghệ thuật này đã trở thành một điểm kết nối của cộng đồng nghệ sĩ và giữa nghệ sĩ với khán giả. Không chỉ những nghệ sĩ thành danh, đây còn là nơi cho các

nghệ sĩ trẻ được khẳng định mình và có cơ hội được sống cùng nghề, cùng nghệ thuật. Đây cũng là không gian để các nhóm nghệ thuật thể nghiệm, nghệ thuật đương đại có điều kiện tiếp cận công chúng. Cộng đồng tiếp cận các tác phẩm nghệ thuật qua những kỳ triển lãm, sự kiện tại đây. Các tác phẩm nghệ thuật mới (mang hơi thở đương đại), hợp thời được thực hiện bởi những tác giả là sinh viên. Những triển lãm, sự kiện diễn ra tại Hội quán đã trở thành một điểm văn hóa nghệ thuật thu hút được sự quan tâm của cộng đồng người Việt và cộng đồng quốc tế.

Khách tham quan cũng trở thành một phần của không gian văn hóa sáng tạo trong Hội quán. Theo quan sát, khách tới địa điểm này thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau, không chỉ người trẻ, mà còn cả những người lớn tuổi và cả những gia đình dẫn theo con nhỏ tới các triển lãm. Mỗi người đến đây đều có mục đích, nhu cầu khác nhau về hiểu biết văn hóa và thụ hưởng nghệ thuật. Khách tham quan đến 22 Hàng Buồm thường tăng cao vào mỗi dịp cuối tuần và khi diễn ra triển lãm, sự kiện. Điều này cũng cho thấy nhu cầu về trải nghiệm, thụ hưởng văn hóa nghệ thuật và sự quan tâm của cộng đồng tới những sự kiện, hoạt động về văn hóa lịch sử. Bằng cách này hay cách khác, cộng đồng đã góp phần quảng bá hình ảnh của Trung tâm Văn hóa nghệ thuật 22 Hàng Buồm.

Như vậy, Hội quán Quảng Đông (ở Hà Nội) đã trải qua một quá trình nhiều thăng trầm với những sự thay thế của các cộng đồng cũng như chức năng khác nhau. Mỗi con người, cộng đồng đã đi qua nơi đây đã làm dày thêm “Ký ức 22 Hàng Buồm”. So với nhiều di sản vật thể khác tại Hà Nội, Hội quán Quảng Đông có số phận khá đặc biệt, bởi những đứt gãy, thay thế và biến đổi. Trong hoàn cảnh hiện tại, cư dân có vai trò quan trọng nhất không phải là cộng đồng về mặt địa lý, bởi người dân xung quanh không mấy bận tâm đến công trình này. Họ cũng hầu như không quan tâm đến những thay đổi hay hoạt động diễn ra bên trong lòng của nó. Cộng đồng quản lý (Nhà nước), cộng đồng nhà nghiên cứu và cộng đồng có mối quan tâm (cộng đồng nghệ thuật, khách tham quan) đang giữ một vị trí quan trọng đối với di sản này. Trong trường hợp của Hội quán Quảng Đông, sự biến đổi này là phương án hợp lý nhất ở thời điểm hiện tại. Bởi di sản này không còn cộng đồng chủ thể, không thể tiếp tục duy trì những sinh hoạt văn hóa tinh thần vốn có của nó và khó có thể tạo dựng được một cộng đồng khác kế nhiệm. Những sáng tạo di sản như hiện nay vừa thêm vào giá trị lịch sử - văn hóa của di sản, nhưng cũng là mối đứt gãy lịch sử đối với công tác bảo tồn di sản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Tiến Dũng, 2022, “Xây dựng Hà Nội trở thành thành phố sáng tạo, trung tâm dịch vụ chất lượng cao của khu vực và thế giới”, Tạp chí *Cộng sản*, Số 987, [3-8]
2. Châu Thị Hải, 2006, *Người Hoa Việt Nam và Đông Nam Á: hình ảnh hôm qua và vị thế hôm nay*, Nxb Khoa học Xã hội.
3. Nguyễn Thừa Hỷ, 2010, *Kinh tế - xã hội đô thị Thăng Long Hà Nội thế kỷ XVII-XVIII-XIX*, Nxb Hà Nội.
4. Doãn Minh Khôi, 2010, “Bảo tồn di tích trong phát triển không gian đô thị”, Tạp chí *Di sản văn hóa*, Số 2 (31), [102 - 103]
5. Phan Huy Lê (chủ biên), 2012, *Lịch sử Thăng Long - Hà Nội*, Tập 1, Nxb Hà Nội
6. Phan Thị Hoa Lý, 2022, *Quá trình tiếp biến văn hoá của trong tục thờ Thiên Hậu của người Hoa ở miền Bắc*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Số đăng ký KQ: 2022-62-0617/NS-KQNC
7. Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên), 2007, *Địa chí Thăng Long - Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb Thế giới
8. Phan Phương Thảo (Chủ biên), 2013, *Khu phố cổ Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX qua tư liệu địa chính*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật.

The Art and Cultural Center at 22 Hang Buom is currently a place for spiritual and cultural activities of Hanoi Capital under the management of the Old Quarter Management Board – as a creative cultural space and often organizing activities such as exhibitions, workshops... In the presentations of tour guides and the sign in front of this relic (installed in March 2022), the Cantonese Assembly Hall is still mentioned as a highlight in the formation and development history of the Center for Culture and Arts. The article, with research from reality and historical documents shows a journey of more than 220 years with many historical changes of a relic in Hanoi, originating from 1803 until today.

Keywords: *Cantonese Assembly Hall; Tuoi tho Kindergarten, Art and Cultural Center 22 Hang Buom.*

THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

ThS. Lê Phạm Mạnh Hà¹

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khoa học - công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) được coi là cơ sở quan trọng hàng đầu cho sự phát triển nhanh và bền vững. Trước thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế, nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với KHCN và ĐMST trở thành yếu tố đầu vào quan trọng của lực lượng sản xuất hiện đại, là chìa khóa quyết định tốc độ và chất lượng phát triển của các quốc gia và nền kinh tế. Đối với Việt Nam, vai trò của KHCN và ĐMST trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước luôn được Đảng và Nhà nước coi trọng. Tại văn kiện, nghị quyết của Đảng trong từng giai đoạn, KHCN và ĐMST luôn được coi là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, động lực phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Phát triển mạnh mẽ KHCN, ĐMST và chuyển đổi số và tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”; “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào KHCN, ĐMST và chuyển đổi số”.

Nhằm thúc đẩy ĐMST toàn xã hội, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp ĐMST với kỳ vọng tăng nhanh số lượng và quy mô doanh nghiệp được chú trọng. Đây là loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa vào khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh mới, đem lại những kết quả thiết thực, duy trì sự năng động của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và từng địa phương. Bài viết khái quát thực trạng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và khởi nghiệp ĐMST của Việt Nam; từ đó khuyến nghị cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Từ khóa: Khoa học công nghệ; Đổi mới sáng tạo; Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Đại hội XIII của Đảng; Thủ đô Hà Nội

1. Khái quát về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

ĐMST là yếu tố quan trọng hàng đầu trong động lực tăng trưởng kinh tế, tạo ưu thế cạnh tranh. Nhiều quốc gia phát triển và đang phát triển như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore... đang hướng tới “nền kinh tế ĐMST” (Innovation Economy), lấy ĐMST làm động lực. Ở giai đoạn lấy ĐMST làm động lực phát triển, nguồn chủ yếu để tạo ra ưu thế cạnh tranh là năng lực ĐMST, thiết kế và sản xuất các sản phẩm và dịch vụ mới ở những công nghệ mũi nhọn. Đây cũng là xu hướng tất yếu, đặc biệt là được thúc đẩy mạnh mẽ bởi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc xây dựng “nền kinh tế ĐMST” thành công phụ thuộc phần lớn vào năng lực ĐMST, hay nói cách khác là phải xây dựng được hệ sinh thái ĐMST (Innovation Ecosystem) hiệu quả. Xây dựng và phát triển hệ sinh thái ĐMST có vai trò quyết định trong việc thúc đẩy quá trình ĐMST và nâng cấp liên tục năng lực công nghệ của doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực, địa phương và quốc gia. Cách tư duy này mở ra

cơ hội cho tất cả các quốc gia nhằm giải quyết những thách thức lớn về tăng trưởng dài hạn và quan trọng hơn, góp phần gia tăng sức cạnh tranh của mỗi quốc gia trên thế giới.

Thực tế cho thấy, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST bao gồm: Các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó, có chính sách và luật pháp của nhà nước (về thành lập doanh nghiệp, thành lập tổ chức đầu tư mạo hiểm, thuế, cơ chế thoái vốn...); cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp (các khu không gian làm việc chung, cơ sở vật chất phục vụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu...); vốn và tài chính (các quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân, các ngân hàng, tổ chức đầu tư tài chính...); văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, thất bại); các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế.

¹ Văn phòng Trung ương Đảng

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách lớn, quan trọng qua từng giai đoạn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp”¹; Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, ĐMST, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới”. Để đạt mục tiêu hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, Đảng đưa ra quan điểm, chủ trương đổi mới một cách đồng bộ và toàn diện: Phát triển KHCN, ĐMST, phát triển nguồn nhân lực và phát triển kinh tế tư nhân là một trong các đột phá chiến lược.

2. Thực trạng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng về phát triển khởi nghiệp sáng tạo, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Nghị quyết xác định 10 nguyên tắc chủ đạo, trong đó có 5 nguyên tắc liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân; thực hiện chủ trương nhà nước kiến tạo lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ; ổn định kinh tế vĩ mô bảo đảm sự nhất quán để dự báo của chính sách; Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp; Có chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016, về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025”, với mục tiêu khẩn trương hoàn thiện cơ sở pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Tiếp đó, ngày 11/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 569/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển KHCN và ĐMST đến năm 2030. Trong đó nhấn mạnh: “Xây dựng và phát triển hệ thống các trung tâm ĐMST quốc gia, trung tâm ĐMST vùng, ngành, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo nhằm phát triển, tích hợp hình thành các cụm liên kết ĐMST

với các khu công nghệ cao, khu dân cư, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu...”.

Ngoài ra, một số nội dung quan trọng của Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025” đã và đang được triển khai thực hiện như: Công thông tin khởi nghiệp ĐMST quốc gia đã xây dựng và đưa vào thực hiện, phát triển khu công nghiệp thông tin tập trung và khu dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được tập trung thực hiện ở 2 thành phố lớn (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh) và một số địa phương...

Như vậy, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đã từng bước được hình thành và dần hoàn thiện. Đảng và Nhà nước xác định việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp về cả số lượng, quy mô và chất lượng, đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo là những giải pháp quan trọng để thực hiện đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế.

Trong những năm gần đây, hoạt động khởi nghiệp bắt đầu có những tiến triển đáng khích lệ, đặc biệt sau khi có chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những ứng dụng vượt trội hỗ trợ lựa chọn phương án kinh doanh, tiếp cận thị trường huy động các nguồn lực; nhiều Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới được ký kết, đã mở rộng không gian phát triển... tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, phát triển những ngành, lĩnh vực, các sản phẩm, dịch vụ mà Việt Nam có tiềm năng và lợi thế so sánh. Sự phát triển rõ nét nhất của hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST Việt Nam trong năm qua chính là việc ứng dụng có chiều sâu mô hình ĐMST vào các hoạt động dịch vụ về y tế, chăm sóc sức khỏe, đào tạo giáo dục, kinh doanh... Ngoài ra, những lĩnh vực dịch vụ như là thanh toán, tài chính, logistics cũng được tăng cường ứng dụng.

Hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam đang hình thành nhiều hiệp hội, các cơ sở về những lĩnh vực chuyên sâu. Các trường đại học cũng hướng đến đại học khởi nghiệp ĐMST với sự ra đời của nhiều trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, các chương trình huấn luyện. Mạng lưới cố vấn của Việt Nam cũng phong phú hơn, đặc biệt là kiều bào ở nước ngoài. Điều này

¹ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

cho thấy sự tăng trưởng rất tốt cả về chiều sâu lẫn chiều rộng của hệ sinh thái khởi nghiệp. Hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam đang phát triển trong trạng thái bình thường mới và giải quyết các bài toán lớn của nền kinh tế, đó là nền kinh tế chuyển đổi số, nền kinh tế ứng dụng những mô hình ĐMST.

Theo Báo cáo chỉ số ĐMST toàn cầu (GII) do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới - WIPO công bố vào tháng 10/2023, Việt Nam tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình thấp,

chỉ sau Ấn Độ. Chỉ số xếp hạng của bảng xếp hạng các hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu StartupBlink năm 2023 cũng cho thấy hệ sinh thái của các thành phố ở Việt Nam như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có những bước cải thiện, tiếp tục tăng trưởng, đưa Việt Nam xếp hạng thứ 58 trên thế giới về chỉ số này. Sau thời kỳ dịch Covid-19, thu hút vốn đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam đã tăng trưởng trở lại với 634 triệu USD năm 2022 và đạt gần 500 triệu USD trong nửa đầu năm 2023.

Bảng 1 - Xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp một số thành phố trên thế giới

Bảng xếp hạng	2019	2020	2021	2022	2023
Việt Nam	72	59	59	54	58
Hà Nội	229	196	191	222	174
Thành phố Hồ Chí Minh		225	179	111	114
Thái Lan				53	52
Bangkok				99	74
Phuket				547	640
Chiang Mai				567	591
Pattaya City				864	849

Nguồn: Startup Blink (2023)

Việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST với mục tiêu cuối cùng là tạo ra môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, tạo ra giá trị vượt trội. Hiện trên cả nước đã có gần 200 khu làm việc chung, khoảng 70 vườn ươm doanh nghiệp, 30 tổ chức thúc đẩy kinh doanh và 108 quỹ đầu tư mạo hiểm. Tuy nhiên, cũng cần khẳng định rằng, nguồn lực quan trọng nhất hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST chính là hành lang pháp lý thuận lợi, cơ chế, chính sách ưu đãi; nguồn lực tài chính phù hợp và sự liên kết chặt chẽ giữa khu vực doanh nghiệp và các trường đại học, viện nghiên cứu.

3. Khuyến nghị cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Hà Nội

Trong những năm qua, hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại Hà Nội diễn ra sôi nổi và mạnh mẽ. Hệ

sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội đang từng bước phát triển dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố và sự quan tâm, hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các đơn vị có liên quan. Cụ thể, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 quy định quy chế đặc thù cho khởi nghiệp ĐMST; UBND Thành phố cũng đã ban hành Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2025”. Đây chính là cơ sở, là nền tảng thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tại Hà Nội trong thời gian qua. Bảng xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST ở Việt Nam dưới đây thể hiện khá rõ nét mức độ phát triển của hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại Hà Nội qua từng năm.

Bảng 2 - Bảng xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST ở Việt Nam

Năm	Việt Nam		TP.Hà Nội		TP. Hồ Chí Minh	
	Xếp hạng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi	Thay đổi	Xếp hạng
2017	60		173			
2019	72	-12	229	-56		
2020	59	+13	196	+33	225	Lần đầu tiên có tên trong bảng xếp hạng
2021	59	0	191	+5	179	+46
2022	54	+5	222	-31	111	+68

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2023

Theo xếp hạng của Tổ chức Startup Blink (Bảng 1), thứ tự của Hà Nội trong Bảng xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp của các thành phố trên toàn cầu có chiều hướng tăng lên: Năm 2019 đứng thứ 2.029/1.000, năm 2023 xếp hạng 174/1000. Dẫu vậy, cho đến nay Hà Nội vẫn chưa lọt vào “top” 200 hệ sinh thái dẫn đầu trên thế giới.

Thực tế cho thấy, cùng với cả nước, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội đã có những bước phát triển tích cực, song chưa thực sự phát huy được tiềm năng vì nhiều nguyên nhân, chủ yếu do các chủ thể hỗ trợ khởi nghiệp còn hoạt động rời rạc, chưa có sự gắn kết. Mặc dù, Hà Nội có cơ sở thực tiễn và nguồn đầu tư sẵn có để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST nhưng còn thiếu cơ chế phối hợp giữa các đơn vị để huy động, phát triển các tiềm năng đó. Quy trình lựa chọn của các quỹ đầu tư mạo hiểm lớn rất khắt khe và không phải doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST nào cũng có thể tiếp cận... Đặc biệt, đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, làm đứt gãy một số chuỗi sản xuất, thương mại, hạn chế sự di chuyển các nguồn lực trên quy mô quốc gia và quốc tế, dẫn tới sự khó khăn của hàng loạt doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST còn non trẻ và dễ bị tổn thương, gây ra những tác động tiêu cực đến hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Thủ đô.

Để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn Thủ đô trong giai đoạn tới, Hà Nội cần thực hiện hiệu quả một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, khơi thông, khuyến khích phát triển nguồn tài chính khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm. Tạo lập hành lang pháp lý cho hoạt động của quỹ đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng. Đồng thời, chủ động đề xuất, tháo gỡ một số “điểm nghẽn” trong huy động các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp khởi nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng...

Hai là, mở rộng tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Hà Nội có thể thí điểm cho phép các doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia đấu thầu mua sắm công của Thành phố, Chương trình triển khai Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh. Một kênh tiếp cận thị trường có tiềm năng phát triển cao cho doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay là mua sắm và đặt hàng giải pháp công nghệ từ phía các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn trong và ngoài nước. Để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận thị trường này, Thành phố từng bước phát triển thị trường KHCN với sự tham gia đặt hàng của các doanh nghiệp lớn và khuyến khích sự tham gia cung ứng của các doanh nghiệp công nghệ khởi nghiệp.

Ba là, phổ biến kiến thức về khởi nghiệp; hoàn thiện hệ thống cơ sở ươm tạo; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, đặc biệt là các trường thuộc khối kỹ thuật - công nghệ, cần thành lập các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, với các nhiệm vụ hình thành không gian chung, tài trợ kinh phí cho các nhóm khởi nghiệp là giảng viên và sinh viên, tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng quản trị liên quan đến khởi nghiệp cho các nhóm khởi nghiệp. Tạo hành lang hỗ trợ tối đa cho thành lập một số trung tâm, viện nghiên cứu độc lập hoặc trực thuộc các trường đại học trên địa bàn về hai lĩnh vực công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và trí tuệ nhân tạo (AI); khuyến khích các trường đại học liên kết quốc tế mở các ngành học về các công nghệ này để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; khuyến khích các chuyên gia người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài và người nước ngoài cộng tác nghiên cứu và đào tạo với các trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học trên địa bàn.

Bốn là, đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng cho khởi nghiệp ĐMST. Đề nâng cao hiệu quả và hiệu suất khai thác, cần tăng cường kết nối giữa những cơ sở hiện hữu với việc đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất của các trường đại học, các cơ sở ươm tạo và các trung tâm tăng tốc. Cần xây dựng Quy chế phối hợp đầu tư, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất cho khởi nghiệp sáng tạo giữa chính quyền, các trường đại học, các cơ sở ươm tạo và các trung tâm tăng tốc... tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST hiện thực hóa ý tưởng của mình.

Năm là, xây dựng Trung tâm ĐMST và khởi nghiệp Hà Nội với nhiệm vụ: Hình thành hệ thống không gian khởi nghiệp và hệ thống dịch vụ hỗ trợ; Cung cấp cơ sở hạ tầng và các dịch vụ cần thiết để các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và triển khai các công việc kinh doanh; Thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như Google, Microsoft, Facebook tới đặt trung tâm R&D và văn phòng; Thu hút và quy tụ các quỹ đầu tư, nhà đầu tư từ các thành phần kinh tế, hiệp hội tham gia hoạt động đầu tư cho cá nhân, nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Kết nối các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo nhằm thúc đẩy hoạt động ĐMST, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, nâng cao năng lực công nghệ và sản xuất cho Thành phố; Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và sáng tạo trong cộng đồng sinh viên, trong các trường đại học, cao đẳng, gắn nghiên cứu với thực tiễn; Tuyển chọn các đối tượng trong hệ sinh thái đáp ứng điều kiện tham gia Đề án và tham gia ươm tạo tại Trung tâm ĐMST và khởi nghiệp.

Trung tâm ĐMST và khởi nghiệp Hà Nội thực hiện chức năng: Quảng bá công nghệ; Tư vấn - Đào tạo; Cung cấp các dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: Khu làm việc chung (Co-working space); Tổ chức cuộc thi tuyển ý tưởng sáng tạo; dự án sáng tạo; Tổ chức các khóa huấn luyện về khởi nghiệp sáng tạo (bootcamp); Cố vấn khởi nghiệp (mentoring); Hỗ trợ vốn khởi nghiệp...; Hợp tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ (R&D); Kết nối mạng lưới: Tổ chức các sự kiện kết nối mạng lưới, dẫn dắt hệ sinh thái; Kết nối đầu tư và xúc tiến thương mại; Hình thành mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế...

Sáu là, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1168/QĐ-TTg, ngày 10/10/2023 về việc chuyển giao Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và bàn giao Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc từ Bộ Khoa học & Công nghệ về UBND thành phố Hà Nội quản lý. Ngày 24/11/2023, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được chính thức chuyển giao cho Hà Nội, trở thành bước ngoặt quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, với mục tiêu chính, thúc đẩy phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, bảo đảm giữ vững vai trò quan trọng trong việc thực hiện thành công chiến lược phát triển KHCN và ĐMST của quốc gia giai đoạn đến năm 2030.

Hà Nội cần huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương và nguồn lực xã hội để tiếp tục phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra. Một mặt, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua, mặt khác xây dựng những cơ chế chính sách có tính đột phá để đưa Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trở thành trung tâm KHCN và ĐMST hàng đầu của quốc gia và có vị thế tương xứng trong khu vực. Đối với Hà Nội, việc phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc cụ thể hóa quy hoạch xây dựng Thành phố phía Tây theo mô hình thành phố trong thành phố, kiến tạo nên một không gian phát triển mới cho Thủ đô trong tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.
2. Đảng bộ thành phố Hà Nội (2020), Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XVII (2020-2025).
3. Chính phủ (2016), Quyết định 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.
4. Chính phủ (2022), Quyết định số 569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược

phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

5. Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) (2023), Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo (ĐMST) toàn cầu (Global Innovation Index - GII) năm 2023.

6. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội (2023), Báo cáo Tổng hợp Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

In the process of promoting industrialization and modernization of Vietnam, science, technology and innovation are considered the most important basis for rapid and sustainable development. Facing the challenge of the Fourth Industrial Revolution and the process of international integration, high-quality human resources along with science, technology and innovation have become important input factors for modern production forces, the key to determining the speed and quality of development of countries and economies. For Vietnam, the role of science, technology and innovation in promoting industrialization and modernization of the country is always respected by the Party and State. In the Party's documents and resolutions during each stage, science, technology and innovation are always considered the top national policy, the foundation and driving force for socio-economic development and national defense. Resolution of the 13th National Party Congress affirms: “Strongly developing science and technology, innovation and digital transformation to create breakthroughs in productivity and quality, efficiency and competitiveness”; “Fast and sustainable development relies mainly on science and technology, innovation and digital transformation”.

In order to promote innovation throughout society, developing a startup ecosystem to create a favorable environment for innovative startup activities with the expectation of rapidly increasing the number and scale of businesses is emphasized. This is a type of business, which is capable of rapid growth based on exploiting intellectual property, technology and new business models, bringing practical results, maintaining the dynamism of the economy, promoting growth and enhancing national and local competitiveness. The article summarizes the current status of the development of Vietnam's innovative startup ecosystem; from there recommend the mechanisms and policies to promote the development of innovative startup ecosystem in Hanoi Capital.

Keywords: Science and technology; Innovation; Innovative startup ecosystem; 13th National Party Congress; Hanoi Capital

THỰC TIỄN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Nguyễn Thu Hằng¹

Cùng với Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội là cực tăng trưởng quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Thành phố luôn chú trọng công tác phát triển KHCN, ĐMST và khởi nghiệp ĐMST, bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng góp phần vào công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng ứng dụng tiến bộ KHCN và ĐMST. Bài viết phân tích thực tiễn hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua nhằm chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những khó khăn, thách thức mà Hà Nội đang gặp phải.

Từ khoá: Khoa học công nghệ; Đổi mới sáng tạo; Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Hà Nội.

1. Vai trò của Hà Nội trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Thủ đô Hà Nội có vị trí đặc biệt quan trọng đối với cả nước, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; là một trong hai cực tăng trưởng quan trọng của cả nước, là động lực và đầu tàu kinh tế trong vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng đồng bằng sông Hồng. Trong những năm qua, Hà Nội đã đóng góp tới 47,46% và 12,59% về GRDP; 52,48% và 17,07% về thu ngân sách nhà nước; 14,19% và 4,61% kim ngạch xuất khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước². Kinh tế Thủ đô luôn duy trì tăng trưởng cao hơn và đóng góp tích cực vào tăng trưởng của cả nước, xứng đáng giữ vị trí đầu tàu và là một động lực phát triển quan trọng của đất nước. Cùng với Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội là một trong hai Thành phố đã đóng góp cao nhất vào tăng trưởng chung cả nước, bình quân năm đạt 13,08%/năm giai đoạn 2011 - 2019³.

Tốc độ tăng trưởng GRDP trung bình (theo quy mô GRDP điều chỉnh) giai đoạn 2011 - 2022 của Thành phố đạt 6,67%/năm, cao gấp 1,12 lần so với mức tăng chung của cả nước. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh được cải thiện, năng suất lao động năm 2022 đạt 291,3 triệu đồng/lao động (giá hiện hành), gấp 2,34 lần năm 2011 (124,5 triệu đồng/

lao động) và gấp 1,6 lần bình quân cả nước (181,1 triệu đồng/lao động); tốc độ tăng năng suất lao động trung bình giai đoạn 2012 - 2022 đạt 5,24%⁴.

Năm 2023, quy mô GRDP của Thành phố đạt 1.297 nghìn tỷ đồng, tăng 8,3% so với năm 2022⁵ và gấp 3,64 lần so với năm 2010. Năm 2022, Hà Nội là thành phố có GRDP cao thứ hai trong 05 thành phố trực thuộc Trung ương. Mặt khác, Hà Nội hiện có khoảng hơn 300.000 doanh nghiệp, đứng thứ 2 cả nước, sau Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời cũng là trung tâm văn hóa, giáo dục, chính trị, là nơi tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng nhiều nhất cả nước với 133 học viện, trường đại học, cao đẳng; chiếm khoảng 80% trường đại học, viện nghiên cứu của cả nước. Trên địa bàn Thành phố có 14 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, chiếm 82% số phòng thí nghiệm của cả nước. Đội ngũ trí thức, nhà khoa học có trình độ cao chiếm hơn 65% tổng số các nhà khoa học trong cả nước, đang làm việc tại các cơ quan Trung ương, các tổ chức, có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Thủ đô: trên 1.300 Giáo sư, Phó Giáo sư; 3.200 Tiến sĩ và Tiến sĩ khoa học; 8.500 Thạc sĩ⁶. Đặc biệt, tháng 10/2023, Trung tâm ĐMST quốc gia (NIC) đã chính thức đi vào hoạt động tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và kể từ ngày 24/11/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chính thức chuyển giao khu Công nghệ cao Hòa Lạc cho Hà Nội quản lý.

¹ Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

² Báo cáo của UBND Thành phố tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan (tháng 07/2023).

³ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020.

⁴ Báo cáo của UBND Thành phố tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan (tháng 07/2023).

⁵ Cục Thống kê thành phố Hà Nội, 2023.

⁶ Theo Báo cáo Đảng ủy Khối Các trường Đại học, Cao đẳng.

Hà Nội đã thành lập Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin, ĐMST Hà Nội (HBI-IT) thuộc Sở Thông tin và Truyền thông nhằm bổ sung kiến thức, kinh nghiệm thực tế cho doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện sản phẩm với định hướng thị trường, trang bị kỹ năng kinh doanh, hỗ trợ gọi vốn và tổ chức truyền thông quảng bá cho các dự án, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn Thành phố.

Hà Nội cũng là một trong hai thành phố có môi trường khởi nghiệp ĐMST hàng đầu của cả nước với nhiều điều kiện thuận lợi cho các thành phần thuộc hệ sinh thái. Cùng với Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội là đầu tàu khởi nghiệp của cả nước, đóng vai trò quan trọng, định hướng và dẫn dắt việc hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của cả nước để Việt Nam sớm hiện thực hóa mục tiêu nền kinh tế số chiếm 30% GDP vào năm 2030.

2. Quan điểm của thành phố Hà Nội trong việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Trong giai đoạn 2011-2020, hoạt động KHCN và ĐMST của Thành phố được quan tâm, thay đổi tích cực. Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư đối với hoạt động KHCN và ĐMST trên địa bàn. Thành phố đã ban hành nhiều văn bản, cơ chế, chính sách lớn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy hoạt động KHCN và ĐMST phát triển.

Trong xu thế hội nhập và sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Hà Nội luôn xác định khởi nghiệp và khởi nghiệp ĐMST là mục tiêu và động lực quan trọng của nền kinh tế Thủ đô, Hà Nội trở thành trung tâm ĐMST hàng đầu của cả nước. Phát triển thị trường KHCN, ĐMST được chú trọng, đẩy mạnh. Nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST được ban hành, cụ thể như:

- Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội xác định thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KHCN và ĐMST, trong đó có phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST là một trong những khâu đột phá;

- Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND, ngày 08/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025;

- Chương trình số 07-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Đẩy mạnh phát triển KHCN và ĐMST trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”;

- Chiến lược phát triển KHCN thành phố Hà Nội đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố đã xác định mục tiêu “đưa KHCN thực sự trở thành động lực then chốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Đến năm 2020, Hà Nội là trung tâm phát triển công nghệ cao với tiềm lực KHCN, năng lực nghiên cứu, phát minh, sáng chế, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có uy tín trong khu vực”. Đây là những chủ trương, định hướng quan trọng của Thành phố để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phát huy trí tuệ, tính sáng tạo vào sự nghiệp phát triển KHCN Thủ đô.

- Quyết định số 4889/QĐ-UBND, ngày 09/9/2019 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025”;

- Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 28/02/2020 của UBND Thành phố về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KHCN trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025;

- Quyết định số 4027/QĐ-UBND, ngày 09/9/2020 của UBND Thành phố về việc thành lập Ban Điều phối Đề án “Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2019-2025”;

- Kế hoạch số 185/KH-UBND, ngày 11/8/2021 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 về “Đẩy mạnh phát triển KHCN và ĐMST trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND, ngày 13/01/2022 của UBND Thành phố ban hành Chương trình phát triển thị trường KHCN của thành phố Hà Nội đến năm 2030;

- Kế hoạch số 60/KH-UBND, ngày 15/02/2024 của UBND Thành phố về Kế hoạch KHCN và ĐMST thành phố Hà Nội năm 2024.

Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố mà Hà Nội đã bước đầu hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST hàng đầu tại Việt Nam và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong lĩnh vực khởi nghiệp ĐMST.

3. Một số kết quả phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Hà Nội

3.1. Một số kết quả

Trong giai đoạn 2011 - 2020, đặc biệt là sau 03 năm triển khai khâu đột phá, hoạt động phát triển thị trường KHCN và ĐMST được đẩy mạnh, Hà Nội bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận:

Hoạt động khởi nghiệp ĐMST được thúc đẩy mạnh mẽ từ năm 2016. Năm 2017, Thành phố đã chính thức khai trương Cổng thông tin Hệ sinh thái khởi nghiệp (StartupCity.vn). Năm 2018, Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Quyết định số 4665/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 phê duyệt Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố nhằm khuyến khích, phát triển doanh nghiệp thành lập mới và thúc đẩy hộ kinh doanh chuyên đổi thành doanh nghiệp. Nhiều chính sách hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô được triển khai liên quan đến thành lập doanh nghiệp, hỗ trợ vốn, tín dụng, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ mặt bằng, hỗ trợ KHCN, tạo điều kiện tối đa cho các hoạt động khởi nghiệp ĐMST.

Thành phố đã tạo mọi điều kiện và nguồn lực để hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp ĐMST. Hàng năm, Thành phố đã bố trí ngân sách để triển khai các nhiệm vụ của Đề án 844 như: Hỗ trợ thực hiện các hoạt động truyền thông về khởi nghiệp ĐMST và xây dựng văn hóa khởi nghiệp; Thực hiện các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp ĐMST; Phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp ĐMST; Tổ chức các sự kiện kết nối mạng lưới, kết nối hệ sinh thái, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST (tổ chức Tuần lễ ĐMST và khởi nghiệp thường niên nhằm hưởng ứng Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia - TECHFEST); Hỗ trợ ứng dụng KHCN, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm. Bên cạnh đó, sự ủng hộ của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và sự phối hợp tích cực của các Tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn Thành phố đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai các hoạt động khởi nghiệp ĐMST của các sở, ngành.

Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội mặc dù mới hình thành, nhưng cơ bản đã có đủ các thành phần quan trọng (bao gồm start up, tổ chức hỗ trợ kinh doanh, vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, mạng lưới hỗ trợ nghiên cứu và khởi nghiệp ĐMST tại các trường đại học, viện nghiên cứu).

Trong việc hỗ trợ kinh doanh cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, Thành phố đã hỗ trợ 05 đơn vị truyền thông về hệ sinh thái ĐMST; hỗ trợ 10 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST nhận kinh phí thuê mặt bằng; hỗ trợ 02 vườn ươm, không gian làm việc chung nhận kinh phí sửa chữa, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật; hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức 04 khoá đào tạo cho 60 Start up, 60 huấn luyện viên cho hệ sinh thái ĐMST; hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức khoá huấn

luyện, đào tạo cho 10 Start up đi kết nối trao đổi kinh nghiệm tại Singapore...

Hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại Hà Nội diễn ra khá sôi nổi và mạnh mẽ. Hà Nội hiện có khoảng 1.000 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST trên tổng số 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST của cả nước (chiếm 26,32%). Có 16/36 (khoảng 40%) doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN là doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST (chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin).

Tính đến hết năm 2022, Hà Nội có 16 quỹ đầu tư ĐMST được thành lập; tổ chức hơn 20 hội thảo, hội nghị, tọa đàm kết nối đầu tư, kết nối các thành phần hệ sinh thái, tạo mạng lưới liên kết từ chuyên gia, doanh nghiệp đến các Start up; từ các quỹ đầu tư đến các dự án khởi nghiệp ĐMST, dự án đầu tư khởi nghiệp ĐMST. Đến nay, Thành phố đã có 32 vườn ươm doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực (chiếm 38,1% tổng số vườn ươm của cả nước); 14 tổ chức cung cấp chương trình thúc đẩy kinh doanh (chiếm 40% cả nước).

Các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, kết nối đầu tư, các khóa đào tạo về khởi nghiệp ĐMST thường xuyên được tổ chức. Từ năm 2016 đến nay, các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn Thành phố đã huy động được 1 tỷ USD với 100 thương vụ gọi vốn thành công. Những con số này liên tục tăng trong những năm qua thể hiện sự tham gia tích cực của cộng đồng vào phát triển hệ sinh thái. Thành phố có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, qua đó thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST.

Thành phố đã quan tâm tạo điều kiện và nguồn lực tối đa cho các hoạt động khởi nghiệp ĐMST và chuyển đổi số. Trong năm 2022, Thành phố bố trí hơn 15 tỷ đồng để triển khai các nhiệm vụ của Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn.

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho việc ĐMST, Thành phố đã tổ chức 16 khóa đào tạo với 240 Start up, 240 Mentors; 25 chuyến đi thực tế tại Hà Nội, Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng; 10 Demo days; Thăm và kết nối 15 đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp, 08 mạng lưới nhà đầu tư thiên thần...

Hà Nội cũng đã hỗ trợ 06 đề tài, 10 dự án sản xuất thử nghiệm do doanh nghiệp chủ trì thực hiện đang triển khai nhằm nghiên cứu, sáng tạo các giải pháp, công nghệ mới để ứng dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm

các giải pháp, phương pháp mới, sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới tại doanh nghiệp. Kinh phí ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đề tài, dự án do doanh nghiệp chủ trì là trên 10 tỷ đồng.

Theo số liệu của Cục Sở hữu Trí tuệ, số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội cũng như số lượng bằng/giấy chứng nhận sở hữu công nghiệp đã được cấp trong giai đoạn 2021 - 2023 luôn ở vị trí thứ nhất và thứ nhì toàn quốc:

Bảng 1: Số lượng đơn đăng ký và bằng/chứng nhận sở hữu công nghiệp (SHCN) được cấp trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2021 – 2023

	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023			
	Hà Nội	Toàn quốc	%/ tổng toàn quốc	Xếp hạng	Hà Nội	Toàn quốc	%/tổng toàn quốc	Xếp hạng	Hà Nội	Toàn quốc	%/ tổng toàn quốc	Xếp hạng
Đơn đăng ký SHCN	16.000	46.200	34,6%	1/63	13.660	40.440	33,8%	1/63	17.539	54.100	32,4%	1/63
Số lượng bằng/giấy chứng nhận SHCN được cấp	8.700	26.917	32,3%	2/63	10.300	31.212	33,0%	2/63	9.938	28.772	34,5%	1/63

Nguồn: Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ

Theo dữ liệu của Cục Thông tin KH-CN Quốc gia, số công bố quốc tế của Hà Nội năm 2021 là 7.009/18.498 công bố quốc tế của cả nước (chiếm 37,9%). Số công bố quốc tế của Hà Nội năm 2022 là 7.528/18.303 công bố quốc tế của cả nước (chiếm 41,1%).

Cuối tháng 12/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố kết quả thử nghiệm Chỉ số ĐMST cấp tỉnh, thành phố (PII) đối với 20 tỉnh/thành phố. Theo đó, Hà Nội có điểm số cao nhất, xếp hạng nhất về Chỉ số ĐMST cấp tỉnh, thành phố; là một trong 02 địa phương dẫn đầu cả nước trong ương tạo và phát triển doanh nghiệp KH-CN.

Năm 2020, Hà Nội thuộc top 1.000 thành phố tốt nhất để khởi nghiệp trên thế giới và xếp hạng 174 (tăng 48 bậc so với năm 2021) và xếp thứ 72 trong số các nước xếp hạng toàn cầu trong ngành công nghệ giáo dục (Edtech). Hà Nội cũng được Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) vinh danh là Thành phố hấp dẫn khởi nghiệp ĐMST năm 2023.

3.2. Khó khăn, thách thức

Bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động KH-CN, ĐMST và khởi nghiệp ĐMST của Thành phố vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô do thiếu cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST. Chính vì vậy, lĩnh vực này chưa thực sự trở thành động lực quan trọng để nâng cao năng suất

lao động, khả năng cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Số doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội gọi được vốn từ các quỹ đầu tư rất ít; phần lớn chỉ là doanh nghiệp nhỏ cung cấp sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật số, mà chưa phát triển dựa trên nền tảng ĐMST đúng nghĩa. Ngoài ra, chưa có sự kết nối giữa cơ sở nghiên cứu - start up - nhà đầu tư - doanh nghiệp - tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST để thiết lập một mạng lưới tương trợ lẫn nhau...

Thứ nhất, quan hệ cung - cầu trong thị trường KH-CN của Thành phố chịu ảnh hưởng nhiều của thông tin bất cân xứng. Những nhà cung cấp hàng hóa, công nghệ (bao gồm các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, cá nhân...) có ít kinh nghiệm trong việc chào bán hàng hóa KH-CN, ít thông tin về nhu cầu của xã hội. Trong khi đó, bên cầu lại có ít thông tin về nguồn cung cấp hàng hóa KH-CN. Tình trạng này được cho là một trong những nguyên nhân khiến các đề tài và kết quả nghiên cứu KH-CN của Thành phố chưa có đầu ra triệt để, các doanh nghiệp khởi nghiệp, các viện nghiên cứu, trường đại học chưa có sự kết nối chặt chẽ do thiếu đơn vị trung gian.

Thứ hai, doanh nghiệp KH-CN của Thành phố còn ít quan tâm tới hoạt động ĐMST, đầu tư cho ĐMST còn thấp. Nhiều doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp. Cùng với đó, doanh nghiệp chưa có chiến lược

phát triển hoặc chưa định hướng được phương thức, hướng đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị...

Thứ ba, mối liên kết giữa 4 nhà (Nhà doanh nghiệp - Nhà trường - Nhà nghiên cứu - Nhà khoa học) và liên kết giữa hoạt động nghiên cứu, nhà khoa học với thị trường và doanh nghiệp còn yếu. Vai trò của các tổ chức trung gian, nơi kết nối cung cầu, tư vấn chuyển giao công nghệ còn mờ nhạt. Nguồn nhân lực và thực hiện quản lý nhà nước như các quản trị viên, thẩm định viên về định giá và phát triển thị trường KHCN còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

Thứ tư, vai trò của các tổ chức trung gian, đặc biệt là các tổ chức có chức năng xúc tiến, định giá công nghệ chưa thể hiện được chức năng kết nối cung cầu; tư vấn chuyển giao công nghệ còn mờ nhạt. Nhu cầu về công nghệ của các doanh nghiệp chưa được thể hiện rõ nét. Hệ thống tổ chức trung gian (môi giới, tư vấn, giám định, đánh giá, kiểm tra, kiểm định...) còn yếu và chưa khẳng định được vai trò kết nối. Các sản phẩm dịch công nghệ và thiết bị chưa thể hiện vai trò đầu tàu trong hệ thống các tổ chức trung gian. Hệ thống quản lý, lưu giữ thông tin về kết quả KHCN còn yếu, chưa có một “ngân hàng” lưu trữ đầy đủ các sản phẩm KHCN dẫn đến nhiều đề tài, dự án đã được nghiên cứu nhưng doanh nghiệp hay người có nhu cầu sử dụng kết quả KHCN không biết thông tin tác giả của sản phẩm.

Thứ năm, các hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp vẫn ở tình trạng tự phát, thiếu sự liên kết và chưa đủ mạnh để phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp mô phỏng theo các doanh nghiệp công nghệ trên thế giới. Số lượng của các doanh nghiệp này còn khá khiêm tốn. Chưa có doanh nghiệp KHCN nào được hình thành từ các cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp hoặc vườn ươm của các trường đại học, cao đẳng; Chưa có doanh nghiệp KHCN nào có sản phẩm hình thành từ kết quả nhiệm vụ KHCN cấp thành phố; Chưa có doanh nghiệp KHCN nào có sản phẩm hình thành từ kết quả nhiệm vụ KHCN thuộc các chương trình KHCN cấp quốc gia. Như vậy, trong khi hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Hà Nội đã hình thành với đầy đủ cấu phần, tác động thúc đẩy sự hình thành và phát triển doanh nghiệp KHCN chưa được như kỳ vọng, cho thấy cần có sự đánh giá và đề xuất giải pháp phù hợp để thúc đẩy hơn nữa các hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST.

Thứ sáu, đầu tư cho khởi nghiệp ĐMST Hà Nội

chưa thực sự ổn định và thiếu bền vững, phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động đầu tư từ nước ngoài với biến động lớn trong thu hút vốn và các sản phẩm được đầu tư thành công.

Thực tiễn phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tại Hà Nội đặt ra nhiều vấn đề lớn, đòi hỏi phải có những cơ chế, chính sách phù hợp để thích ứng với tiềm năng, thế mạnh và trình độ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Thủ đô bảo đảm lan tỏa sâu rộng tinh thần khởi nghiệp, khuyến khích các ý tưởng sáng tạo trên tất cả các lĩnh vực, tạo điều kiện tốt nhất để các ý tưởng có chất lượng trở thành sản phẩm thương mại, dịch vụ hiệu quả, thiết thực phục vụ đời sống, góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững, nâng cao đời sống người dân. Có như vậy, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội mới phát huy được vị trí, vai trò của mình, thực sự thiết thực, hiệu quả, vừa góp phần phát triển Thủ đô, vừa đóng vai trò dẫn dắt hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của các tỉnh, thành phố, góp phần phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của UBND Thành phố tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan (tháng 07/2023).
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020.
3. Cục Thống kê thành phố Hà Nội, 2023.
4. Cục Thông tin KHCN quốc gia qua các năm.
5. Số liệu thống kê từ Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ qua các năm.

Along with Ho Chi Minh City, Hanoi is an important growth pole, contributing to the socio-economic development of the whole country. The city always focuses on the development of science, technology, innovation and innovative startup, initially achieving a number of important results, contributing to the promotion of industrialization and modernization based on applying advances in science, technology and innovation. Innovation. The article analyzes the practice of the innovative startup ecosystem in the City in recent times to point out the achievements as well as the difficulties and challenges that Hanoi is facing.

Keywords: Science and technology; Innovation; Innovative startup ecosystem; Hanoi.

ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THỦ ĐÔ

TS. Vũ Thúy Anh¹

Trong giai đoạn vừa qua, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) của Việt Nam từng bước được hình thành và phát triển, các chủ thể trong hệ sinh thái đã tham gia tương đối chủ động và tích cực. Hệ thống thể chế chính sách thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST khá đầy đủ, hỗ trợ cho hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực, nhằm huy động các nguồn lực từ khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, tăng cường liên kết, phối hợp hiệu quả giữa các chủ thể trong hệ sinh thái mỗi địa phương trong cả nước. Hà Nội là một trong hai địa phương có hoạt động khởi nghiệp ĐMST sôi nổi và mạnh mẽ. Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội đang từng bước phát triển, song chưa thực sự phát huy được tiềm năng. Bài viết khái quát thực trạng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội, chỉ rõ các điểm nghẽn, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Thủ đô.

Từ khóa: Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phát triển bền vững; Cơ chế, chính sách; Vườn ươm; Trung tâm đổi mới sáng tạo.



1. Khái quát thực trạng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội

Thực hiện chủ trương lớn của Trung ương, tại Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XVII (2020-2025), Đảng bộ thành phố Hà Nội đã đề ra 03 khâu đột phá chiến lược, trong đó có nội dung: "...Xây dựng và phát triển hệ sinh thái học tập sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST; thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy phát triển

mạnh mẽ khoa học công nghệ (KH-CN) và ĐMST trong toàn xã hội...". Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong giai đoạn 2020 - 2025 về phát triển KH-CN và ĐMST, góp phần phát triển Thủ đô hiện đại, văn minh được xác định: "...Tập trung phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ĐMST, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Thành phố, là trung tâm tổ chức các sự kiện khởi nghiệp ĐMST quy mô quốc gia và quốc tế, kết nối chặt chẽ với hệ sinh thái ĐMST quốc gia và quốc tế; thúc đẩy hình thành các trung tâm ĐMST trong các trường đại học, viện nghiên cứu...".

¹ Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

1.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, Thành phố có nhiều chủ trương, chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST. Hiện Thủ đô Hà Nội hội tụ nhiều yếu tố để trở thành trung tâm khởi nghiệp ĐMST tầm quốc gia. Cụ thể, trên địa bàn Thành phố tập trung hơn 70% tổ chức KHCN, trường đại học và viện nghiên cứu của cả nước; 14 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, chiếm 82% số phòng thí nghiệm của cả nước; Số lượng chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành đang sinh sống và làm việc tại Hà Nội chiếm hơn 65% tổng số các nhà khoa học trong cả nước. Đặc biệt, từ ngày 24/11/2023, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được chính thức chuyển giao cho UBND thành phố Hà Nội quản lý, trở thành bước ngoặt quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc với mục tiêu chính, thúc đẩy phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, bảo đảm giữ vững vai trò quan trọng trong việc thực hiện thành công chiến lược phát triển KHCN và ĐMST của quốc gia giai đoạn đến năm 2030.

Ngoài những lợi thế trên, thời gian qua, Hà Nội đã khẳng định vai trò là trung tâm hàng đầu về KHCN và ĐMST của cả nước với nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Nổi bật có thể kể đến Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin, ĐMST Hà Nội (HBI-IT) thuộc Sở Thông tin và Truyền thông. Bên cạnh các hoạt động bổ sung kiến thức, kinh nghiệm thực tế cho doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện sản phẩm với định hướng thị trường, trang bị kỹ năng kinh doanh, hỗ trợ gọi vốn, Vườn ươm còn tổ chức truyền thông quảng bá cho các dự án, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST. Hiện Thành phố cũng đã tập trung hỗ trợ các đề tài, dự án sản xuất có giá trị thực tiễn và khả năng thương mại hóa cao; hỗ trợ phát triển ý tưởng, hoàn thiện công nghệ, phát triển sản phẩm mới làm cơ sở thành lập doanh nghiệp KHCN.

Tuy nhiên, các hoạt động KHCN và ĐMST của Thành phố vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, thiếu cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST. Hơn nữa, một số nội dung hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội tại Quyết định số 4889/QĐ-UBND, ngày 09/9/2019 của UBND Thành phố phê duyệt đề án “Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025” không thực hiện được do không còn phù hợp với các chính sách điều chỉnh gần đây của Trung ương. Chính vì vậy, lĩnh vực này chưa thực sự trở thành động lực quan trọng để nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Số doanh nghiệp

khởi nghiệp sáng tạo (startup) của Hà Nội gọi được vốn từ các quỹ đầu tư rất ít; phần lớn chỉ là doanh nghiệp nhỏ cung cấp sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật số, mà chưa phát triển dựa trên nền tảng ĐMST đúng nghĩa. Ngoài ra, chưa có sự kết nối giữa cơ sở nghiên cứu - startup - nhà đầu tư - doanh nghiệp - tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, để thiết lập một mạng lưới tương trợ lẫn nhau...

Theo số liệu thống kê, Hà Nội hiện có khoảng 1.000 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST trên tổng số 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST của cả nước (chiếm 26,32%), hình thành được 32 tổ chức ươm tạo trên tổng số 84 tổ chức của cả nước (chiếm 38,1%), trong có 2 trung tâm ươm tạo do UBND Thành phố thành lập, quản lý và cấp kinh phí hỗ trợ. Tính đến năm 2023, Hà Nội hỗ trợ khoảng hơn 130 tỷ cho các trung tâm ươm tạo. Bên cạnh đó, Thành phố có khoảng 14 tổ chức thúc đẩy kinh doanh trên tổng số 35 tổ chức của cả nước (chiếm 40%). Từ năm 2016 đến nay, các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn huy động được 999,52 triệu USD với 99 thương vụ gọi vốn thành công. Do đó, Hà Nội là địa điểm lý tưởng để đặt trụ sở cho các công ty khởi nghiệp giáo dục, thương mại điện tử và tài chính. Theo số liệu của Startup Blink, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là 2 địa phương được xếp hạng trong “top” 1.000 thành phố khởi nghiệp trên toàn cầu. Tuy nhiên, 2 thành phố này có khoảng cách tương đối lớn. Đứng thứ nhất tại Việt Nam và đứng thứ 6 khu vực Đông Nam Á, Thành phố Hồ Chí Minh đang tiến gần hơn đến top 100 toàn cầu, tăng 68 bậc lên thứ 111. Hà Nội vẫn duy trì vị trí thứ 7 khu vực Đông Nam Á nhưng giảm 31 bậc xuống vị trí thứ 222, rời khỏi top 200 toàn cầu. Một trong những nguyên nhân chủ yếu để Thành phố Hồ Chí Minh có sự tăng trưởng ngoạn mục do có sự xuất hiện của bốn “kỳ lân” công nghệ mới (MoMo, Sky Mavis, VNG và VNLife), trong khi đó, Hà Nội vẫn chỉ có một “kỳ lân” là VNPAY.

Điều này cho thấy, Hà Nội cần nỗ lực để đạt được mục tiêu “đến năm 2025, hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Thủ đô”; “đến năm 2030, Hà Nội là trung tâm khởi nghiệp sáng tạo của cả nước” và “đến năm 2045, Hà Nội trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, ĐMST của khu vực châu Á”...

1.2. Một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù Hà Nội đã có nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST và cơ bản có nhiều tác động tích cực đến việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của hệ sinh thái với một số tồn tại, như:

- Thông tin về hệ sinh thái còn thiếu và phân tán. Đây là nhu cầu hết sức thực tiễn cho công tác liên kết, kết nối giữa các chủ thể của hệ sinh thái, dẫn tới việc các nhà đầu tư chưa tìm được doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST chưa hiểu rõ các chính sách và đầu mối hỗ trợ chính sách. Các trường đại học, viện nghiên cứu đã quan tâm đến khởi nghiệp, một số trường thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp hoặc trung tâm khởi nghiệp, tuy nhiên các hoạt động vẫn còn mang tính phong trào, chưa có nhiều doanh nghiệp hình thành từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong các trường đại học.

- Hoạt động hợp tác, liên kết quốc tế mặc dù đã có, nhưng chưa đi vào chiều sâu, đang dừng lại ở mức độ tham gia sự kiện, học hỏi kinh nghiệm. Các hoạt động kết nối các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực, cũng như giữa các vùng lân cận còn hạn chế. Mối liên kết trong hoạt động KHCN giữa trường - viện và doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên chưa thực sự chặt chẽ và bền vững.

- Công tác hỗ trợ và các hoạt động khởi nghiệp ĐMST diễn ra đơn lẻ, tính liên thông, liên kết chưa cao; hoạt động liên kết của các cá nhân khởi nghiệp chưa chặt chẽ, chưa có nhiều thành viên tham gia để tạo thành các nhóm, mạng lưới hoạt động chuyên nghiệp. Mức kinh phí hỗ trợ còn thấp, chưa đủ sức hấp dẫn với các doanh nghiệp khởi nghiệp, cụ thể như: Hỗ trợ 50% phí tham gia các cơ sở ươm tạo, không gian làm việc chung cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST (tối đa không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp); hỗ trợ kinh phí cải tạo, sửa chữa hoặc xây mới cơ sở ươm tạo, không gian khởi nghiệp nhưng không quá 200 triệu đồng/đơn vị...

- Trung tâm ĐMST và khởi nghiệp Hà Nội chưa hình thành dẫn đến việc kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST rời rạc, tự phát, khó khăn trong phát triển. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp ĐMST, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

- Còn thiếu nguồn nhân lực trình độ cao, chuyên gia đầu ngành, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm như công nghệ sinh học, công nghệ vi mạch, công nghệ nano, trí tuệ nhân tạo,...

- Hiện chưa có điều khoản quy định các tiêu chí dành cho nhà đầu tư và bảng niêm yết danh sách nhà đầu tư được công nhận, từ đó có những chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp cho các nhà đầu tư, quỹ đầu tư đang thực hiện các hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST gọi được vốn đầu tư của các quỹ đầu tư nước

ngoài đều có xu hướng thành lập công ty tại nước ngoài để thuận lợi hơn trong việc nhận vốn đầu tư, vì vậy cần có cơ chế hấp dẫn các nhà đầu tư, quỹ đầu tư nước ngoài đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Thủ tục xin cấp phép đầu tư ra nước ngoài cũng như thủ tục xin cấp phép đầu tư vốn nước ngoài vào thị trường Việt Nam còn phức tạp, gây trở ngại cho việc nhận vốn đầu tư của các nhà đầu tư, Quỹ đầu tư ngoại vào doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

Thực tế cho thấy, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Hà Nội thời gian qua đã có những bước phát triển tích cực, song chưa thực sự phát huy được tiềm năng vì nhiều nguyên nhân, chủ yếu do các chủ thể hỗ trợ khởi nghiệp còn hoạt động rời rạc, chưa có sự gắn kết. Mặc dù đã có cơ sở thực tiễn và nguồn đầu tư sẵn có để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST nhưng còn thiếu cơ chế phối hợp giữa các đơn vị để huy động và phát triển các tiềm năng riêng có. Quy trình lựa chọn của các quỹ đầu tư mạo hiểm lớn rất khắt khe và không phải doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST nào cũng có thể tiếp cận... Đặc biệt, dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như Thủ đô Hà Nội, làm đứt gãy một số chuỗi sản xuất, thương mại, hạn chế sự di chuyển các nguồn lực trên quy mô quốc gia và quốc tế, dẫn tới sự khó khăn của hàng loạt doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST còn non trẻ và dễ bị tổn thương, gây ra những tác động tiêu cực đến hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Thủ đô.

2. Một số giải pháp nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Thủ đô

Với vị thế là Thủ đô của cả nước, Hà Nội đặt mục tiêu trở thành “thành phố khởi nghiệp” hàng đầu quốc gia và khu vực. Để đạt mục tiêu đề ra, Hà Nội cần có cơ chế thử nghiệm các thể chế vượt trội nhằm phát triển các mô hình kinh doanh mới trong hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST. Cụ thể:

2.1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách pháp luật theo hướng đồng bộ, thuận lợi, minh bạch cho hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST phát triển

- Đổi mới nhận thức về vai trò của hệ thống chính quyền Thủ đô trong hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST phát triển. Nhà nước không chỉ có chức năng định hình khung khổ pháp lý để hình thành môi trường đầu tư, mà quan trọng là giữ vai trò tiên phong dẫn dắt hoạt động đầu tư mạo hiểm để thúc đẩy quá trình hình thành,

phát triển của cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Do vậy, cần đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ, đầu tư từ ngân sách nhà nước cho giai đoạn đầu hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, nhất là tài trợ, cấp vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Phát huy vai trò chủ động, tích cực của Chính phủ là kinh nghiệm rút ra thực tiễn phát triển các hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST thành công tiêu biểu trong khu vực và thế giới.

- Về hệ thống chính sách dành cho việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, việc tạo lập và thực thi chính sách cần nhắm tới trước tiên là xác định khái niệm, tiêu chí xác định doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST một cách đồng bộ đối với toàn hệ thống quản lý của khu vực công. Qua đó, xác định được các tiêu chí hình thành sẽ giúp việc xác định các doanh nghiệp được hưởng lợi từ chính sách dễ dàng hơn và tăng cường khả năng tiếp cận chính sách đối với các doanh nghiệp.

- Về tổng thể, cần xây dựng một khung khổ pháp lý đồng bộ và thống nhất về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST để thể chế hoá một cách đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ thiết thực và hiệu quả cho doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST với tính chất là một loại hình doanh nghiệp đặc thù, đáp ứng các yêu cầu về tính đồng bộ, thống nhất, đầy đủ, cụ thể các cơ chế và giải pháp tổ chức triển khai thực hiện. Khung khổ pháp lý về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST cần được định hình theo hướng ban hành Luật về khởi nghiệp ĐMST có phạm vi và đối tượng điều chỉnh rộng và bao quát hơn, không chỉ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; hoặc sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, trong đó, có một chương riêng về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

- Để hình thành một khung khổ pháp lý đồng bộ và thống nhất nêu trên, Quốc hội xem xét sửa đổi một số Luật (như Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự, Luật Giao dịch bảo đảm...), theo hướng bổ sung quy định cho phép thay thế tài sản bảo đảm bằng lịch sử tín dụng, xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp đối với một số doanh nghiệp bảo đảm chặt chẽ, khả thi; các quy định về ghi nhận tài sản vô hình là tài sản bảo đảm tiền vay như phần mềm, bằng sáng chế, bản quyền; các quy định cho phép loại trừ yêu cầu bảo toàn vốn trong hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp ĐMST hoặc quy định tỷ lệ chấp nhận rủi ro trong hoạt động đầu tư này...

2.2. Thống nhất đầu mối cơ quan quản lý nhà nước về khởi nghiệp ĐMST

Theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, chức năng quản lý nhà nước về khởi nghiệp ĐMST thuộc về Sở Khoa học và Công nghệ. Tuy nhiên, trên thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ chỉ làm chức năng khai thác, ứng dụng công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; Tổ chức thực hiện Chợ Công nghệ và thiết bị (Techmart) Hà Nội; Tham gia các kỳ Techmart Trung ương, vùng và địa phương; Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KHCN trên địa bàn; Xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ; Thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển thị trường KHCN và tổ chức trung gian của thị trường KHCN. Trên thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư mới là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Đề án *Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2019-2025*. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm phụ trách Cổng thông tin khởi nghiệp và Trung tâm ươm tạo công nghệ thông tin Hà Nội... Vì vậy, hiện nay chức năng quản lý nhà nước về khởi nghiệp ĐMST Thủ đô đang phân cấp mạnh cho các sở/ngành, điều này đang làm cho hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Thủ đô phát triển chậm. Do vậy, cần thống nhất lại đầu mối quản lý nhà nước về khởi nghiệp ĐMST là Sở Khoa học và Công nghệ để phù hợp với các quy định hiện hành.

2.3. Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm khởi nghiệp ĐMST hàng đầu của khu vực và quốc gia

- Giao đầu mối chủ trì về khởi nghiệp ĐMST cho Sở Khoa học và Công nghệ theo đúng tinh thần của pháp luật hiện hành.

- Đẩy mạnh mối liên kết cơ hữu giữa các sở/ngành của Hà Nội với bộ/ngành Trung ương và các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội.

- Bố trí mặt bằng và cơ sở hạ tầng hình để hình thành Trung tâm khởi nghiệp ĐMST thành phố Hà Nội: Khu không gian làm việc chung, hạ tầng dùng chung, hệ thống phòng lab dùng chung.

- Xây dựng và hình thành mạng lưới sáng kiến Thủ đô.

- Hình thành Quỹ đầu tư hỗ trợ khởi nghiệp Thủ đô cùng các cơ chế vận hành thuận lợi.

2.4. Tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST phù hợp với đặc thù Thủ đô

Hệ sinh thái ĐMST phù hợp với đặc thù Thủ đô Hà Nội là hệ sinh thái tiếp cận được các yếu tố: Nhân tài, nguồn lực phi tài chính, thị trường, nguồn vốn. Trong đó, các nguồn lực phi tài chính gồm có: Cố vấn, cộng đồng, hỗ trợ pháp lý và kinh doanh; Tiếp cận tới thị trường bao gồm: Mạng lưới khu vực, toàn cầu, thương mại hóa, cấp phép; Tiếp cận tới nguồn vốn bao gồm: Chính phủ, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các nhà đầu tư mạnh thường quân.

2.5. Tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh doanh khởi nghiệp ĐMST

- Hướng tới xây dựng thủ tục rõ ràng, đơn giản: Quy trình số, đơn giản trong quy trình đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư, chuyên tiền; Hệ thống hỗ trợ thương mại một cửa điện tử duy nhất; Xúc tiến kiểm tra và đăng ký sở hữu trí tuệ công nghệ, đặc biệt là liên quan đến Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Các chính sách hỗ trợ để thu hút đơn vị tới thuê: Chính sách xúc tiến đăng ký đầu tư trong các ngành mới, đặc biệt là bởi những startup; Chính sách cấp vốn Chính phủ cho các dự án khởi nghiệp, nghiên cứu và phát triển với sự minh bạch; Chính sách và ưu đãi thuế để nhắm mục tiêu tới các nhà đầu tư chủ đạo và nhà đầu tư mạo hiểm...

- Các chính sách hỗ trợ để thu hút nhân tài: Thí điểm đặc quyền visa cho các doanh nhân nước ngoài tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Khu Công nghệ thông tin tập trung (như: miễn trừ, gia hạn hiệu lực); các gói lợi ích khác để thu hút các nhà nghiên cứu và chuyên gia trong và ngoài nước trở về cống hiến.

2.6. Tập trung đầu tư nguồn lực

Ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm ĐMST, chuyển đổi số, nghiên cứu KHCN, chuyển giao và phát triển công nghệ hàng đầu của đất nước, khu vực, quốc tế. Các lĩnh vực trọng điểm về KHCN của Thủ đô bao gồm: trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, công nghệ chuỗi khối, Internet vạn vật; năng lượng sinh khối; công nghệ gen, sinh học phân tử, vaccine; công nghệ chế tạo chip, in 3D, vật liệu tiên tiến; công nghệ vật liệu xây dựng mới.

2.7. Thành lập Trung tâm khởi nghiệp ĐMST Hà Nội

Thành lập Trung tâm khởi nghiệp ĐMST Hà Nội với vai trò và mục tiêu là nơi tổ chức kết nối các bên có liên quan, tạo thành hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trên một địa điểm, khu vực, trong các ngành

ngành nhất định dựa trên lợi thế của địa điểm và khu vực được chọn. Với vai trò kết nối, hỗ trợ và hợp tác với các cơ sở hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST và phát triển công nghệ hiện tại, tạo thành hệ thống khởi nghiệp ĐMST trên khắp Thủ đô, qua đó, góp phần phát triển và nâng cấp năng lực công nghệ của nền kinh tế.

Trung tâm được thành lập nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ và phát triển công nghệ bằng các hoạt động: Giới thiệu, trình diễn các công nghệ mới, nhất là công nghệ cách mạng công nghiệp 4.0; kết nối các nhà cung cấp công nghệ với các doanh nghiệp trong nước, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội; cung cấp các dịch vụ chuyển giao công nghệ, dịch vụ hỗ trợ tiếp nhận và áp dụng công nghệ, nhất là công nghệ Cách mạng công nghiệp 4.0 cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa...

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phát triển, ĐMST và khởi nghiệp bằng các hoạt động: Xây dựng hệ sinh thái hoàn chỉnh, tạo môi trường thuận lợi nhất có thể cho doanh nghiệp; Cung cấp cơ sở hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, nghiên cứu phát triển công nghệ, bao gồm phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất thử, thiết bị mô phỏng...

- Là nơi thử nghiệm các chính sách, thể chế vượt trội; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, hấp dẫn đủ sức cạnh tranh trong khu vực để thu hút nhân tài, thu hút đầu tư ĐMST, khuyến khích và hỗ trợ nghiên cứu phát triển và khởi nghiệp ĐMST đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đầu tư, cấp vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; trực tiếp thúc đẩy quá trình tạo ra công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới ở thành phố Hà Nội.

2.8. Hình thành mạng lưới kết nối khởi nghiệp ĐMST Hà Nội

Mục tiêu tổng quát của mạng lưới là thúc đẩy kết nối các chuyên gia KHCN cao cấp của Việt Nam với các nhu cầu thực tiễn trong nước nhằm thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn chất xám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô thực hiện Chiến lược cách mạng công nghiệp lần thứ tư thông qua xây dựng và phát triển Mạng lưới khởi nghiệp ĐMST Hà Nội, trong đó tập trung:

- Hình thành và mở rộng mạng lưới chuyên gia KHCN Hà Nội và các chuyên gia nước ngoài có khả năng kết nối với các đối tượng: i) Các chuyên gia Việt Nam có trình độ cao và các chuyên gia nước ngoài yêu Hà Nội, có trách nhiệm, tâm huyết với Hà Nội; ii) Cộng đồng tri thức, chuyên gia KHCN và các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, các tổ chức KHCN trong nước có quan tâm hợp tác, kết nối với các nhà khoa học, chuyên gia của Hà Nội trên thế giới trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST; iii) Các cơ sở/ngành liên quan và các cơ quan quản lý các cấp phục vụ việc kết nối, thu hút và phát huy chất xám của cộng đồng chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạch định và thực thi đường lối, chính sách và các chương trình KHCN có tính chất lan tỏa và có tính ứng dụng cao trong phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô; iv) Xây dựng cơ sở dữ liệu về các đề án, chương trình về ĐMST, tiếp cận nhu cầu trong nước tiếp cận KHCN tiên tiến, đặc biệt công nghệ 4.0 của Hà Nội; v) Hình thành một số nhóm trong mạng lưới theo các lĩnh vực được đề xuất trong Chiến lược cách mạng 4.0 của Hà Nội; (vi) Thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa các chuyên gia trong mạng lưới với các start-up và các doanh nghiệp Hà Nội; (vii) Hợp tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, thử nghiệm và nhân rộng các mô hình ứng dụng KHCN mới trong các lĩnh vực liên quan tới Hà Nội.

- Cung cấp thông tin về các yêu cầu, đề xuất, dự án cụ thể của các đối tác trong nước, có mục đích thu hút, sử dụng các chuyên gia trong mạng lưới và các công cụ hỗ trợ tìm kiếm, tra cứu, lưu giữ thông tin, dữ liệu về các chuyên gia và các tổ chức, đơn vị đối tác tiềm năng có liên quan ở Hà Nội.

- Kết nối các ý tưởng start-up KHCN và ĐMST nói riêng và phát triển bền vững Hà Nội nói chung thông qua website, các sự kiện kết nối và các nhóm trong mạng lưới theo lĩnh vực được đề xuất trong Chiến lược cách mạng 4.0.

- Cung cấp công cụ hỗ trợ tìm kiếm, tra cứu, lưu giữ thông tin, dữ liệu về các chuyên gia KHCN tham gia mạng lưới và các tổ chức, đơn vị đối tác tiềm năng có liên quan tới Hà Nội.

- Cung cấp các công cụ kết nối và nâng cao khả năng tiếp cận của cộng đồng các nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp trong và ngoài nước tới các nguồn thông tin liên quan tới các lĩnh vực của cách mạng 4.0 của Hà Nội.

- Huy động và quản lý các nguồn tài trợ cho hoạt động của mạng lưới ĐMST thông qua Quỹ tài trợ khởi nghiệp ĐMST Hà Nội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*.
2. Đảng bộ thành phố Hà Nội (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XVII (2020-2025)*.
3. Chính phủ (2016), *Quyết định 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*.
4. Chính phủ (2022), *Quyết định số 569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030*.
5. Bộ Khoa học và Công nghệ (2021), *Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2021*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
6. UBND thành phố Hà Nội (2019), *“Quyết định 4889/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án ‘Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2019-2025’*”.
7. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội (2023), *Báo cáo Tổng hợp Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội”*.

In the past period, Vietnam's innovative startup ecosystem has gradually been formed and developed, and entities have participated relatively proactively and actively in the ecosystem. The policy and institution system to promote innovative startup is quite complete, supporting the activities of businesses in the field in order to mobilize resources from the public and private sectors, strengthen linkages and coordination between entities in the ecosystem in each locality throughout the country effectively. Hanoi is one of two cities with strong and vibrant innovative startup activities. Hanoi's innovative startup ecosystem is gradually developing, but has not fully developed its potential. The article summarizes the current status of the development of Hanoi's innovative startup ecosystem, points out the bottlenecks, and then proposes some solutions to develop the capital's innovative startup ecosystem.

Keywords: *Innovative startup ecosystem; Sustainable development; Policy and mechanism; Nursery garden; Center for innovation.*

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỐN CHO THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

TS. Đỗ Thị Thu Hằng¹

Thanh niên Việt Nam khởi nghiệp để thực hiện ước mơ của bản thân, đồng thời, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển đất nước. Tuy nhiên, khởi nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn chứa đựng nhiều rủi ro, thách thức, trong đó khó khăn về vốn là rào cản chủ yếu của thanh niên khởi nghiệp. Bên cạnh những nỗ lực tự thân từ phía các thanh niên khởi nghiệp, cơ chế, chính sách có tính định hướng, kiến tạo của Đảng và Nhà nước cũng như các giải pháp, mô hình tài chính có tính đặc thù và đột phá từ phía các định chế tài chính góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp. Ở Việt Nam, nguồn vốn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp đã hình thành, tuy nhiên, mức độ phong phú và đa dạng chưa cao, quy mô còn thiếu và yếu. Tính tới hết năm 2022, Việt Nam đã có hơn 1.400 tổ chức có năng lực hỗ trợ khởi nghiệp với sự đa dạng về hình thức tồn tại, từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư doanh nghiệp tư nhân, các nhà đầu tư thiên thần, cho tới các ngân hàng thương mại, các tập đoàn kinh tế lớn. Tuy nhiên, các nguồn vốn này đa phần hướng tới các dự án khởi nghiệp sáng tạo và có nhu cầu sử dụng vốn ở mức độ cao hơn so với các dự án khởi nghiệp thông thường của thanh niên. Do đó, nếu xét ở góc độ tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ, thanh niên khởi nghiệp vẫn gặp những hạn chế nhất định. Bài viết “Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp” có ý nghĩa trên cả phương diện lý luận, nghiên cứu khoa học pháp lý và thực tiễn.

Từ khóa: Cơ chế, chính sách; Thanh niên; Khởi nghiệp; Hỗ trợ vốn.

1. Thực trạng pháp luật về hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ phía Chính phủ

1.1. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua các quỹ tài chính nhà nước

Dựa theo nguồn hình thành, mục đích sử dụng... nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động chi tiêu công của Nhà nước có thể được phân chia thành hai nhóm, một là quỹ ngân sách Nhà nước và hai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trong đó, quỹ ngân sách Nhà nước sử dụng cho hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp sẽ được thực hiện thông qua các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Việc sử dụng quỹ ngân sách Nhà nước phải tuân thủ các quy định chặt chẽ về điều kiện, trình tự, thủ tục của pháp luật ngân sách nhà nước và những quy định đặc thù.

Bên cạnh quỹ ngân sách Nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là nguồn lực dồi dào cho hoạt động khởi nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp nói chung, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) nói

riêng, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách tạo điều kiện thành lập và vận hành các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp. Có thể thấy, trong những chừng mực nhất định, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã trực tiếp hoặc gián tiếp phát huy được vai trò hữu hiệu trong việc hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp, cụ thể: (1) Các quỹ đã cung cấp sự hỗ trợ kịp thời và cấp thiết về vốn cho thanh niên khởi nghiệp; (2) Sự tồn tại và hoạt động của các quỹ đã giúp các dự án khởi nghiệp được tiếp cận dễ dàng hơn các nguồn vốn khác, như nguồn vốn từ tổ chức tín dụng; (3) Các quỹ góp phần thúc đẩy tinh thần và khả năng khởi nghiệp của thanh niên.

* Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua Quỹ quốc gia về việc làm

Về vị trí, Quỹ quốc gia về việc làm là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập từ năm 1992 nhằm bảo đảm nguồn vốn cho vay ưu đãi đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ, hộ gia đình. Trước năm 2016, hoạt động vay vốn từ Quỹ nằm trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm. Từ năm 2016 đến nay, Quỹ hoạt động theo quy định của Luật Việc làm, Nghị định 61/2015/NĐ-CP và Nghị định 74/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định

¹ Viện Nghiên cứu Thanh niên

61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. Một cách khái quát, có thể thấy các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động của Quỹ quốc gia về việc làm đã được ban hành tương đối đầy đủ, đảm bảo tính kế thừa và có những sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, việc cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm vẫn còn tồn tại một số điểm hạn chế, đơn cử như: Nguồn vốn của Quỹ ngày càng nhỏ so với nhu cầu vay vốn tạo việc làm của thanh niên, người lao động; Điều kiện cho vay của Quỹ khiến cho nhiều thanh niên khó tiếp cận nguồn vốn vay.

*** Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEDF)**

Vai trò của Quỹ cũng được khẳng định tại Điều 20 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017. Triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, ngày 10/05/2019 Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ để thực hiện cho vay, tài trợ cho các đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Có thể thấy, việc thành lập SMEDF không những là một bước tiến quan trọng của Chính phủ trong việc tăng cường kênh hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mà còn được coi là một định chế tài chính nhà nước đầu tiên dành riêng cho đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình hỗ trợ vốn của quỹ cho thanh niên khởi nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, có thể kể tới như: Trường hợp cho vay vốn từ Quỹ đòi hỏi khá khắt khe đối với doanh nghiệp; Việc xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thời gian qua còn gặp nhiều vướng mắc, khó có thể đưa ra được các tiêu chí cụ thể, phù hợp với đặc thù và nhu cầu hỗ trợ của từng lĩnh vực hoặc từng địa phương.

*** Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ Quỹ bảo lãnh tín dụng**

Nhằm triển khai Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, năm 2017, trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động của các Quỹ Bảo lãnh tín dụng địa phương, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện cho thấy vai trò của các Quỹ Bảo lãnh tín dụng vẫn còn mờ nhạt. Để xem xét nguyên nhân của thực trạng này, cần nhìn

nhận ở 03 khía cạnh: *Thứ nhất, hạn chế từ quy định của pháp luật.* Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, các quy định tại Nghị định 34/2018/NĐ-CP rất chặt chẽ, các Quỹ Bảo lãnh tín dụng buộc phải thực hiện các biện pháp đảm bảo, bảo toàn nguồn vốn khi cấp các hợp đồng bảo lãnh vay vốn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, một trong những điều kiện để thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng đó là *“Vốn điều lệ thực có tối thiểu tại thời điểm thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng là 100 (một trăm) tỷ đồng do ngân sách cấp tỉnh cấp”*¹. Đây cũng là một trong những điểm chưa hợp lý của quy định hỗ trợ về mặt tài chính. Thêm nữa, quy trình thủ tục đề nghị cấp tín dụng còn hạn chế. *Thứ hai, về phía các ngân hàng thương mại.* Việc tham gia góp vốn vào Quỹ Bảo lãnh tín dụng của các ngân hàng thương mại chưa thực sự hiệu quả. *Thứ ba,* khó khăn khi tiếp cận với Quỹ Bảo lãnh tín dụng không chỉ do quy định của Nhà nước và các tổ chức tín dụng, mà còn xuất phát từ chính các doanh nghiệp khởi nghiệp.

1.2. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua ưu đãi tài chính của Nhà nước

Pháp luật Việt Nam hiện hành mặc dù không có quy định riêng, tập trung vào nội dung miễn, giảm thuế hay áp dụng các ưu đãi tài chính khác của Nhà nước cho thanh niên khởi nghiệp nhưng trong các quy định của pháp luật chuyên ngành đã chứa đựng những quy phạm điều chỉnh nội dung này. Từ những quy định của pháp luật, có thể thấy ở Việt Nam không có quy định riêng ưu đãi tài chính cho tất cả các chủ thể tiến hành khởi nghiệp mà các chính sách ưu đãi tài chính cho hoạt động khởi nghiệp hiện nay chủ yếu tập trung vào nhóm khởi nghiệp ĐMST. Tuy nhiên, bên cạnh điểm tương đồng với các nước về xác định nhóm đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi tài chính, nếu xét trong bối cảnh định hướng cần thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, thúc đẩy thanh niên khởi nghiệp, có thể thấy các quy định của pháp luật Việt Nam về các ưu đãi tài chính của Nhà nước không mang tính chất thúc đẩy và hỗ trợ thanh niên

¹ Khoản 1, Điều 5 về *“Điều kiện thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng”*, Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

khởi nghiệp, với một số lý do sau: Pháp luật hiện hành chưa có quy định đặc thù về ưu đãi tài chính đối với thanh niên khởi nghiệp và những tổ chức, cá nhân đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp nói chung, thanh niên khởi nghiệp nói riêng; Pháp luật hiện hành không có quy định về ưu đãi tài chính đối với cá nhân khởi nghiệp, áp dụng cho trường hợp cụ thể là thanh niên khởi nghiệp dưới hình thức cá nhân, hộ gia đình; Pháp luật hiện hành không có quy định về ưu đãi tài chính đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, áp dụng cho trường hợp cụ thể là thanh niên khởi nghiệp dưới hình thức thành lập doanh nghiệp; Quy định về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp thể hiện tại nhiều văn bản pháp luật.

1.3. Thực trạng pháp luật về hoạt động hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng hoặc tổ chức, cá nhân khác

1.3.1. Hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng

** Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua ngân hàng thương mại*

Thông qua việc tiếp cận dưới góc độ pháp lý và thực tiễn, có thể nhận diện hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua ngân hàng thương mại như sau: Chính sách, pháp luật điều chỉnh về hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp có nhưng không cụ thể, chưa có sự tác động đáng kể đến hoạt động của ngân hàng thương mại nhằm giúp thanh niên dễ dàng tiếp cận vốn; Một số chương trình hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp không thu hút được thanh niên tham gia.

** Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua ngân hàng chính sách*

Thông qua những chương trình tín dụng trực tiếp tác động tới đối tượng thanh niên, thanh niên khởi nghiệp nêu trên, cùng với gần 20 chương trình tín dụng và các dự án đã và đang được triển khai thực hiện khác có tác động gián tiếp tới đối tượng thanh niên khởi nghiệp, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tạo nên những bước đột phá về cải thiện điều kiện sống và việc làm cho người nghèo, góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới¹.

1 Ngân hàng Chính sách xã hội (2022), *Báo cáo thường niên 2021*, Hà Nội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nguồn vốn hỗ trợ cho thanh niên khởi nghiệp thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội vẫn còn tồn tại một số điểm hạn chế, cụ thể: Đa phần nguồn vốn có thể ưu tiên cho thanh niên khởi nghiệp (minh chứng rõ nét thông qua các chương trình cho vay kể trên) có mức cho vay thấp hơn so với nhu cầu về vốn của thanh niên khi khởi nghiệp; Trình tự, thủ tục giải ngân đối với khoản tín dụng ưu đãi từ phía Ngân hàng Chính sách xã hội còn phức tạp, khó khăn trong việc thực hiện trên thực tế.

** Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua tổ chức tài chính vi mô*

Đánh giá về kết quả đạt được cho thấy, việc cung cấp sản phẩm tín dụng của các tổ chức tài chính vi mô đã được triển khai tốt và có hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, thông qua khảo sát từ nhóm nghiên cứu, mặc dù khẳng định giá trị của dòng vốn vay từ các tổ chức tài chính vi mô hoặc các chương trình tài chính vi mô gắn kết với chủ thể khởi nghiệp là thanh niên, nhưng trên thực tế gần như thiếu vắng các chương trình tài chính vi mô độc lập hoặc chương trình của tổ chức tài chính vi mô hướng tới thanh niên khởi nghiệp. Gần như nhóm đối tượng mà tổ chức tài chính vi mô, chương trình tài chính vi mô hướng tới vẫn đơn thuần là các cá nhân (đặc biệt là phụ nữ), hộ gia đình có thu nhập thấp hay các doanh nghiệp siêu nhỏ có tính địa phương, địa bàn. Thêm vào đó, thực tiễn cho thấy hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam trong một chừng mực nhất định vẫn còn nhiều hạn chế, dẫn tới tính “phổ biến” của loại hình tổ chức tín dụng cũng như hoạt động tín dụng này chưa cao.

1.3.2. Hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp từ cho vay ngang hàng

Có thể thấy pháp luật quy định về cho vay ngang hàng tại Việt Nam đã đạt được một số kết quả như sau: Đã dần hình thành cơ chế thử nghiệm hoạt động cho vay ngang hàng, tạo cơ sở cho việc xây dựng hành lang pháp lý về cho vay ngang hàng; Khung pháp lý thử nghiệm (Sandbox) đã đưa ra định nghĩa cụ thể về hoạt động cho vay ngang hàng; Khung pháp lý thử nghiệm đã ghi nhận các điều kiện mà công ty P2P Lending phải đảm bảo để được cung cấp dịch vụ cho vay ngang hàng; Có cơ chế bảo vệ nhà đầu tư.

Bên cạnh những điểm tích cực trên, khung pháp lý thử nghiệm về P2P Lending vẫn còn bộc lộ một số

hạn chế. Cụ thể như sau: Các điều kiện để quản lý các công ty cho vay ngang hàng tham gia vào hoạt động cho vay ngang hàng còn chưa chặt chẽ khiến cho việc kiểm soát hoạt động cho vay ngang hàng còn gặp nhiều khó khăn; Cơ chế thử nghiệm chưa quản lý về hạn mức cho vay vì thế có thể dẫn đến rủi ro mất vốn rất cao; Việc quản lý dữ liệu cho vay ngang hàng trong Cơ chế thử nghiệm còn chưa hợp lý.

1.4. Thực trạng pháp luật về hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ phía các tổ chức, cá nhân trong đời sống kinh tế - xã hội

1.4.1. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ nhà đầu tư thiên thần

Nhà đầu tư thiên thần là những cá nhân có tiềm lực tài chính lớn, họ sẵn sàng đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp ở giai đoạn đầu sau khi hình thành ý tưởng, hoặc giai đoạn sau khi doanh nghiệp hình thành nhưng còn khó khăn về tài chính. Tuy nhiên, do là nguồn vốn từ các cá nhân, nên quy mô vốn đầu tư này còn khá hạn chế so với tổng thể nhu cầu vốn khởi nghiệp của cả thị trường và bên cạnh đó tính chất lỏng lẻo của khoản đầu tư có thể dẫn đến sự bất đồng quan điểm, gây ảnh hưởng tới sự phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp. Trên thực tế, việc tiếp cận với các nhà đầu tư thiên thần tại Việt Nam không dễ.

Mặt khác, dưới góc độ pháp lý, pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể về nhà đầu tư thiên thần. Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này cho phép nhà đầu tư cá nhân có thể đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của các doanh nghiệp khởi nghiệp. Thêm vào đó, hiện nay ở Việt Nam chưa có một bộ tiêu chuẩn “cứng” có tính chuyên nghiệp về kiến thức, kinh nghiệm và tài chính dành cho nhà đầu tư thiên thần tại Việt Nam.

1.4.2. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ quỹ đầu tư mạo hiểm

Pháp luật Việt Nam, đặc biệt là Nghị định 38/2018/NĐ-CP đã quy định về quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tạo cơ sở cho việc đầu tư vốn của quỹ này cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Cùng với cơ sở pháp lý quy định về quỹ đầu tư mạo hiểm, nhìn trên thực tiễn Việt Nam, mô hình đầu tư này cũng đã hình thành tương đối lâu và vẫn có nhiều “địa” để phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được từ sự ra đời và tồn tại của các quỹ đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam, cơ chế pháp lý điều chỉnh về các quỹ này vẫn còn nhiều điểm hạn chế, bất cập, tiêu biểu như: Pháp luật không có quy định cụ thể về việc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào quỹ đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam; Việc đăng ký thành lập quỹ theo Nghị định 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ cũng còn tồn tại nhiều vướng mắc khi mà Nghị định này ghi nhận hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là một ngành nghề đầu tư kinh doanh và xác định địa vị pháp lý của các công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, song những vấn đề này chưa được hệ thống pháp luật Việt Nam quy định; Danh mục đầu tư của các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo Khoản 3 Điều 5 của Nghị định 38/2018/NĐ-CP rất hạn chế; Không có chính sách ưu đãi để thúc đẩy sự phát triển của quỹ đầu tư mạo hiểm.

1.4.3. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ thị trường chứng khoán

Khung pháp lý đối với các hình thức đầu tư đặc thù như gọi vốn từ cộng đồng, nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm đều chưa hoàn thiện, thiếu tính đồng bộ; chưa có cơ chế để giúp các nhà đầu tư góp vốn thông qua các hệ thống giao dịch có tổ chức như thị trường chứng khoán. Các điều kiện gia nhập thị trường chứng khoán truyền thống ngày càng được siết chặt, hướng đến chất lượng và sự minh bạch cao theo tinh thần của Luật Chứng khoán 2019.

1.4.4. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ gọi vốn cộng đồng

Tại Việt Nam hiện nay chưa có quy định pháp lý chính thức về Crowd-funding, chưa có quy định cụ thể về tư cách, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi bên tham gia khiến các dự án khởi nghiệp tiềm năng chưa thể tiếp cận nguồn vốn. Có nhiều lý do giải thích cho việc gọi vốn cộng đồng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng cũng như nhu cầu khởi nghiệp của thanh niên nói riêng, người khởi nghiệp nói chung. Lý do thứ nhất là về thói quen, tâm lý của công chúng. Lý do thứ hai là những rào cản từ phía người khởi nghiệp. Lý do thứ ba nằm ở phía chính các nền tảng hỗ trợ gọi vốn cộng đồng. Cuối cùng, một lý do quan trọng hàng đầu là rào cản pháp lý. Mặc dù mô hình gọi vốn cộng đồng đã xuất hiện ở Việt Nam từ cách đây 10 năm nhưng cho tới nay, vẫn chưa có một

văn bản pháp luật nào đề cập một cách chính thức về hoạt động này.

1.4.5. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ các chương trình của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các trường đại học

1.4.5.1. Đối với tổ chức Đoàn thanh niên các cấp

Thời gian qua, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã có nhiều hoạt động đồng hành, hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp ĐMST, tìm kiếm nhiều cơ hội, tạo dựng công ăn việc làm, ổn định cuộc sống. Về kết quả đạt được, trên cơ sở chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các chương trình phát động theo chủ đề “Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chỉ đạo, phối hợp với các tỉnh, thành đoàn đã từng bước có tính định hướng và tập trung hơn nhằm khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên, tiếp tục hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp với nhiều hành động. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, hoạt động hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh còn tồn tại những hạn chế cơ bản sau:

Thứ nhất, một số lượng lớn chủ dự án, ý tưởng thanh niên khởi nghiệp không đủ điều kiện về tài sản thế chấp khi thực hiện cho vay theo đề án vì phần lớn thanh niên là người trẻ sống cùng bố mẹ, không phải là chủ hộ cũng không có tài sản thế chấp.

Thứ hai, tài sản thế chấp được định giá thấp hơn so với Ngân hàng thương mại cổ phần khác, nên một số dự án khi làm thủ tục vay vốn hỗ trợ gặp nhiều khó khăn với tổng mức được vay.

Thứ ba, sau khi nhận được nguồn vốn hỗ trợ khởi nghiệp, công tác hoàn thiện hồ sơ văn bản gặp khó khăn: như các hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ nguồn gốc xuất xứ của nguồn nguyên liệu đầu vào, gây tăng chi phí sản xuất cho dự án.

Thứ tư, nghiệp vụ tư vấn xây dựng dự án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp của cán bộ đoàn cơ sở còn yếu.

Thứ năm, một số chủ dự án, mô hình khởi nghiệp có độ tuổi trên 35 tuổi, có nhu cầu vay vốn nhưng ngoài độ tuổi thanh niên đề xuất được vay vốn hỗ trợ.

Thứ sáu, tính mới, sáng tạo trong các dự án khởi nghiệp chưa thật sự rõ ràng, vì thực tế khởi nghiệp nói chung và khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, lĩnh vực mới nói riêng có tỷ lệ thành công khá thấp (dưới

50%). Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của nhà nước về cho vay nguồn vốn vay ủy thác đến thanh niên vùng sâu vùng xa chưa sâu rộng, chưa đầy đủ dẫn đến nhiều hộ vay vốn nhằm hưởng chính sách cho không, không chịu đóng lãi, gốc đã ảnh hưởng đến chất lượng của nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.

Thứ bảy, thanh niên khi tiếp cận các vấn đề về pháp lý, thủ tục hành chính, quy trình vay vốn còn tồn kém nhiều thời gian.

1.4.5.2. Đối với các trường đại học

Theo Founder Institute, trường đại học đóng vai trò quan trọng trong cả 3 giai đoạn chính của khởi nghiệp: Hình thành ý tưởng; Phát triển sản phẩm và Tăng trưởng. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra khảo sát với một nhóm sinh viên thuộc trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội về những yếu tố quan trọng để bắt đầu một dự án khởi nghiệp, có 24% người được hỏi cho biết họ cảm thấy thiếu các thông tin cần thiết để tiến hành hoạt động khởi nghiệp. Có những sinh viên cho rằng họ còn rất mơ hồ trong việc bắt tay thực hiện một dự án khởi nghiệp của riêng mình, từ đó sinh ra tâm lý lo ngại và không dám thử sức, cảm thấy hoạt động khởi nghiệp là xa vời và khó có thể thực hiện được. Tại Việt Nam, sự kết nối chưa chặt chẽ giữa nhà trường và thị trường đang khiến giảng viên - gạch nối quan trọng giữa nhà trường và doanh nghiệp - thiếu đi sự tiếp xúc thực tiễn.

2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp

2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ phía Chính phủ

2.1.1. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua các quỹ tài chính nhà nước

Đối với Quỹ quốc gia về việc làm, cần thực hiện các giải pháp sau:

Để huy động tối đa nguồn lực xã hội, cần nghiên cứu, bổ sung quy định tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho người lao động, trong đó có đối tượng thanh niên khởi nghiệp. Đồng thời, ngân sách Nhà nước sẽ cấp bù chênh lệch lãi suất cho các ngân hàng thương mại khi thực hiện chương trình cho vay này. Cùng với đó, xây dựng các cơ chế, chương trình nhằm tạo điều kiện việc làm, khởi nghiệp, lập nghiệp cho thanh niên.

Đối với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, các giải pháp hoàn thiện pháp luật cụ thể sau: Kiến nghị sửa đổi Điều 20 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng mở rộng đối tượng cho vay, tài trợ của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa bởi vì phần lớn doanh nghiệp đang hoạt động hiện nay là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa; Đồng thời, cần thay đổi về cách thức hoạt động của quỹ.

Đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng, cần thực hiện các giải pháp sau đây: Thay đổi điều kiện được bảo lãnh của Quỹ Bảo lãnh tín dụng; Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê về doanh nghiệp khởi nghiệp hay các dự án khởi nghiệp của thanh niên, cũng như xếp hạng tín dụng của các startup này; Có cơ chế chia sẻ rủi ro trong hoạt động bảo lãnh tín dụng; Quy trình thủ tục đề nghị cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp cần nhanh gọn và thống nhất.

2.1.2. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua các ưu đãi tài chính của nhà nước

- Sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Thanh niên và các văn bản hướng dẫn Luật Thanh niên về chính sách khởi nghiệp đối với thanh niên.

- Bổ sung quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân về việc ưu đãi thuế đối với các cá nhân là thanh niên khởi nghiệp thông qua hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp về việc ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp/doanh nghiệp khởi nghiệp do thanh niên làm chủ.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần cân nhắc, xem xét ban hành văn bản cụ thể ghi nhận chung các ưu đãi, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ hỗ trợ có thể dễ dàng tra cứu, tìm hiểu và áp dụng.

Ngoài những giải pháp về hoàn thiện pháp luật nêu trên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng cần nghiên cứu, học hỏi mô hình của các nước trên thế giới để xây dựng và thực hiện một cách đa dạng những ưu đãi tài chính cho thanh niên khởi nghiệp và những chủ thể tham gia, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp của thanh niên, thay vì những ưu đãi vẫn còn đơn giản như hiện nay.

2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng hoặc các tổ chức, cá nhân khác

2.2.1. Đối với hoạt động hỗ trợ vốn vay từ các tổ chức tín dụng

- Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về hoạt động hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp thông qua tổ chức tín dụng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và kinh tế cho cả hai phía: Tổ chức tín dụng và thanh niên nhằm nâng cao nhận thức về kênh hỗ trợ vốn vay từ tổ chức tín dụng cho thanh niên khởi nghiệp.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ trong tổ chức Đoàn Thanh niên nhằm thúc đẩy kết nối, làm việc với các tổ chức tín dụng ngân hàng nhằm đạt được những thỏa thuận tốt nhất cho Đoàn viên, thanh niên có ý định khởi nghiệp.

Bên cạnh những giải pháp chung, cũng cần triển khai những giải pháp đặc thù gắn liền với từng loại hình tổ chức tín dụng, cụ thể:

• Đối với các Ngân hàng thương mại: Quy định phân loại rõ từng nhu cầu vay thuộc diện được áp dụng chính sách ưu đãi vay vốn; Quy định rõ cơ chế không áp dụng biện pháp bảo đảm hoặc giảm tỷ lệ bảo đảm tối thiểu đối với việc cho thanh niên vay để khởi nghiệp, ngân hàng thương mại không chịu trách nhiệm về việc cho vay không có bảo đảm nếu việc cho vay tuân thủ các điều kiện do Nghị định quy định; Quy định cơ chế phối hợp giữa ngân hàng và tinh đoàn trong việc thực hiện đánh giá, giám sát, kiểm soát rủi ro sau cho vay; Quy định rõ chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ tối thiểu hàng năm áp dụng với các ngân hàng thương mại là doanh nghiệp nhà nước trong việc cho vay thanh niên khởi nghiệp, quy định trách nhiệm, chế tài áp dụng với người đại diện vốn nhà nước tại ngân hàng thương mại có vốn nhà nước, người đứng đầu ngân hàng thương mại trong trường hợp ngân hàng không vi phạm chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ tối thiểu cho thanh niên vay để khởi nghiệp; Quy định cơ chế riêng về trích lập dự phòng, xử lý rủi ro và cơ chế sử dụng ngân sách để hỗ trợ bù đắp tổn thất cho ngân hàng thương mại cho vay ưu đãi để thanh niên khởi nghiệp.

• Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội: Rà soát các quy định của pháp luật để sửa đổi, bổ sung những quy định còn bất cập, từ đó hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện cho thanh niên khởi nghiệp dễ dàng tiếp cận, sử dụng nguồn vốn này; Đảm bảo và tăng cường nguồn lực tài chính cho Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ vốn vay ưu

đãi cho thanh niên khởi nghiệp nói riêng, thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội nói chung.

- Đối với các tổ chức tài chính vi mô: Bám sát mục tiêu của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, từ đó hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, rà soát, sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, qua đó tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện phát triển các chương trình, dự án tài chính vi mô hướng tới hoạt động cung cấp vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp; Tổ chức tài chính vi mô cần tập trung vào việc mở rộng phạm vi hoạt động để tăng cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính vi mô cho thanh niên.

2.2.2. Đối với hoạt động hỗ trợ vốn vay từ cho vay ngang hàng

Vay vốn ngang hàng là hình thức cung cấp vốn khá hiệu quả, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn giá rẻ, tuy nhiên cũng bao hàm nhiều yếu tố rủi ro ở nhiều góc độ nếu không có cơ chế quản lý phù hợp. Để có cơ chế, chính sách phù hợp với hoạt động tín dụng này, cần phải được triển khai thử nghiệm.

Cơ chế thử nghiệm cần hoàn thiện các quy định về điều kiện của chủ thể được tham gia cung cấp dịch vụ cho vay ngang hàng; đưa ra các quy định về giới hạn vốn huy động và hạn mức cho vay cụ thể. Ngân hàng nhà nước cần trực tiếp quản lý dữ liệu của hoạt động cho vay ngang hàng.

Nghiên cứu để có chế tài cụ thể trong việc quản lý thị trường P2P Lending.

2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ phía các tổ chức, cá nhân trong đời sống kinh tế - xã hội

2.3.1. Đối với nhà đầu tư thiên thần

Cần thực hiện 04 vấn đề sau: Quy định cụ thể về khái niệm nhà đầu tư thiên thần, tiêu chí xác định nhà đầu tư thiên thần; Cụ thể hóa các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư thiên thần thành lập và vận hành các quỹ đầu tư mạo hiểm như biện pháp miễn thuế, hoàn thuế thu nhập doanh nghiệp theo lộ trình, miễn/giảm thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập phát sinh khi nhà đầu tư mạo hiểm kết thúc thương vụ đầu tư; Để tạo môi trường gọi vốn lành mạnh, chuyên nghiệp cho thanh niên khởi nghiệp nói riêng, doanh nghiệp khởi nghiệp nói chung cần sớm thiết lập một bộ công cụ ứng dụng kinh doanh liên

chính để giúp nhà đầu tư đánh giá đúng mức độ liên chính của các doanh nghiệp khởi nghiệp trước khi chính thức rót vốn đầu tư; Tập trung phát triển mạng lưới kết nối nhà đầu tư thiên thần bên cạnh mạng lưới chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp được phân theo các ngành, lĩnh vực khác nhau.

2.3.2. Đối với quỹ đầu tư mạo hiểm

Cần chú trọng thực hiện 05 vấn đề: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh và quản lý hoạt động của quỹ đầu tư mạo hiểm; Qui định về việc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào quỹ đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam; Đơn giản hóa các thủ tục thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm, chuyển nhượng vốn góp, cổ phần để tạo điều kiện cho các quỹ này đầu tư vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và thúc đẩy sự phát triển các doanh nghiệp này; Quy định ưu đãi về tài chính cho hoạt động đầu tư mạo hiểm; Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững, chuyên nghiệp của thị trường chứng khoán, tạo nên khả năng thanh khoản cho các nhà đầu tư mạo hiểm khi muốn kết thúc hoạt động đầu tư.

2.3.3. Đối với hình thức gọi vốn cộng đồng

Cần nhấn mạnh 05 vấn đề: Cần có một định nghĩa rõ ràng về gọi vốn cộng đồng cũng như mô hình gọi vốn cộng đồng, nhất là trong bối cảnh cách mạng 4.0 hiện nay; Xác định rõ ràng cơ quan có vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động gọi vốn cộng đồng; Ban hành quy định xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức cung cấp nền tảng gọi vốn cộng đồng trong tuân thủ các điều kiện về nhân sự, tài chính, công nghệ thông tin, bảo mật cũng như đảm bảo sự công bằng trong quảng bá các dự án gọi vốn trên nền tảng; Quy định nghĩa vụ của người gọi vốn trong việc minh bạch thông tin, chịu trách nhiệm về tính trung thực trong cung cấp thông tin dự án cũng như đảm bảo thực hiện cam kết đối với nhà đầu tư khi dự án kêu gọi vốn thành công và đi vào hiện thực hoá; Có quy định đảm bảo an toàn cho nhà đầu tư bởi phần lớn các nhà đầu tư trong hình thức gọi vốn cộng đồng là nhà đầu tư cá nhân nhỏ, thường đầu tư theo niềm tin, cảm tính và không có nhiều kiến thức, kỹ năng để đánh giá toàn diện dự án gọi vốn. Bên cạnh đó, khi phát triển các hình thức gọi vốn cộng đồng, Nhà nước cũng cần cân nhắc tới sự tương thích của các quy định về gọi vốn cộng đồng với các quy định pháp luật liên quan như Luật chứng khoán, Luật các tổ chức tín dụng, Luật hỗ

trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa... Để hình thức gọi vốn cộng đồng tiệm cận được với công chúng nói chung, thanh niên khởi nghiệp nói riêng, công tác giáo dục, tuyên truyền giữ một vai trò rất quan trọng.

Cuối cùng, trong cơ chế điều chỉnh về gọi vốn cộng đồng, cần phát huy chiều sâu nhân bản của hoạt động đầu tư, chứ không nên dừng lại ở quan niệm đầu tư chỉ có tính chất tìm kiếm lợi nhuận.

2.3.4. Đối với hình thức hỗ trợ vốn thông qua thị trường chứng khoán

Về xây dựng khung pháp lý, Luật Chứng khoán 2019 đã ghi nhận về mặt nguyên tắc thẩm quyền tổ chức thị trường chứng khoán dành riêng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo¹. Tuy nhiên, để triển khai cần sớm nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý chi tiết, trong đó tập trung vào những vấn đề chính sau: (1) Điều kiện niêm yết và tiêu chí đánh giá doanh nghiệp khởi nghiệp; (2) Khung nghĩa vụ đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp niêm yết; (3) Cơ chế giao dịch; (4) Cách thức bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư; (5) Các thiết chế trung gian là chủ thể kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp để làm cầu nối hiệu quả giữa các nhóm đối tượng.

Bên cạnh đó, Chính phủ rà soát toàn diện các chính sách về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp để sửa đổi, bổ sung nhằm tạo tính đồng bộ, liên thông, kết nối trong hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp. Việc thiết lập và vận hành sàn giao dịch dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp cần thực thi và triển khai qua nhiều giai đoạn.

Ngoài xây dựng một thị trường chứng khoán cho thanh niên khởi nghiệp, yếu tố con người, cụ thể là bản thân các nhà khởi nghiệp trẻ cũng cần phải nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật về thị trường chứng khoán, đồng thời, học hỏi kinh nghiệm, kiên trì xây dựng một doanh nghiệp vững mạnh và minh bạch.

2.4. Giải pháp hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp từ các chương trình của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các trường đại học

2.4.1. Giải pháp đối với tổ chức Đoàn các cấp

Tổ chức Đoàn cần triển khai đồng bộ các hoạt động sau đây:

Các hoạt động triển khai đối với thanh niên, bao gồm: (1) Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp và vai trò, vị trí, trách nhiệm của thanh niên trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; (2) Thường xuyên tuyên truyền, nhân rộng mô hình vay vốn hiệu quả trong đoàn viên thanh niên; tổ chức trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế trong thanh niên, nhất là thanh niên nông thôn, miền núi, từng bước giúp cán bộ, đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích, mạnh dạn vay vốn phát triển kinh tế ngay tại địa phương; (3) Tập huấn, tư vấn, bồi dưỡng cho thanh niên các kiến thức, kỹ năng cần thiết để khai thác, tiếp cận và quản lý, sử dụng các khoản vốn, từ vốn chủ sở hữu đến các khoản vốn huy động; (4) Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp trong các đối tượng thanh niên nhằm tìm kiếm các ý tưởng, dự án khởi nghiệp tiềm năng, đặc biệt là các ý tưởng, dự án khởi nghiệp ĐMST và áp dụng công nghệ số; (5) Hỗ trợ thanh niên tiếp cận các nguồn vốn, tài chính thông qua các chương trình, chính sách ưu đãi cho thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp của Chính phủ; nghiên cứu triển khai xây dựng các sàn giao dịch ý tưởng nhằm kết nối thanh niên với các quỹ đầu tư và những nhà đầu tư tiềm năng khác; (6) Định kỳ tổ chức các triển lãm, hội chợ sản phẩm khởi nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp; kết nối với các doanh nghiệp vận chuyển lớn ưu đãi chi phí vận chuyển các sản phẩm của thanh niên khởi nghiệp; (7) Thành lập, duy trì và nhân rộng các mô hình liên kết phát triển kinh tế như: tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ thanh niên làm kinh tế; hỗ trợ thanh niên thành lập và chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã kiểu mới.

Các hoạt động triển khai với các chủ thể khác có liên quan hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp nói riêng, hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp nói chung, cụ thể:

- Đẩy mạnh phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để khai thác hiệu quả các nguồn vốn, phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý nguồn vốn vay uỷ thác, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các dự án khởi nghiệp, phương pháp xây dựng mô hình kinh tế.

- Rà soát, lập danh sách các tổ hợp tác, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ thanh niên phát triển kinh tế, trên cơ sở đó đề xuất thành lập các tổ tiết kiệm và vay vốn mới do Đoàn thanh niên quản lý, chia tổ, tách tổ để củng cố lại chất lượng hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn

¹ Điều 42 Luật Chứng khoán 2019

yếu kém, đồng thời tăng số vốn cho thanh niên vay, nhất là vay theo chương trình sản xuất, kinh doanh.

- Tham mưu cấp uỷ và chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm hỗ trợ về chủ trương, chính sách, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế thông qua các nguồn vốn vay ưu đãi...

- Thành lập các hội đồng chuyên gia tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cấp trung ương, tỉnh, thành phố. Đồng thời, nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết giữa các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu với các thanh niên khởi nghiệp để ứng dụng và thương mại hoá các kết quả nghiên cứu...

Các hoạt động triển khai trong tổ chức Đoàn, cụ thể:

- Nâng cao hơn nữa vai trò chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Đoàn các cấp trong việc chỉ đạo cấp xã chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng vốn vay; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, thị, thành phố ký kết văn bản liên tịch trong việc uỷ thác cho vay vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Cần xây dựng và lồng ghép các nội dung chuyên đề về công tác hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp theo các nhóm đối tượng trong công tác tập huấn cán bộ Đoàn, Hội các cấp.

- Cần chú trọng hướng dẫn các tỉnh, thành Đoàn xây dựng các đơn vị chuyên trách hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với địa phương.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát từ Trung ương đến cơ sở nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời sai phạm, không để thất thoát, chiếm dụng vốn vay, xử lý dứt điểm các tổ tiết kiệm và vay vốn còn xâm tiêu, chiếm dụng vốn.

2.4.2. Giải pháp đối với các trường đại học

Đối với các trường đại học, cần tập trung vào 06 giải pháp sau: (1) Hỗ trợ vốn, kết nối đầu tư; (2) Thành lập trung tâm ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp trong trường đại học; (3) Tổ chức đào tạo về khởi nghiệp cho sinh viên, học viên; (4) Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp; (5) Xây dựng, kết nối và quản lý mạng lưới cố vấn/ huấn luyện viên khởi nghiệp; (6) Tổ chức hoạt động truyền thông cho khởi nghiệp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2020), Luật Thanh niên số 57/2020/QH14.

2. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

3. Viện Nghiên cứu Thanh niên (2021), Báo cáo Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới trong xây dựng chính sách phát triển thanh niên, Hà Nội.

4. Nguyễn Tuấn Anh & Nguyễn Nhược Hiếu (2020), *Thanh niên khởi nghiệp và cảm nhận của thanh niên về một số chính sách khởi nghiệp hiện nay*, HUFLIT International Conference on Ensuring A High-Quality Human Resource in the modern Age, 16.10.2020.

5. Nguyễn Thành Long (2020), Thị trường vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và mô hình, Tạp chí Tài chính, Kỳ 1, tháng 5.

6. Phạm Tiến Đạt (2018), *Cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp*, Tạp chí Tài chính, số tháng 4/2018.

Vietnamese youth start businesses to realize their dreams, and at the same time, contribute to economic growth and national development. However, starting a business is not only an opportunity but also contains many risks and challenges, of which capital difficulties are the main barrier for young people starting a business. In addition to the self-efforts of young startups, directional and constructive mechanisms and policies of the Party and State as well as specific and breakthrough solutions and financial models from financial institutions make an important contribution in supporting capital for young startups. In Vietnam, the capital to support youth startups has been established, however, the level of richness and diversity is not high, the scale is lacking and weak. By the end of 2022, Vietnam has more than 1,400 organizations capable of supporting startups with a diversity of forms of existence, from venture capital funds, private enterprise investment funds, and private equity investors, angel investors, to commercial banks and large economic corporations. However, these capital sources are mostly directed towards creative startup projects and have a higher need for capital than regular youth startup projects. Therefore, from the perspective of accessing capital support, young startups still face certain limitations. The article "Improving mechanisms and policies of capital support for young creative startups" is meaningful in both theoretical and practical aspects.

Keywords: Mechanisms, policies; Youth; Startup; Capital support.

PHÁT TRIỂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

TS. Bùi Thị Thu Hương¹

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) tại Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng đang là chủ đề được cả nước quan tâm. Nhiều chương trình, cuộc thi khởi nghiệp của các tổ chức đã được triển khai nhằm thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST đối với sinh viên trong các trường đại học. Bài viết này làm rõ cơ sở lý luận và vai trò của khởi nghiệp ĐMST qua việc phân tích thực trạng khởi nghiệp ĐMST của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp phát triển khởi nghiệp ĐMST của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thủ đô Hà Nội trong thời gian tới.

Từ khóa: Phát triển khởi nghiệp sáng tạo; Đổi mới sáng tạo; Giải pháp; Sinh viên; Các trường đại học trên địa bàn Thủ đô

1. Đặt vấn đề

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, địa phương và doanh nghiệp. Chính vì vậy, nhiều nước trên thế giới xác định đẩy mạnh khởi nghiệp ĐMST phải phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST. Đây là nội dung quan trọng trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khi tốc độ phát triển khoa học và công nghệ (KHCN) ngày càng nhanh và các công nghệ mới đang dần trở thành một phần quan trọng của xã hội cũng như nền kinh tế, thúc đẩy những thay đổi đáng kể cho xã hội. Đối với quốc gia và địa phương, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST sẽ góp phần giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, đi tắt, đón đầu để bắt kịp, tiến cùng và vượt lên thực hiện khát vọng phát triển thịnh vượng, bền vững và bao trùm.

Với vai trò, tiềm năng, các trường đại học như một trụ cột trong hệ thống ĐMST của các quốc gia, thông qua các sứ mệnh như: Cung cấp nguồn nhân lực, thúc đẩy tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển giao kiến thức, công nghệ mới, cung cấp kỹ năng khởi nghiệp và ĐMST; tiên phong thực hiện sứ mệnh thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST thông qua việc cung cấp cho xã hội nhân lực được trang bị tư duy và kỹ năng cần thiết, cùng các kết quả nghiên cứu mang tính ứng dụng... Các trường đại học tại Việt Nam cũng đã bắt đầu phát triển đội ngũ giảng viên nguồn khởi nghiệp và ĐMST là giảng viên từ các khoa quản trị kinh doanh, ĐMST của nhà trường hoặc các khoa về kinh doanh, công nghệ. Bên cạnh đó, còn tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên về hỗ trợ khởi nghiệp học

tập nâng cao trình độ chuyên môn để trực tiếp giảng dạy các chuyên đề về khởi nghiệp, tinh thần doanh nghiệp, ĐMST, đổi mới xã hội tại trường, hỗ trợ sinh viên phát triển ý tưởng trên tinh thần ĐMST, tư vấn, hỗ trợ sinh viên các giải pháp để nâng cao hàm lượng KHCN trong các dự án, ý tưởng của sinh viên. Trên cơ sở làm rõ lý luận về khởi nghiệp ĐMST và vai trò của khởi nghiệp ĐMST, bài viết phân tích thực trạng khởi nghiệp ĐMST của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST của sinh viên các trường đại học trong giai đoạn tới.

2. Khái quát về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Khởi nghiệp ĐMST là bắt đầu một sự nghiệp bằng tất cả đam mê khao khát và trải nghiệm tột độ cùng với nền công nghệ kỹ thuật cao nhằm tạo ra các mô hình hoặc sản phẩm có tính mới lạ, sáng tạo, đem lại sự tăng trưởng vượt trội và bứt phá trong cạnh tranh. Khởi nghiệp ĐMST giúp giải quyết những khoảng trống của thị trường và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại. Nhắc đến khởi nghiệp ĐMST trước hết là nhắc đến sự vươn lên đỉnh cao của KHCN. Trong nhiều trường hợp, khởi nghiệp ĐMST không phải chỉ trong lĩnh vực công nghệ thông tin hay công nghệ mới, nhưng doanh nghiệp khi lên kế hoạch thực hiện đòi hỏi phải có sự mới mẻ, bước tiến đột phá trong kỹ thuật công nghệ hay một mô hình kinh doanh mới. Sự khởi nghiệp ĐMST của một tổ chức hay cá nhân nào đều bắt đầu từ những ý tưởng mới lạ. Có những ý tưởng vô cùng lạ, thậm chí được xem là khó tin sẽ thành công tại thời điểm khởi sự. Mark Zuckerberg khi lên ý tưởng xây dựng một trang niên giám ảo độc quyền đã bị nhiều ý kiến cho rằng khó có thể áp dụng vào thực tế, hoặc chỉ nở rộ trong phạm vi nhỏ hẹp. Thời điểm bấy giờ, các trang

¹ Học viện Quản lý giáo dục

mạng xã hội được yêu thích và vô cùng phổ biến như MySpace, Yahoo đang được cộng đồng mạng quan tâm và tìm kiếm. Ít ai ngờ, trang niên giám ảo ngày đó đã trở thành trang mạng xã hội có sức lan tỏa lớn nhất trên thế giới hiện nay.

Drucker (1999) cũng như nhiều học giả khác khẳng định khởi nghiệp luôn gắn bó chặt chẽ với ĐMST, hay nói ngược lại ĐMST là công cụ chính hình thành nên khởi nghiệp. Sự sáng tạo là yếu tố không thể thiếu trong các cuộc khởi nghiệp thành công của các doanh nghiệp. Bất kỳ một tổ chức, cá nhân nào nếu không muốn chọn lựa đi lối mòn như những doanh nghiệp đang tồn tại trên thị trường, đều phải thay đổi tư duy và tạo ra sự khác biệt. Có như vậy, sản phẩm tạo ra mới đem lại sức hút và phát triển vượt trội. Robinson (1987) đã trích dẫn nhận định của nhà kinh tế học kinh điển Schumper, nhà nghiên cứu Robinson làm rõ sự khác nhau giữa một giám đốc và nhà khởi nghiệp ở chỗ giám đốc chỉ đơn giản điều hành một công ty, trong khi nhà khởi nghiệp chính là nhà cải cách sáng tạo. Shane (2003) đã đưa ra khái niệm cơ bản của khởi nghiệp là “một hoạt động liên quan tới sự khám phá, đánh giá, khai thác cơ hội nhằm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ mới, cách thức mới điều hành doanh nghiệp, thị trường hay nguồn nguyên vật liệu mới mà trước đây chưa từng xuất hiện”. Theo tài liệu Oslo Manual (OECD, 2005), ĐMST là “*việc triển khai một sản phẩm (hàng hóa hoặc dịch vụ), một quy trình mới hoặc cải tiến lớn hoặc một phương pháp tiếp thị mới hoặc một phương pháp tổ chức mới trong thực tiễn kinh doanh, tổ chức công việc hoặc quan hệ đối ngoại*”¹. Khái niệm này nhấn mạnh hai vấn đề: 1) Đổi mới không chỉ là một khâu hay một hoạt động đơn lẻ; mà bao gồm toàn bộ quá trình bắt đầu từ ý tưởng, triển khai thử nghiệm, đưa ra thị trường và cuối cùng kết thúc bằng thành công thương mại; 2) Đổi mới bao gồm cả tính mới, sáng tạo và tính thực tiễn của ý tưởng hình thành sản phẩm, dịch vụ mới và những cải tiến cho những sản phẩm, dịch vụ hiện có. Theo đó, đổi mới được chia thành bốn loại: Đổi mới về sản phẩm; Đổi mới về quy trình, công nghệ; Đổi mới về quản lý, tổ chức; Đổi mới về tiếp thị (marketing). Barbara (2013) định nghĩa: “Startup chỉ sự khởi nghiệp của một doanh nghiệp mới hình thành trên nền tảng kết

quả khoa học công nghệ”.

Cơ quan phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa Hoa Kỳ - SBA (US Small Business Administrator) đưa ra khái niệm: Khởi nghiệp ĐMST (Startup) là việc doanh nghiệp dựa trên công nghệ và có khả năng tăng trưởng nhanh. Nhà nghiên cứu về khởi nghiệp Steve Blank, Bob Dorf cho rằng: Khởi nghiệp ĐMST là tổ chức được hình thành để tìm kiếm mô hình kinh doanh có khả năng tăng trưởng và nhân rộng nhanh.

Tại Việt Nam, Luật Khoa học và Công nghệ (2013) của Việt Nam đưa ra khái niệm “*ĐMST là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa*”. ĐMST được coi là một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế nói chung, là yếu tố quan trọng, cơ bản góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng từ tăng trưởng dựa trên các yếu tố sản xuất giản đơn (tài nguyên thiên nhiên, lao động giản đơn, vốn) sang mô hình tăng trưởng dựa trên KHCN và đổi mới. Theo Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016, khởi nghiệp sáng tạo là quá trình hiện thực ý tưởng kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh mới nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có khả năng tăng trưởng nhanh. Chủ thể thực hiện khởi nghiệp theo nghĩa này cũng có thể là cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức. Với cách hiểu này, các công ty khởi nghiệp ĐMST không giống các công ty thương mại, sản xuất truyền thống, vì yếu tố nghiên cứu công nghệ và sáng tạo trong các doanh nghiệp khởi nghiệp rất cao. Do đó, khởi nghiệp ĐMST gắn liền với nhiều rủi ro. Nhưng nếu vượt qua khó khăn thì có thể đem lại các giá trị kinh tế rất lớn vì sản phẩm, mô hình của các công ty khởi nghiệp ĐMST có giá trị gia tăng cao và đặc biệt là có khả năng nhân rộng được.

Vậy, hệ sinh thái khởi nghiệp được hiểu là “tổng hợp các mối liên kết chính thức và phi chính thức giữa các chủ thể khởi nghiệp (đã tồn tại hoặc tiềm năng), các tổ chức khởi nghiệp (công ty, nhà đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, hệ thống ngân hàng), các cơ quan liên quan (trường đại học, các cơ quan nhà nước, các quỹ đầu tư công) và tiến trình khởi nghiệp (tỷ lệ thành lập doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp có tỷ lệ tăng trưởng tốt, số lượng các nhà khởi nghiệp, tinh thần bán hàng và tham vọng kinh doanh) tác động trực tiếp đến môi trường khởi

1 OECD (2005), “*The Measurement of Scientific and Technological Activities: Guidelines for Collecting and Interpreting Innovation Data: Oslo Manual*, Third Edition

nghiệp tại địa phương”. Sức mạnh của hệ sinh thái khởi nghiệp tùy thuộc vào sự gắn kết chặt chẽ của các thành phần bên trong hệ sinh thái khởi nghiệp (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2019).

3. Vai trò của khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Thứ nhất, khởi nghiệp ĐMST góp phần tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch kinh tế: với những ngành có nhiều doanh nghiệp tham gia, các doanh nghiệp luôn tìm cách để thúc đẩy cạnh tranh, củng cố và nâng cao vị trí của mình. Theo Liñán và các cộng sự (2011), khởi nghiệp ĐMST tạo ra cơ chế làm giảm tính không hiệu quả của nền kinh tế. Các doanh nghiệp ở nông thôn, vùng núi sẽ làm giảm tỷ trọng nông nghiệp ở những vùng này và tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ.

Thứ hai, khởi nghiệp ĐMST tạo nên tính đa dạng thị trường: Những người khởi nghiệp góp phần tạo cho thị trường những ý tưởng, sự đổi mới, tính sáng tạo. Nhờ quy mô nhỏ mà các doanh nghiệp ĐMST có khả năng chuyển đổi mặt hàng nhanh, phù hợp với nhu cầu thị trường. Các doanh nghiệp ĐMST cạnh tranh nhau sẽ phải đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Họ luôn phải đổi mới sản phẩm của mình để tạo nên tính khác biệt trong thị trường.

Thứ ba, khởi nghiệp ĐMST góp phần tăng tốc độ áp dụng công nghệ mới trong sản xuất: việc gia tăng các doanh nghiệp ĐMST nhỏ dẫn đến gia tăng sự cạnh tranh. Các doanh nghiệp ĐMST muốn cạnh tranh cần phải luôn thay đổi, tìm cách đổi mới công nghệ, giảm thiểu chi phí đầu vào, chi phí sản xuất. Họ luôn là những người tiên phong trong việc tìm tòi những phương thức sản xuất mới. Những sáng kiến của họ đôi khi không được áp dụng vào thực tiễn nhưng đã được các doanh nghiệp lớn mua lại để phát huy.

Thứ tư, khởi nghiệp ĐMST góp phần sử dụng tốt vốn tri thức và năng lực của con người: thành lập doanh nghiệp ĐMST là cơ sở cho gia tăng việc khai thác, vận dụng các tri thức mới một cách hiệu quả hơn. Một cá nhân có thể khởi nghiệp ĐMST cần có đầy đủ năng lực phẩm chất, tầm nhìn chiến lược. Đây cũng là môi trường để cá nhân học hỏi tiếp thu, rút ra các bài học, đồng thời cũng sử dụng tốt khả năng vốn có của bản thân. Sự gia tăng trao đổi giữa các doanh nghiệp ĐMST và các ngành kinh doanh là cơ sở cho các hoạt động đổi mới và phát triển công nghệ, kinh tế.

Thứ năm, khởi nghiệp ĐMST nuôi dưỡng nguồn thu, tạo cơ hội phát triển kinh tế đột phá trong tương

lai: với bản chất khởi nghiệp là quá trình chuẩn bị, hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh, đóng góp lớn nhất của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST là giải quyết việc làm cho người lao động, chứ chưa thể đóng góp nhiều cho GDP hay ngân sách nhà nước như các doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp lớn và các doanh nghiệp đã hoạt động lâu năm. Tuy nhiên, khởi nghiệp ĐMST là khởi nguồn của các nguồn thu cho ngân sách nhà nước trong tương lai. Làn sóng startup ở Việt Nam mới phát triển trong thời gian gần đây, có lẽ đánh dấu từ sự kiện từ năm 2014 của Nguyễn Hà Đông với Flappy Bird. Chính yếu tố công nghệ của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST đã giúp các startup có thể nhân rộng rất nhanh với chi phí thấp, đem lại lợi nhuận rất lớn so với các doanh nghiệp truyền thống. Chính vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, Flappy Bird đã đem lại doanh thu hàng tỷ đồng cho Nguyễn Hà Đông và đóng góp ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, những câu chuyện khởi nghiệp ĐMST nổi tiếng trên thế giới như Apple, Facebook hay Uber đã minh chứng startup đang thay đổi thế giới và tạo ra giá trị kinh tế khổng lồ, thậm chí thay đổi thói quen của người sử dụng. Do đó, chỉ cần một vài doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST thành công là có thể đem lại tác động to lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Thứ sáu, khởi nghiệp ĐMST có vai trò quan trọng đối với định hướng tương lai nghề nghiệp của sinh viên: tại lễ phát động chương trình “Thanh niên khởi nghiệp” giai đoạn 2016 - 2021 và Ngày hội Thanh niên khởi nghiệp tại Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 16/10/2016, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, trong bài phát biểu của mình đã chia sẻ rằng: “Tôi nghĩ ở đây có rất đông các bạn trẻ, những ai có ước mơ, hoài bão, muốn trở thành người thành danh trong nghề nghiệp của mình, thành chủ doanh nghiệp, nhà lãnh đạo, muốn cống hiến cho xã hội trí lực và cống hiến hết sức tiềm năng bản thân mình thì phải cố gắng, vươn lên, khắc phục khó khăn để phát triển ngay khi còn ngồi ở giảng đường hay khi ra trường”. Ông khẳng định: “Khởi nghiệp là một trong những thước đo thành công của Chính phủ kiến tạo. Ngược lại, người dân, đặc biệt là lớp trẻ khởi nghiệp càng nhiều thì nền kinh tế càng năng động, chất lượng nguồn nhân lực được rèn luyện, nâng cao. Chưa bao giờ khởi nghiệp được sự quan tâm của Chính phủ và toàn bộ hệ thống chính trị như lúc này”. Chưa bao giờ khởi nghiệp ĐMST có những điều kiện thuận lợi như lúc này. Điều đó cho thấy, hoạt động khởi nghiệp

ĐMST của sinh viên hiện nay đang được Chính phủ rất quan tâm và đầu tư, chiếm một vai trò quan trọng trong việc định hướng sự phát triển trong tương lai không chỉ ở mỗi cá nhân mà còn mở ra một Chính phủ năng động, sáng tạo và tự chủ trong từng bước đi.

4. Thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thủ đô Hà Nội

Trong những năm gần đây, Chính phủ đã ban hành rất nhiều chính sách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp ĐMST. Điều này thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong việc tạo dựng môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và vươn ra quốc tế. Từ ngày 30/10/2017, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 1665/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Đề án 1665). Theo Đề án 1665, khởi nghiệp có nghĩa là các cá nhân bắt đầu sự nghiệp của mình để tạo ra các giá trị cho bản thân, cộng đồng, xã hội và các doanh nghiệp. Như vậy, việc hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của các nhà trường là các hoạt động giúp sinh viên có động lực học tập, tư duy sáng tạo, khả năng tự đổi mới và thay đổi tâm thế của chính mình. Ngay sau khi Đề án số 1665 được ban hành, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT, ngày 30/3/2018 về kế hoạch triển khai Đề án và Công văn số 1832/BGDĐT-GDCTHSSV hướng dẫn các cơ sở đào tạo triển khai công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp. Ngày 18/6/2018, tại Phiên họp của Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục đào tạo và Hội đồng Quốc gia giáo dục và phát triển nhân lực, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học đưa vấn đề khởi nghiệp vào chương trình giảng dạy cụ thể, thực tế hơn và coi đó là một nội dung đào tạo quan trọng”.

Trong khuôn khổ hoạt động của Diễn đàn Khởi nghiệp quốc gia 2019 (lần thứ 4) với chủ đề “Hoàn thiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp”, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã khẳng định chìa khóa của sự phát triển quốc gia ở thời điểm hiện tại nằm ở 2 cụm từ quan trọng là nâng cao chất lượng nguồn vốn con người và khởi nghiệp sáng tạo, đây là đôi cánh của nền kinh tế. VCCI đã báo cáo trên cả nước có chưa đến 10% doanh nghiệp khởi nghiệp thành công. Trong đó, hơn 60% doanh nghiệp được khảo sát yếu trong khâu tìm kiếm khách

hàng, 42% doanh nghiệp phá sản do vấn đề sản phẩm (tạo ra các sản phẩm mà thị trường không cần). Điều này ngược lại với kinh nghiệm của các nước khác, đó là sự tập trung vào nghiên cứu phát triển sản phẩm để doanh nghiệp khởi nghiệp hạn chế rủi ro, tăng được số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp thành công. Theo kết quả khảo sát của mạng lưới kết quả toàn cầu, trong số 60 quốc gia tham gia khảo sát, Việt Nam nằm trong nhóm nước có tinh thần khởi nghiệp cao nhất thế giới, nhưng khả năng hiện thực các ý tưởng sáng tạo thì thuộc 20 nhóm cuối cùng.

Báo cáo “Bức tranh khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam 2019” do Cơ quan Thương mại và Đầu tư của Australia (Austrade) công bố cũng cho biết, hiện Việt Nam đang đứng thứ 3 ở Đông Nam Á về số lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp. Theo đó, hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam đã phát triển qua 3 giai đoạn: Làn sóng đầu tiên (2004 - 2007); Làn sóng thứ hai (2007 - 2010); Làn sóng thứ ba (2011 đến nay). Trong đó, riêng làn sóng thứ ba, Việt Nam đã tăng trưởng mạnh mẽ về số lượng khởi nghiệp ĐMST. Nếu như năm 2012, số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST chỉ là 400 doanh nghiệp thì đến năm 2015, con số này đã lên tới gần 1.800 và 3.000 trong năm 2017. Cùng với đó, các không gian làm việc chung, vườn ươm khởi nghiệp và tăng tốc khởi nghiệp cùng các chương trình cho cộng đồng khởi nghiệp cũng bùng nổ từ năm 2016. Báo cáo cho rằng, hệ sinh thái đổi mới của Việt Nam tạo cơ hội đặc biệt cho các nhà đầu tư công nghệ. Việt Nam hiện có nhiều thuận lợi để thúc đẩy khởi nghiệp ở lĩnh vực này như: sự khuyến khích của Chính phủ, dân số trẻ, tỷ lệ người am hiểu công nghệ và hoạt động kỹ thuật số cao. Báo cáo của Austrade cũng chỉ ra 5 thách thức cơ bản của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam là: khả năng tiếp cận tài chính, tài năng và kỹ năng điều hành, hệ sinh thái phân mảnh, khả năng nghiên cứu và phát triển, vấn đề sở hữu trí tuệ.

Diễn đàn Khởi nghiệp Sáng tạo Hà Nội - 2019 diễn ra tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia là diễn đàn quy mô cấp quốc gia và quốc tế, lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội bởi Tổ chức đổi mới sáng tạo toàn cầu Schoolab (Pháp), dưới sự bảo trợ của UBND thành phố Hà Nội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tham dự diễn đàn có lãnh đạo Chính phủ, các bộ ngành, cơ quan Trung ương và thành phố Hà Nội; Đại sứ quán một số nước tại Hà Nội; các diễn giả trong nước và quốc tế (chủ yếu là các chuyên gia cao cấp thuộc các lĩnh vực: công nghệ thông tin, tài nguyên môi trường,

sáng tạo khởi nghiệp, tài chính...); các nhà đầu tư, tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp trong và ngoài nước; đại diện một số học viện, trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội.

Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019, nhằm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2019 - 2025, trong đó bổ sung nhiều chính sách hỗ trợ, như: Hỗ trợ hoạt động truyền thông; Hỗ trợ hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Hỗ trợ kinh phí phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng; Hỗ trợ kinh phí thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, liên kết, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ... với mục tiêu khuyến khích hỗ trợ phát triển khởi nghiệp ĐMST tại Hà Nội. Đây là cơ hội kết nối cộng đồng khởi nghiệp ĐMST của thành phố Hà Nội với cộng đồng các nhà khởi nghiệp ĐMST với thế giới; kết nối các nhà đầu tư, chuyên gia, các tập đoàn lớn, các trường đại học, các viện nghiên cứu trong nước và quốc tế; kích lệ, động viên và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng người dân Việt Nam nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng, đặc biệt là với giới trẻ của thành phố Hà Nội. Đề án đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, hỗ trợ phát triển 500 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thương mại hóa được sản phẩm, trong đó có ít nhất 20% doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập với tổng giá trị ước tính khoảng 500 tỷ đồng.

Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại đại đa số các trường đại học còn tồn tại một số hạn chế về mô hình tổ chức, nhận thức của sinh viên, giảng viên và nhà trường chưa cao; hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST của các bên liên quan chưa tốt, đặc biệt sự phối hợp giữa doanh nghiệp và nhà trường thiếu thông tin và cơ chế. Hành lang pháp lý cho quá trình khởi nghiệp dựa vào ĐMST chưa có đầy đủ. Sau một thời gian thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Đề án 1665) của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” của ngành Giáo dục với mục tiêu: (1) Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; (2) Tạo môi trường và cơ chế hoạt động khởi nghiệp, tạo chuyển biến mang tính

đột phá về ĐMST và khởi nghiệp tại các cơ sở đào tạo. Hiện Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tích cực tham khảo các chương trình đào tạo của các nước tiên tiến trên thế giới, các nhà trường trong khu vực và tham vấn ý kiến chuyên gia, ý kiến doanh nghiệp để đưa vấn đề khởi nghiệp ĐMST vào chương trình đào tạo bắt buộc hoặc tự chọn hoặc lồng ghép các chuyên đề khởi nghiệp ĐMST vào các chương trình ngoại khóa, các cuộc thi dưới dạng trò chơi để thu hút sinh viên tham gia. Năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2020 (SV_STARTUP-2020). Có 50 dự án, ý tưởng dự thi của sinh viên đến từ các trường cao đẳng, đại học trong cả nước, đa dạng các khối ngành (kỹ thuật, kinh tế...). Kết quả vòng chung kết, có 10 dự án, ý tưởng của sinh viên các trường đại học được trao giải thưởng (1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba, 4 giải khuyến khích).

5. Một số giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên trong các trường đại học trên địa bàn Thủ đô Hà Nội

Hoạt động khởi nghiệp ĐMST đối với sinh viên đã được đề cập nhiều, nhưng chủ yếu ở quyết tâm chính trị, phong trào khởi nghiệp. Mặt khác, hệ thống chính sách chung về khuyến khích khởi nghiệp ĐMST hiện nay được đánh giá là thiếu đồng bộ, chưa có văn bản thống nhất, gây khó khăn cho việc thực thi. Hơn nữa, chính sách đặc thù hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp ĐMST dường như còn thiếu vắng, dẫn đến hiệu quả chính sách chưa cao hoặc chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của sinh viên khởi nghiệp ĐMST. Các giải pháp chủ yếu góp phần thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST trong sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

(1) Đối với UBND thành phố Hà Nội:

Một là, cần tạo dựng khung pháp lý thống nhất, đồng bộ, đặc biệt là cần có đạo luật dành riêng cho các dự án khởi nghiệp ĐMST nói chung và của sinh viên nói riêng. Trong thời gian chờ hoàn thiện khung pháp lý, các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST cần chủ động tìm hiểu, nắm bắt rõ ràng các quy định pháp luật liên quan, đặc biệt là các chính sách ưu đãi của thành phố Hà Nội để tránh trường hợp không được hưởng ưu đãi vì thiếu hiểu biết pháp luật.

Hai là, cần có chính sách phù hợp cho nhóm nhà đầu tư thiên thần (là giai đoạn sớm nhất trong quá trình hoàn thiện ban đầu về kế hoạch khởi nghiệp ĐMST). Từ năm 2014 trở lại đây, tại Việt Nam xuất hiện nhiều tổ chức đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu

tư thiên thần có nhu cầu góp vốn hình thành quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

Ba là, cần ban hành chính sách hỗ trợ cho sinh viên tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đất đai hỗ trợ cho khởi nghiệp ĐMST; các trường đại học cần có quỹ hỗ trợ để thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST trong sinh viên.

(2) Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học trên địa bàn

Thứ nhất, cần tăng cường các chương trình giáo dục về khởi nghiệp ĐMST để trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, ĐMST; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp ĐMST của sinh viên.

Thứ hai, để trường đại học có thể phát huy được vai trò trong hệ sinh thái khởi nghiệp, trường đại học phải thực hiện đúng chức năng là: Đào tạo và phát triển nhân tài, nguồn nhân lực bao gồm cả doanh nhân khởi nghiệp, các nhà quản lý và các nhà chuyên môn. Đây là nhiệm vụ chính của trường đại học; Cung cấp điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng, phòng thí nghiệm cho các doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp; Cung cấp công nghệ để các doanh nghiệp khởi nghiệp tăng trưởng nhanh.

Thứ ba, trường đại học cần phải cập nhật chương trình giảng dạy để đưa nội dung kiến thức khởi nghiệp thành môn học chính thức trong chương trình đào tạo. Những quốc gia khởi nghiệp thành công, như: Mỹ, Đức, Israel, Singapore... đều có một điểm chung đó là môn học khởi nghiệp được đưa vào giảng dạy rất sớm trong các nhà trường, thậm chí là từ bậc phổ thông (ITP, 2018).

Thứ tư, trường đại học cần xây dựng một mạng lưới liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để có thể tìm được các nguồn hỗ trợ, đầu tư cho các dự án khởi nghiệp, đồng thời cũng là đối tác chuyển giao công nghệ, đưa công nghệ từ trong vườn ươm vào thực tế sản xuất.

Thứ năm, để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong sinh viên, trường đại học cần đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, có cơ chế phù hợp để huy động các thầy cô giảng viên thành mentor cho các dự án khởi nghiệp của sinh viên. Thực tế cho thấy, vì không có cơ chế phù hợp nên các thầy cô cũng không mặn mà với việc cùng sinh viên theo đuổi các dự án khởi nghiệp cho đến khi thành công./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

2. Chính phủ (2017). Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 về Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

3. Chương trình Đổi tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan giai đoạn 2 (IPP2) (2018), Tài liệu thảo luận chính sách *Thúc đẩy giáo dục về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các trường đại học tại Việt Nam*, Hà Nội, 2018.

4. Nguyễn Thị Nguyên (2014), *Phát triển vườn ươm doanh nghiệp công nghệ trong các trường đại học ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ kinh tế.

5. Hoàng Thị Bảo Thoa (2022), *Tăng cường vai trò của Trường Đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam*, bài đăng trên trang <https://ueb.vnu.edu.vn/NghienCuu/UEB/Tang-cuong-vai-tro-cua-truong-dai-hoc-trong-he-sinh-thai-khoi-nghiep-VietNam/1698/1715/0/31916>, truy cập ngày 25.10.2022.

6. Đặng Thành Đạt và Nguyễn Thị Kim Anh (2020), *Các nhân tố thu hút đầu tư thiên thần vào startup*, Tạp chí Khoa học: Kinh tế và kinh doanh, 36(4), 70-77.

Summary

Innovative startups in Vietnam in general and Hanoi in particular are a topic of national interest. Many start-up programs and competitions of organizations have been implemented to promote innovative startups for students in universities. This article clarifies the theoretical basis and role of innovation entrepreneurship by analyzing the current status of innovation entrepreneurship among university students in Vietnam and proposing some solutions to develop innovation entrepreneurship among students. universities in Hanoi capital in the near future.

Keywords: *Creative startup development; Innovation; Solution; Student; Universities in the capital*

PHÁT TRIỂN NGÀNH HALAL – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ths. Phạm Hồng Nhung¹

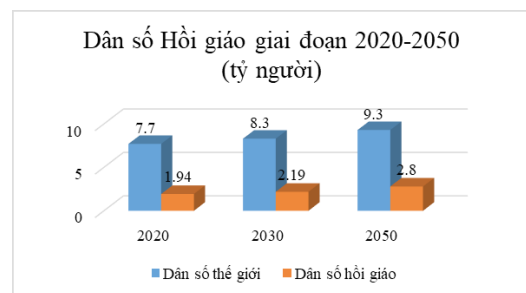
Năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, các nền kinh tế trên thế giới hầu hết đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công, xung đột quân sự an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... gia tăng. Ở trong nước, tình hình sản xuất, kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng từ bối cảnh kinh tế thế giới, đặc biệt là hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất công nghiệp chế biến chế tạo và sức mua của thị trường nội địa. Thị trường xuất khẩu Hà Nội cũng bị thu hẹp, kim ngạch xuất khẩu sang hầu hết các thị trường chủ lực đều giảm, mức độ phụ thuộc vào khu vực FDI trong xuất khẩu lớn. Trong bối cảnh đó, đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, khai mở các thị trường mới còn nhiều dư địa để giảm bớt sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống được coi là giải pháp hiệu quả đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần phát triển kinh tế.

Từ khóa: Thị trường Halal; Thị trường mới; Mở rộng thị trường; Xuất khẩu.

1. Khái quát về thị trường Halal

Halal có nguồn gốc từ tiếng Ả Rập, có nghĩa là “sự cho phép, hợp pháp”. Halal là tiêu chuẩn dựa trên luật của người Hồi giáo, trong đó có những quy định nghiêm ngặt trong lĩnh vực thực phẩm, đồ uống, trang phục, dược phẩm, mỹ phẩm, du lịch... Tiêu chuẩn Halal được hiểu là sự đảm bảo các quy định, điều kiện khắt khe về sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ phù hợp với người Hồi giáo. Xét về quy mô, mức tăng dân số, mức chi tiêu, sự đa dạng về lĩnh vực và triển vọng tăng trưởng trong tương lai, thị trường Halal toàn cầu có tiềm năng lớn. Thị trường này được dự báo sẽ có tổng giá trị 1.972 tỷ USD vào năm 2024 với tỷ lệ tăng trưởng khoảng 6,3%/năm.

Thị trường Halal toàn cầu là một trong những thị trường có tiềm năng lớn xét về quy mô và mức tăng dân số Hồi giáo, với khoảng 1,94 tỷ người vào năm 2022, chiếm 1/4 dân số thế giới. Dân số Hồi giáo sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức trung bình 1,5%/năm, gấp đôi so với dân số phi Hồi giáo (khoảng 0,7%/năm). Dự kiến đến năm 2050, dân số khu vực này sẽ đạt 2,8 tỷ người. Dự báo, đến năm 2050, thế giới sẽ có 51 quốc gia có người Hồi giáo chiếm đa số².



Hình 1: Dân số Hồi giáo giai đoạn 2020-2050. Đơn vị: Tỷ người.

Nguồn: Báo cáo năm 2022 về tương lai dân số Hồi giáo toàn cầu của Pew Research Center

Theo số liệu thống kê, người Hồi giáo hiện sinh sống tại 112 quốc gia, vùng lãnh thổ; trong đó có 57 quốc gia là thành viên của Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC), chiếm 25% dân số thế giới. Đặc biệt, người dân theo đạo Hồi chiếm số đông ở khu vực châu Á, nhất là trong khối ASEAN, riêng Indonesia có tỷ trọng lớn dân số theo đạo hồi³.

Bảng 1: Dự báo phân bố dân số Hồi giáo theo khu vực địa lý năm 2030

Khu vực	Dân số (tỷ người)	Tỷ lệ (%)
Thế giới	2.209	100
Châu Á-Thái Bình Dương	1.273	59,7
Trung Đông-Bắc Phi	443	19,9
Châu Phi Nam Xa-ha-ra	428	17,5
Châu Âu	57,1	2,6
Châu Mỹ	7,9	0,3

Nguồn: Báo cáo năm 2022 về tương lai dân số Hồi giáo toàn cầu của Pew Research Center

¹ Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

² Theo Báo cáo năm 2022 về tương lai dân số Hồi giáo toàn cầu của Pew Research Center

³ <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/tphcm-phat-trien-nganh-cong-nghiep-halal-quoc-te-gan-voi-san-xuat-tieu-dung-xanh-xuat-khau-ben-vu-1491915392>

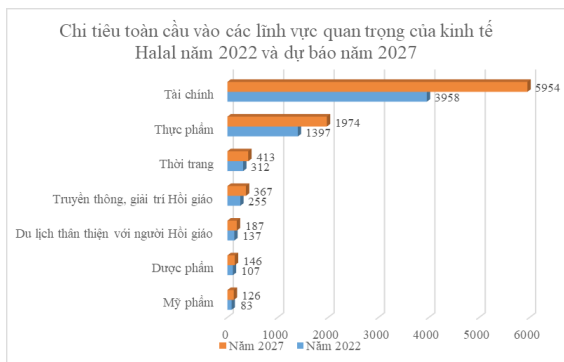
Quy mô nền kinh tế Halal toàn cầu đạt 7.000 tỷ năm 2022 và dự kiến tăng lên mức khoảng 10.000 tỷ USD trước năm 2028 nhờ tăng trưởng quy mô dân số Hồi giáo, mức chi tiêu, sự đa dạng về lĩnh vực¹.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm Halal phân bố khắp thế giới, từ các nước phát triển đến các nước đang phát triển. Mức chi tiêu và sử dụng các sản phẩm Halal có xu hướng ngày càng tăng, mở rộng sang cả thị trường phi Hồi giáo do các sản phẩm Halal đáp ứng các tiêu chí về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe, chất lượng xanh, sạch, có đạo đức trong chế biến và góp phần bảo vệ môi trường. Các lĩnh vực chủ yếu của kinh tế Halal gồm: Thực phẩm, đồ uống; thời trang; truyền thông và giải trí; du lịch; dược phẩm; mỹ phẩm và tài chính.

Theo OIC, trong năm 2022, người Hồi giáo đã chi gần 1.974 tỷ USD cho thực phẩm, 312 tỷ USD cho quần áo, 255 tỷ USD cho truyền thông và giải trí, 137 tỷ USD cho du lịch, 107 tỷ USD cho dược phẩm, 83 tỷ USD cho mỹ phẩm... Các khoản chi tiêu này dự kiến sẽ có mức tăng đáng kể vào năm 2027².

Hình 2: Chi tiêu toàn cầu vào các lĩnh vực quan trọng của kinh tế Halal trong năm 2022 và dự báo năm 2027.

Đơn vị: Tỷ USD



Nguồn: Báo cáo của Dinar Standard năm 2023

Hiện nay có khoảng 3.500 công ty chứng nhận Halal và có trên 300 chứng nhận Halal khác nhau được công nhận. Một số quốc gia đã thành lập cơ quan chứng nhận Halal quốc gia và biểu tượng Halal quốc gia như: Philippines, Thái Lan, Brunei, Malaysia, Singapore...

¹ Hiện dữ liệu, hệ thống chính thức liên quan đến kinh tế Halal còn tương đối hạn chế, các dữ liệu thống kê của SERSIC (là cơ quan thuộc OIC) và SGIE (được thực hiện dưới sự bảo trợ của chính phủ UAE) được đánh giá là tính chính thức, đáng tin cậy nhất

² <https://www.vla.com.vn/du-dia-xuat-khau-san-pham-halal-cua-viet-nam-va-o-thi-truong-cac-nuoc-hoi-giao.html>

2. Các địa phương thúc đẩy phát triển ngành Halal

Ngày 14/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”. Đây là Đề án đầu tiên đưa ra các định hướng lớn về huy động các nguồn lực quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal bài bản, chuyên nghiệp, toàn diện. Đề án tạo hướng đi mới trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, giúp khai mở thị trường Halal giàu tiềm năng và tạo thêm động lực mới cho phát triển kinh tế. Trên cơ sở đó, các tỉnh/thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, tăng cường thúc đẩy phát triển ngành Halal

Thành phố Hồ Chí Minh

UBND Thành phố Hồ Chí Minh đang tiến hành triển khai các hoạt động nhằm định hướng phát triển ngành công nghiệp Halal gắn với sản xuất - tiêu dùng xanh, xuất khẩu bền vững. Thành phố đang tập trung các chính sách để phát triển ngành công nghiệp Halal, nhất là lĩnh vực thực phẩm và các ngành phụ trợ, hậu cần như logistics, kho bãi... Hiện nay, Thành phố đã có thêm nhiều tổ hợp dịch vụ đạt chuẩn Halal phục vụ cho cộng đồng người Hồi giáo, số lượng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn xuất khẩu Halal ngày càng tăng cả về chất lượng lẫn số lượng.

Ngoài ra, Thành phố triển khai nghiên cứu và tìm hiểu những khó khăn thực tế mà doanh nghiệp gặp phải, cũng như khả năng và năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu Halal vào các quốc gia Hồi giáo trên thế giới. Trên cơ sở đó, đưa ra các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu Halal, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tận dụng hiệu quả chính sách thuế nhập khẩu từ các Hiệp định thương mại tự do.

Thành phố Hà Nội

Ngày 14/8/2023, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 255/KH-UBND về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”.

Thành phố đã tổ chức được các hội nghị, diễn đàn, hội thảo, tọa đàm... với nội dung tăng cường thúc đẩy ngành Halal. Cụ thể, Hội nghị hợp tác - Kết nối giao thương doanh nghiệp Hà Nội - Singapore (ngày 07/3/2023 tại Lotte Center) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp hai bên tìm hiểu thị trường, đẩy mạnh liên kết, hợp tác trở thành đối tác quan trọng trong các ngành nghề sản xuất công nghiệp, điện tử, nông sản thực phẩm, logistics, dược phẩm...; Nhằm giúp doanh nghiệp khai thác thị trường thực phẩm hồi giáo Singapore, Sở Công Thương Hà Nội và Thương vụ Việt Nam tại Singapore tổ chức Hội nghị tìm hiểu thị trường Halal Singapore và kết nối doanh nghiệp hai nước (ngày 19/8/2023). Singapore là nhà đầu tư lớn thứ 2 của Hà Nội, sau Nhật Bản, đồng thời cũng là thị trường xuất khẩu quan trọng của các doanh nghiệp

Hà Nội; Khảo sát làm việc với một số doanh nghiệp tại Malaysia để giới thiệu quảng bá sản phẩm và học tập kinh nghiệm, mô hình sản xuất, công nghệ máy móc thiết bị tiên tiến.

Tỉnh An Giang

Đối với tỉnh An Giang, các mặt hàng chủ lực của tỉnh (gạo, cá, rau quả đông lạnh) đã tiếp cận được thị trường Halal. Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh đã có chứng chỉ Halal để xuất khẩu, trong đó 10/19 doanh nghiệp xuất khẩu gạo, 23/45 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản có chứng nhận Halal.

Theo Sở Công Thương tỉnh An Giang, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của An Giang năm 2022 vào các nước thị trường Halal đạt 161 triệu USD, tăng 14,65% so với cùng kỳ. Trong đó, mặt hàng gạo đạt 74 triệu USD (tăng 12,5%), mặt hàng thủy sản đạt 88 triệu USD (tăng 16,5%). Tuy nhiên, giá trị kim ngạch chưa tương xứng với tiềm năng, bởi nhu cầu của thị trường Halal rất lớn. Các doanh nghiệp vẫn có những khó khăn trong sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm Halal của tỉnh sang thị trường Halal¹.

Tỉnh Bến Tre

Tỉnh Bến tre tổ chức được khá nhiều hội nghị nhằm triển khai, tăng cường phát triển Halal nhằm quảng bá các sản phẩm nông, thủy sản chủ lực của tỉnh Bến Tre đến các thị trường Hồi giáo, đồng thời góp phần giới thiệu các thế mạnh của tỉnh trên các lĩnh vực tiềm năng như thương mại, đầu tư, du lịch, nguồn nhân lực; xây dựng sản phẩm tiêu chuẩn Halal từ vùng Đồng bằng sông Cửu Long để tiếp cận các quốc gia Hồi Giáo...

Tính đến năm 2022, Bến Tre có 14 doanh nghiệp đạt chứng nhận Halal. Các sản phẩm của doanh nghiệp tập trung vào các mặt hàng: Các sản phẩm từ dừa (dầu dừa, bánh hoa dừa, kẹo dừa, nước cốt dừa, nước dừa...); thủy sản; hàng nông sản (rau, củ, quả tươi như bưởi da xanh, quả dừa, xoài, chanh dây...); nông sản chế biến (trái cây đông lạnh, măng cầu...). Tỉnh đã và đang có nhiều chương trình, chính sách, kế hoạch nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu vào thị trường Halal và mở rộng thị trường.

Tỉnh Long An

Tỉnh Long An có hơn 33 doanh nghiệp đạt chứng nhận Halal với các sản phẩm chủ yếu là cà phê, gạo, hạt điều, trái cây sấy, nông sản, thủy sản chế biến, bánh kẹo, nước ép trái cây... Tỉnh đã và đang đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp đáp ứng được các tiêu chuẩn của thị trường Halal. Đồng thời, tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối giao thương như tổ chức Hội nghị kết nối giao thương, xúc tiến xuất khẩu cho các sản phẩm của Long An, trong đó có nhiều doanh nghiệp từ Singapore, Ấn Độ, Indonesia, UAE... tham gia trực

tiếp và trực tuyến, từ đó tạo được mối quan hệ giao thương rất tốt cho các doanh nghiệp Long An.

3. Cơ hội và thách thức đối với Hà Nội khi phát triển ngành Halal

3.1. Cơ hội

Thứ nhất, Chính phủ Việt Nam quan tâm tới việc khai mở và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào thị trường Halal toàn cầu. Ngày 14/02/2023, Quyết định số 10/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030” đã được ban hành. Trên cơ sở đó, các tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Thứ hai, Chính phủ và các bộ, ngành tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc tế về Halal. Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, toàn diện, tham gia nhiều liên kết kinh tế hàng đầu khu vực tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có nhiều cơ hội trong hoạt động xuất nhập khẩu: Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)...

Thứ ba, vị trí địa lý gần những thị trường Halal lớn với khoảng 62% dân số Hồi giáo tập trung tại châu Á. Ngay tại Đông Nam Á, Indonesia hay Malaysia... những quốc gia đông dân này sẽ là những thị trường Halal tiềm năng.

Thứ tư, Hà Nội là một trong những địa phương có sản lượng xuất khẩu lớn các mặt hàng nông sản, thực phẩm, đồ uống, dược phẩm... là những sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người Hồi giáo.

Thứ năm, với tính chất là đô thị đặc biệt, Thủ đô - trung tâm hành chính, chính trị của cả nước, Hà Nội còn là nơi hội tụ các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc. Hà Nội có quy mô dân số lớn với cơ cấu trẻ, trí thức có trình độ cao, khả năng tiếp cận thông tin, khoa học công nghệ là những thế mạnh trong việc phát triển các ngành mới.

Có thể khẳng định cơ hội cho doanh nghiệp Hà Nội tham gia vào thị trường Halal toàn cầu là rất lớn, không chỉ đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, phát triển du lịch và thu hút đầu tư vốn, tài chính của các tập đoàn quốc tế, khu vực; góp phần giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực, khả năng cạnh tranh, chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy chuyên giao công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển... đạt tiêu chuẩn Halal.

3.2. Khó khăn, thách thức

Thị trường Halal đầy tiềm năng, nhưng để khai thác được thị trường này còn nhiều thách thức:

Thứ nhất, thị trường Halal đang là một trong những xu hướng trên thị trường thế giới. Hiện tại, một số doanh nghiệp đã tìm hiểu, nhưng mức độ hiểu rõ còn hạn chế. Khó khăn, hạn chế về thông tin từ sự khác biệt về văn hóa, thị hiếu tiêu dùng, nhiều đặc trưng trong đời sống xã hội cũng như đời sống tôn

¹ <https://baoangiang.com.vn/hop-tac-indonesia-mo-rong-thi-truong-halal-a368574.html>

giáo. Do đó, cần tăng cường hơn nữa nhận thức, hiểu biết, nắm vững thông tin về các quy định, tiêu chuẩn của thị trường Halal nhằm nâng cao năng lực cho các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp và người dân.

Thứ hai, phát triển Halal là một ngành mới đối với thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung. Do đó, khả năng tiếp cận hiệu quả thị trường này còn hạn chế, còn thiếu chính sách hỗ trợ về thông tin, pháp lý, năng lực cạnh tranh, xúc tiến thương mại, cách thức triển khai, các hướng dẫn về quy trình, điều kiện để được cấp chứng nhận Halal.

Thứ ba, quy trình khắt khe của việc xin chứng nhận Halal. Hiện nay, không có tổ chức quốc tế nào thống nhất về việc cấp chứng chỉ Halal. Thay vào đó, mỗi quốc gia có các cơ quan riêng của mình. Do đó, sản phẩm phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định của quốc gia sản xuất và cả quốc gia nhận hàng. Đặc biệt, giấy chứng nhận Halal không có giá trị vĩnh viễn, không được công nhận như nhau ở tất cả các quốc gia với tất cả mặt hàng. Vậy nên bắt buộc doanh nghiệp phải tái chứng nhận nhiều lần và phải căn cứ vào từng thị trường xuất khẩu để đăng ký chứng nhận phù hợp.

Giấy chứng nhận Halal lại không có giá trị vĩnh viễn, không được công nhận như nhau ở tất cả các quốc gia, với tất cả mặt hàng. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp phải tái chứng nhận nhiều lần và phải căn cứ vào từng thị trường xuất khẩu để đăng ký chứng nhận phù hợp.

Thứ tư, Việt Nam chưa có bộ tiêu chuẩn quốc gia cho sản phẩm, dịch vụ Halal; chưa có cơ quan nhà nước hướng dẫn và cấp chứng nhận Halal mà chỉ có vài tổ chức tư nhân, khiến doanh nghiệp khó tiếp cận. Chính vì vậy, dẫn đến việc thiếu thống nhất về các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, các tiêu chuẩn Halal của một số lĩnh vực, gây khó khăn đến việc tuân thủ đúng các điều kiện, quy định của nước nhập khẩu.

Thứ năm, doanh nghiệp Hà Nội còn hạn chế về quy mô, năng lực cạnh tranh, khả năng thích ứng với các điều kiện mới. Khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu của một số ngành đã được nâng cao, nhưng vẫn phụ thuộc khá lớn về nguồn nguyên, phụ liệu nhập khẩu để phục vụ sản xuất, chế biến xuất khẩu.

Thứ sáu, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong đầu tư mặt bằng sản xuất, dây chuyền sản xuất, trang thiết bị riêng biệt, nguồn nguyên liệu an toàn cho đến các khâu đóng gói, vận chuyển, bảo quản... theo tiêu chuẩn Halal. Hà Nội chưa có những nhân tố đầu tư mới có quy mô để có tác động đột phá đến sản xuất và xuất khẩu; thiếu những dự án quy mô lớn để sản xuất sản phẩm xuất khẩu và hỗ trợ cho xuất khẩu.

Qua phân tích ở trên có thể thấy, thị trường Halal toàn cầu có tiềm năng lớn, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm, đồ uống, thời trang, truyền thông và giải trí, du lịch, dược phẩm,

mỹ phẩm và tài chính. Đây cũng là thị trường nhiều hứa hẹn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu các lĩnh vực này tại Hà Nội. Tuy nhiên, để đến được các thị trường Halal tiềm năng, các doanh nghiệp cần nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức để khẳng định chất lượng sản phẩm và chiếm lĩnh thị trường. Đây được coi là giải pháp hữu hiệu để đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần phát triển kinh tế Hà Nội nói riêng, Việt Nam nói chung trong bối cảnh phải chịu ảnh hưởng từ sự suy giảm kinh tế toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiện dữ liệu, hệ thống chính thức liên quan đến kinh tế Halal còn tương đối hạn chế, các dữ liệu thống kê của SERSIC (là cơ quan thuộc OIC) và SGIE (được thực hiện dưới sự bảo trợ của chính phủ UAE) được đánh giá là tính chính thức, đáng tin cậy nhất
2. Theo Báo cáo năm 2022 về tương lai dân số Hồi giáo toàn cầu của Pew Research Center
3. Báo cáo của Dinar Standard năm 2023
4. <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/tphcm-phat-trien-nganh-cong-nghiep-halal-quoc-te-gan-voi-san-xuat-tieu-dung-xanh-xuat-khau-ben-vu-1491915392>
5. <https://www.vla.com.vn/du-dia-xuat-khau-san-pham-halal-cua-viet-nam-vao-thi-truong-cac-nuoc-hoi-giao.html>
6. <https://baoangiang.com.vn/hop-tac-indonesia-mo-rong-thi-truong-halal-a368574.html>

In 2023, the world continue to face many difficulties, most of the world's economies have lower growth rate than expected due to reduction in aggregate demand, tight monetary policy, increase in public debt, military conflicts, food security, natural disasters, climate change... Domestically, the production and business also face many difficulties due to the influence of the world economy, especially import and export activities, manufacturing and processing industry and the purchasing power of the domestic market. Hanoi's exports market has also shrunk, export turnovers to most major markets has decreased, and the export dependence on FDI sector is high. In that context, diversifying export markets and opening new markets with plenty of room to reduce dependence on traditional markets is considered an effective solution to boost exports, contributing to economic development.

Keywords: *Halal market; New market; Market expansion; Exports.*

TĂNG CƯỜNG QUẢNG BÁ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC DÀI HẠN TẠI HÀ NỘI

TS. Đinh Phạm Hiền¹

TS. Nguyễn Thị Trang Nhung²,

GS.TS. Phạm Thị Mỹ Dung³

Hà Nội là trung tâm hành chính, văn hóa, chính trị của đất nước nên lượng người nước ngoài đến công tác dài hạn đông và đa dạng, nhưng du lịch nông nghiệp nông thôn hầu như chưa quan tâm khai thác thị phần này. Từ phát hiện đó, nghiên cứu đi vào đánh giá thực trạng khách nước ngoài đến làm việc lâu dài tại Hà Nội và khuyến nghị quảng bá du lịch nông nghiệp, nông thôn của Hà Nội nhằm góp phần thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 04/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào du lịch nông nghiệp, nông thôn - lĩnh vực mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét chính thức đưa vào chương trình du lịch quốc gia để quảng bá và kích hoạt, góp phần làm phong phú hơn tài nguyên du lịch Việt Nam trên bản đồ du lịch thế giới.

Từ khóa: Hà Nội; Du lịch nông nghiệp nông thôn; Khách nước ngoài; Phát triển kinh tế du lịch;

1. Đặt vấn đề

Du lịch nông nghiệp, nông thôn muốn thành công cần đa dạng khách, trong đó có khách nước ngoài. Kinh nghiệm cho thấy, khách càng đa dạng thì sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn càng phong phú. Du lịch nói chung, du lịch nông nghiệp nông thôn nói riêng, đều hướng vào 02 loại khách mục tiêu là khách nội địa và khách nước ngoài. Khách nước ngoài đến Hà Nội ngày càng tăng, vì vậy đây là đối tượng cần tập trung khai thác. Tuy nhiên, khai thác khách du lịch nước ngoài đến các điểm di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh, sinh thái ở nội thành đã khá phát triển, song khai thác khách du lịch nông nghiệp, nông thôn còn chưa tương xứng với tiềm năng.

Có thể chia nguồn khách nước ngoài đến Hà Nội thành 2 loại: Thứ nhất là khách đến với mục đích du lịch, nên thường đi theo tour thông qua các dịch vụ của đơn vị du lịch. Số này thường ở lại Hà Nội trong thời gian ngắn. Hiện nay, các doanh nghiệp lữ hành đã khai thác thành công loại khách này; các hội nghị, hội thảo cũng tập trung vào loại hình này. Thứ hai là người nước ngoài đến Hà Nội làm việc dài hạn như đại diện ngoại giao, cán bộ các tổ chức phát triển, các tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGOs)... Số này thường có thời gian lưu trú tại Hà Nội dài ngày, có thể tính bằng tháng, bằng năm. Mục đích số này là

làm việc kiếm thu nhập, nhưng ngoài thời gian làm việc, họ cũng đi du lịch ở các nước, các tỉnh, thành phố của Việt Nam và Hà Nội. Đây là đối tượng khách du lịch tại chỗ, du lịch gần và thường xuyên mà Hà Nội có thể khai thác.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm hành chính, văn hóa, chính trị của đất nước, nên có lượng người nước ngoài đến công tác dài hạn đông và đa dạng, nhưng hầu như chưa quan tâm khai thác thị phần này. Từ phát hiện đó, nghiên cứu này đi vào đánh giá thực trạng khách nước ngoài đến làm việc lâu dài tại Hà Nội và khuyến nghị quảng bá du lịch nông nghiệp nông thôn của Hà Nội nhằm góp phần thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 04/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Nghiên cứu dựa trên một số thông tin thứ cấp kết hợp với tư liệu của các tác giả từ các hoạt động nghiên cứu thực tế hoặc trao đổi với một số người nước ngoài tại Hà Nội. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào du lịch nông nghiệp nông thôn - lĩnh vực mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét chính thức đưa du lịch nông nghiệp nông thôn vào chương trình du lịch quốc gia để quảng bá và kích hoạt, góp phần làm phong phú hơn tài nguyên du lịch Việt Nam trên bản đồ du lịch thế giới như lời phát biểu của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn Lê Minh Hoan (Lê Minh Hoan, 2023).

¹ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

² Học viện Nông nghiệp Việt Nam

³ Viện Khoa học phát triển nông thôn

2. Thực trạng người nước ngoài đến làm việc dài hạn tại Hà Nội

2.1. Người nước ngoài đến lao động tại Hà Nội

Hà Nội nằm trong trong bối cảnh chung của đất nước, vì vậy cần xem xét thực trạng chung là lao động nước ngoài làm việc lâu dài tại Việt Nam đã tăng nhanh như thế nào. Có thể thấy, năm 2005 mới có 12.000 người, năm 2019 đạt 117.800 người (tăng gấp gần 10 lần so với năm 2005). Lao động nước ngoài tập trung nhiều nhất ở vùng Đông Nam Bộ với 54.600 người, sau đó là vùng Đồng bằng sông Hồng với 35.400 người. Tất cả các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đều có lao động nước ngoài, nhưng trong đó nhiều nhất là Hà Nội với 10.700 người (Vũ Thanh Liêm, 2021).

Theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, thì người lao động nước ngoài đến Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng có thể làm 4 nhóm công việc: Quản lý, Giám đốc điều hành, Chuyên gia, Lao động kỹ thuật.

Số lượng lao động nước ngoài đến Hà Nội ngày càng tăng. Cụ thể, trong 10 tháng đầu năm 2021, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội đã chấp thuận vị trí việc làm của người nước ngoài làm việc tại Việt Nam cho 4.577 doanh nghiệp. Tổng số vị trí việc làm được chấp thuận là 8.718 vị trí; trong đó có 1.937 vị trí quản lý, 86 vị trí giám đốc điều hành, 5.759 vị trí chuyên gia, 936 vị trí lao động kỹ thuật. Cùng với đó, Sở đã cấp mới 5.962 giấy phép, cấp lại 694 giấy phép cho lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Bên cạnh việc chấp thuận vị trí việc làm cho người nước ngoài, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội đã xác nhận 2.550 lượt doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đăng ký thủ tục nhập cảnh cho lao động nước ngoài vào làm việc (Minh Vũ, 2021).

Trong năm 2022, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội đã thông báo cho hơn 10.200 lượt doanh nghiệp được chấp thuận tuyển dụng 14.774 vị trí là người lao động nước ngoài, trong đó chấp thuận 3.808 vị trí nhà quản lý, 152 giám đốc điều hành, 9.128 chuyên gia, 1.686 lao động kỹ thuật (P.Diệp, 2023).

Từ năm 2018 đến nay, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội cấp phép cho khoảng 23.000 lao động người nước ngoài làm việc tại Hà Nội. Lao động đến từ Hàn Quốc chiếm hơn 40% (gần 10.000 người), lao động Nhật Bản hơn 5.000 người, lao động Trung Quốc hơn 1.000 người. Lao động người nước ngoài cư trú nhiều ở các quận Nam Từ Liêm, Cầu Giấy, Thanh Xuân. (Vov.vn, 2020).

Lao động nước ngoài ở Hà Nội có thể làm việc trong các doanh nghiệp Việt Nam hoặc làm việc trong các doanh nghiệp FDI. Hiện nay các doanh nghiệp FDI đều thuê mặt bằng tại các khu công nghiệp. Số lượng khu công nghiệp của Hà Nội ít, nhưng cũng đã có tới 113 doanh nghiệp FDI. Cụ thể Khu công nghiệp Thăng Long II có 103 doanh nghiệp; Khu công nghiệp Yên Mỹ II có 8 doanh nghiệp; Khu công nghiệp Quang Minh có 2 doanh nghiệp (Công ty ACC, 2023).

2.2. Người nước ngoài làm việc tại các cơ quan chính phủ và phi chính phủ quốc tế tại Hà Nội

Nhóm này bao gồm đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ quốc tế tại Hà Nội

Bảng 1. Số lượng các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế có văn phòng tại Hà Nội

TT	Tên các tổ chức	Số lượng
1	Các đại sứ quán và sứ quán tại Hà Nội	81
2	Phái đoàn	1
3	Văn phòng kinh tế văn hóa	1
4	Tổ chức quốc tế và các cơ quan của Liên Hợp Quốc	18
5	Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	396

Nguồn: Cục lễ tân Nhà nước, 2019; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, 2022

Các cơ quan này thường có trụ sở tại các quận, các cán bộ nhân viên đông gồm cả người Việt Nam và người nước ngoài. Người nước ngoài trong các cơ quan này thường mang theo gia đình vì họ làm việc theo nhiệm kỳ. Tuy không có thông tin về số lượng cụ thể, nhưng qua trao đổi với một số người có quan hệ thì thấy số lượng đông và nhiều tầng lớp. Thường các công việc như lái xe, lễ tân, tạp vụ là người Việt Nam, còn những công việc chuyên môn chính và quan trọng đều do người nước ngoài đảm nhiệm. Nhìn chung, họ chủ yếu mới du lịch ở nội thành và một số địa danh nổi tiếng, truyền thống ở nông thôn như Khoang Xanh, chùa Hương, Làng cổ Đường Lâm, Làng gốm sứ Bát Tràng, còn hầu hết các điểm nhỏ lẻ, điểm mới, thì họ không có nhiều thông tin.

3. Một số khuyến nghị quảng bá du lịch nông nghiệp nông thôn tới người nước ngoài làm việc lâu dài tại Hà Nội

3.1. Đánh giá đúng vai trò của người nước ngoài làm việc lâu dài tại Hà Nội

Năm 2023, khách du lịch đến Hà Nội đạt hơn 22,6 triệu lượt, tăng 32,2% so với năm 2022. Trong đó,

khách quốc tế là hơn 4,1 triệu lượt, chiếm hơn 18% tổng số khách du lịch đến Hà Nội, tăng 03 lần so với năm 2022 (*Đình Thuận, 2023*). Các số liệu này nói tới khách vắng lai, thời gian ngắn đi theo tour tuyến qua các doanh nghiệp du lịch, ở tại các khách sạn hoặc cơ sở lưu trú. Họ cũng góp phần quảng bá du lịch cho Hà Nội từ mình chứng trong chuyến du lịch.

Với người nước ngoài làm việc dài hạn tại Hà Nội thì không có cơ sở so sánh với khách du lịch quốc tế đến Hà Nội vì một đối tượng tính theo số lượt, một đối tượng tính theo số lượng; Một đối tượng lưu trú ngắn ngày chỉ với mục đích du lịch, một đối tượng lưu trú dài ngày đến làm việc và du lịch vào những dịp nghỉ, lễ. Người nước ngoài làm việc dài ngày tại Hà Nội vừa có vai trò trong thị trường lao động, vừa có vai trò trong thị trường du lịch. Về du lịch, họ có một số ưu thế như:

- Về số lượng: Có thời gian dài nên số lượt du lịch sẽ nhiều. Nhiều người đến làm việc còn đưa gia đình theo lâu dài hoặc mời người thân đến thăm, nên số lượng tăng lên gấp nhiều lần.

- Về thu nhập: Người nước ngoài làm việc dài hạn tại Việt Nam thường có thu nhập cao so với người Việt Nam, nên trong du lịch tại chỗ ở Hà Nội có những yêu cầu khác hơn và có thể chi tiêu nhiều hơn người Việt Nam.

- Về hiểu biết để quảng bá cho du lịch Hà Nội: Người nước ngoài có thời gian dài ở Hà Nội nên hiểu biết hơn về Hà Nội. Hơn nữa, họ cũng thường chọn chỗ ở gần đồng hương hoặc gặp nhau trong các dịp có thể. Vì vậy họ sẽ quảng bá cho du lịch Hà Nội, nhất là những hình thức du lịch nông nghiệp nông thôn, những điểm du lịch mới.

Vì vậy, coi người nước ngoài đến Hà Nội làm việc lâu dài là một nguồn khách kết hợp công việc với du lịch trong dài hạn, nên cần định hướng khai thác. Tuy nhiên, cách thức khai thác thị phần này cần có những nét riêng so với người nước ngoài đến du lịch ngắn ngày.

3.2. Du lịch nông nghiệp nông thôn là một trọng tâm cần quảng bá

Công tác truyền thông quảng bá du lịch của Hà Nội do Sở Du lịch Hà Nội và Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và di lịch triển khai có nhiều nét nổi bật, nhiều hoạt động đã gây ấn tượng cho du khách. Truyền thông quảng bá du lịch của Hà Nội tập trung vào du lịch nội thành và một số điểm nổi tiếng, truyền thống ở nông thôn như di tích văn hóa, lịch sử, tâm linh, các làng nghề truyền thống lâu đời, các khu sinh thái lớn. Du lịch nông nghiệp, nông thôn của Hà Nội mới bắt đầu, nhỏ lẻ, chưa có những mô hình nổi bật

nên việc truyền thông quảng bá cho cả khách du lịch trong nước và nước ngoài đều còn nhiều hạn chế. Trên thực tế hiện nay, ngay cả người Hà Nội cũng ít thông tin về du lịch nông nghiệp, nông thôn của Hà Nội, nên khách du lịch nước ngoài và người nước ngoài làm việc lâu dài tại Hà Nội lại càng ít thông tin vì hoạt động truyền thông quảng bá lĩnh vực này mới được triển khai.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới có nhiều điểm mới, nhưng giai đoạn này mới là lần đầu tiên đưa vấn đề phát triển du lịch nông thôn thành 1 trong 3 chương trình thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy đã sớm đưa Kế hoạch Phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Chương trình của Thành ủy được cụ thể hóa bằng Kế hoạch Số 73/KH-UBND ngày 04/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Kế hoạch này ban hành trước Quyết định số 922/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/8/2025 phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Việc thúc đẩy truyền thông quảng bá du lịch nông nghiệp, nông thôn Hà Nội cho người nước ngoài làm việc dài hạn trên địa bàn một mặt là quảng bá chương trình, nhưng quan trọng hơn là giúp người nước ngoài có thể thâm nhập sâu hơn vào trải nghiệm văn hóa nông thôn và du lịch đặc trưng nông thôn Hà Nội một cách thuận tiện, thường xuyên, tiết kiệm, an toàn.

3.3. Chọn cách quảng bá và phối hợp quảng bá du lịch nông nghiệp, nông thôn phù hợp

- Để có hướng khai thác các nguồn người nước ngoài đến Hà Nội làm việc lâu dài tham gia du lịch nông nghiệp, nông thôn, các cơ quan liên quan cần phối hợp với cơ quan du lịch để gặp gỡ, truyền thông đến từng tuyến khách bằng hình thức chính thức và không chính thức để họ hiểu hơn về Hà Nội, về nông nghiệp, nông thôn Hà Nội.

- Với khách nước ngoài đến Hà Nội làm việc dài hạn, cần lưu ý đối tượng này đã biết một số thông tin về Hà Nội, nhất là các điểm du lịch truyền thống, lâu đời, nổi tiếng trong nội thành. Vì vậy, ngoài truyền thông cho các điểm này, cần chú trọng việc truyền thông quảng bá nhiều hơn cho các mô hình nhỏ, mô hình mới gắn với nông nghiệp, nông thôn để tạo thêm tần suất du lịch của họ và gia đình.

- Đa dạng các hình thức truyền thông quảng bá tới người nước ngoài đến Hà Nội lao động, học tập, công tác. Kết hợp cả truyền thông quảng bá với người nước ngoài làm việc dài hạn ở cả Hà Nội và cả các tỉnh lân cận Hà Nội.

- Sở Du lịch Hà Nội là đơn vị kết nối với các đơn vị quản lý trực tiếp người nước ngoài làm việc lâu dài tại Hà Nội để nắm thông tin, đặc điểm, nhu cầu du lịch của đối tượng này và hướng dẫn các đơn vị lễ hành khai thác khách. Sở Du lịch Hà Nội nên làm việc với một số cơ quan như: Ban Quản lý các khu công nghiệp, Bộ Ngoại giao, Sở Ngoại vụ, Tổ chức Paccorn, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội.

Tóm lại, đối tượng người nước ngoài đến công tác dài hạn tại Việt Nam nói chung, Hà Nội nói riêng đang được đánh giá là một thị trường tiềm năng cho du lịch nông nghiệp nông thôn Thủ đô, mà chưa được khai thác đúng cách và hiệu quả. Những người làm du lịch Thủ đô cần đánh giá đúng vai trò, sở thích của người nước ngoài làm việc lâu dài tại Hà Nội để định hướng phương pháp khai thác nguồn khách này một cách hiệu quả. Một việc không thể thiếu trong đó là đẩy mạnh truyền thông quảng bá về du lịch nông nghiệp nông thôn Hà Nội, song hành với việc xây dựng các tour tuyến thích hợp với đối tượng và thị hiếu của khách du lịch. Đây chính là việc làm nhằm góp phần thực hiện Kế hoạch Số 73/KH-UBND ngày 4/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ty ACC, 2023. Danh sách doanh nghiệp FDI tại Hà Nội (cập nhật 2023). <https://accgroup.vn/danh-sach-doanh-nghiep-fdi-tai-ha-noi/> 2023.
2. Cục Lễ tân nhà nước, 2019. Danh sách các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế.
3. Lê Minh Hoan, 2023. Phát biểu trong Hội nghị trực tuyến toàn quốc về du lịch năm 2023 với chủ đề “Đẩy nhanh phục hồi - Tăng tốc phát triển” ngày 15/3/2023.
4. Minh Vũ, 2021. Hà Nội chấp thuận 8.718 vị trí việc làm cho người nước ngoài tại 4.577 doanh nghiệp. Ngày 07/10/2021
5. Vũ Thanh Liêm, 2021. Lao động nước ngoài ở Việt Nam qua con số thống kê. <https://consosukien.vn/lao-dong-nuoc-ngoai-o-viet-nam-qua-con-so-thong-k.htm>. Ngày 24/12/2021

6. P.Diệp, 2023. Hà Nội tạo điều kiện thuận lợi cho chuyên gia nước ngoài vào làm việc, <https://lamgiau.laodongthudo.vn/ha-noi-tao-dieu-kien-thuan-loi-cho-chuyen-gia-nuoc-ngoai-vaio-lam-viec-3291.html>. Ngày 10/3/2023.

7. VOV.VN, 2020. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo thông tin về lao động nước ngoài ở Hà Nội. <https://vov.vn/tin-24h/yeu-cau-doanh-nghiep-bao-cao-thong-tin-ve-lao-dong-nuoc-ngoai-o-ha-noi-1016919.vov>. Ngày 02/3/2020.

8. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, 2022. VUFO chia sẻ thông tin với hơn 300 tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. <https://vufo.org.vn/VUFO-chia-se-thong-tin-voi-hon-300-to-chuc-phi-chinh-phu-nuoc-ngoai-tai-Viet-Nam-10-101741.html?lang=vn>. Ngày 15/9/2023.

9. Đình Thuận, 2023. Hà Nội thu hút trên 4 triệu lượt khách du lịch quốc tế

<https://chinhsachcuocsong.vnanet.vn/ha-noi-thu-hut-tren-4-trieu-luot-khach-du-lich-quoc-te/30590.html>. Ngày 27/11/2023.

Hanoi is the administrative, cultural and political center of the country, so the number of foreigners coming for long-term work is large and diverse, but agricultural and rural tourism has hardly paid attention to exploiting this market share. From that finding, the study evaluates the current situation of foreigners coming to work long-term in Hanoi and recommends promoting agricultural and rural tourism in Hanoi to contribute to the implementation of Plan No. 73/KH-UBND dated March 4, 2022 of Hanoi People's Committee on the economic development of agricultural and rural tourism, associated with new rural construction in Hanoi city from 2022 to 2025. The scope of the research focuses on agricultural and rural tourism – a field that the Ministry of Agriculture and Rural Development is suggesting the Ministry of Culture, Sports and Tourism consider including in the national tourism program officially, in order to promote and contribute to enriching Vietnam's tourism resources on the world tourism map.

Keywords: *Hanoi; Agricultural and rural tourism; Foreigner; Develop tourism economy;*

NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Tô Xuân Thọ¹

Theo quy định của Luật đất đai hiện nay, đăng ký đất đai, trong đó đăng ký quyền sử dụng đất là nghĩa vụ bắt buộc của người sử dụng đất. Công tác đăng ký đất đai được thực hiện hiệu quả sẽ giúp các quyền của người sử dụng đất như quyền chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, thừa kế, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất được ghi nhận và bảo đảm, đồng thời cũng tạo điều kiện để Nhà nước thực hiện tốt công tác quản lý đất đai.

Từ khóa: Đăng ký đất đai, Quyền sử dụng đất; Quản lý đất đai; Người sử dụng đất.



1. Một số khái niệm cơ bản

Khoản 19, Điều 4 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “Đăng ký quyền sử dụng đất là việc ghi nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với một thửa đất xác định vào hồ sơ địa chính nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất”.

Đến Luật Đất đai năm 2013 không còn khái niệm riêng về đăng ký quyền sử dụng đất như trong Luật Đất đai năm 2003, mà đề cập đến một khái niệm chung ở phạm vi rộng hơn là đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất.

Tại khoản 15, Điều 3, Luật Đất đai năm 2013, quy định: “Đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất là việc kê khai và ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở,

tài sản khác gắn liền với đất và quyền quản lý đất đai đối với một thửa đất vào hồ sơ địa chính”.

Tại khoản 1, Điều 95, Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý; đăng ký quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo yêu cầu của chủ sở hữu”.

Đăng ký đất đai được điều chỉnh bởi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc đăng ký đất đai được thể hiện thông qua hệ thống hồ sơ địa chính của Nhà nước. Hiện nay, đăng ký đất đai được chia làm 2 loại: Đăng ký đất đai lần đầu và đăng ký biến động đất đai.

Đăng ký đất đai lần đầu là việc thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất nhưng chưa đăng ký, chưa được cấp một loại Giấy chứng nhận nào từ Nhà nước hoặc đăng ký cho các trường

¹ Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng hay người trúng đấu giá đất, đấu thầu dự án nhằm ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất và quyền quản lý đất đối với một thửa đất vào hồ sơ địa chính.

Đăng ký biến động đất đai là việc thực hiện thủ tục để ghi nhận sự thay đổi về một hay một số thông tin trong quá trình quản lý và sử dụng đất đã đăng ký vào hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật. Đăng ký biến động đất đai được thực hiện đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đã đăng ký mà có thay đổi thông tin về địa lý của thửa đất (thay đổi về diện tích đất; hình dạng, kích thước...) hoặc thay đổi về tình trạng pháp lý của thửa đất (mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng, chuyển quyền sử dụng đất; thay đổi quyền sử dụng đất,...).

2. Thực trạng đăng ký đất đai tại Việt Nam

Tại Việt Nam, cơ quan đăng ký đất đai hiện nay chủ yếu là các Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện (61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai (còn 2 tỉnh chưa thành lập là Quảng Ninh và Phú Thọ)¹.

Việc đăng ký đất đai ở mỗi địa phương hoặc khu vực đô thị và nông thôn nhiều địa phương còn khác nhau. Do đó, cần phải đa dạng hóa mô hình tổ chức thực hiện để thích hợp với điều kiện thực tế của các địa phương về năng lực tài chính, trình độ công nghệ, hiện trạng tư liệu, nhưng cần phải bảo đảm tính thống nhất về cơ sở dữ liệu theo tiêu chuẩn chung theo phương châm một mục tiêu nhiều cách thực hiện.

Thực tiễn triển khai thực hiện cho thấy, việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai đã giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường, các địa phương đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa ngành quản lý đất đai; thúc đẩy thực hiện cải cách thủ tục hành chính, phát triển chính quyền điện tử; chủ động hơn trong việc điều phối nguồn nhân lực giữa các đơn vị trong Văn phòng Đăng ký đất đai theo yêu cầu nhiệm vụ.

Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tại các địa phương thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai đã giảm được 16 thủ tục hành chính (từ 48 thủ tục

xuống còn 32 thủ tục); thời gian thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận giảm từ 5-25 ngày so với trước đây; thời gian giải quyết hồ sơ giao dịch về đất đai đảm bảo đạt 90-95%. Cùng với đó, nguồn thu bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất, phí, lệ phí do Văn phòng đăng ký đất đai trực tiếp thu hoặc chuyển cơ quan thuế, kho bạc Nhà nước để thu theo quy định cho ngân sách Nhà nước cũng liên tục tăng.

Việc đăng ký đất đai lần đầu, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đạt tỉ lệ cao. Cơ sở dữ liệu về đất đai bước đầu được quan tâm xây dựng².

2. Thực trạng đăng ký đất đai tại Hà Nội

Cùng với xu hướng phát triển của các thành phố khác, Hà Nội trong những năm gần đây do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng và dân số tăng nhanh, nên việc chuyển đổi sử dụng đất cũng xảy ra khá phức tạp với xu thế giảm diện tích đất sản xuất nông nghiệp và tăng diện tích đất xây dựng và đất ở.

Hà Nội là thành phố có diện tích tự nhiên lớn nhất so với các tỉnh, thành phố thuộc Vùng đồng bằng sông Hồng bao gồm 11 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương. Hà Nội sau khi mở rộng có quỹ đất lớn và thuận lợi để quy hoạch và phát triển đô thị, các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm đến quỹ đất.

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/9/2016 về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hà Nội” và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/9/2016 về “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo”. Thực hiện các chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư, giao đất dịch vụ theo quy định.

Kết quả, giai đoạn 2016 - 2020, UBND các quận, huyện thị xã đã thu hồi đất và giải phóng mặt bằng đối với 148.407 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Giai

¹ <https://www.vietnamplus.vn/chi-quang-ninh-va-phu-tho-chua-thanh-lap-van-phong-dang-ky-dat-dai-mot-cap-post915888.vnp>

² <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quet-so-18-nq-tw-ve-quan-ly-su-dung-dat-119220626155609824.htm>

đoạn 2016 - 2020, toàn thành phố đã thực hiện tái định cư cho 6.887 hộ (gồm 2.562 hộ tái định cư bằng đất, 1.345 hộ tự lo tái định cư bằng tiền, 2.980 hộ tái định cư bằng nhà chung cư). Về giao đất dịch vụ cho người dân bị thu hồi đất nông nghiệp, tính đến hết tháng 8/2021, trên địa bàn thành phố đã giao đất cho 40.513 hộ (tăng 18.102 hộ so với giai đoạn 2006 - 2015), với diện tích đất đã giao là 403,39ha (đạt 80,42%) và số hộ chưa giao là 9.865, tương ứng với diện tích 139,042ha¹.

Theo số liệu tại Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 21/5/2021 của UBND Thành phố về Kết quả thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Công tác đo đạc lập hồ sơ địa chính: Thành phố đang thực hiện xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Hoàn chỉnh hệ thống bản đồ địa chính đồng bộ với hệ thống số bộ địa chính; Thực hiện đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng chưa được cấp; Xây dựng một cơ sở dữ liệu quản

lý đất đai theo các quy chuẩn quy định, thống nhất, đồng bộ 03 cấp: Thành phố, huyện, xã;

Theo Quyết định số 6264/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND Thành phố, dự án đã được triển khai đồng bộ trên địa bàn 27 quận huyện, thị xã (trừ 03 huyện: Đan Phượng, Quốc Oai, Ứng Hòa đã triển khai tại dự án VLAP). Đến nay, đã cơ bản hoàn thành công tác đo đạc bản đồ ngoại nghiệp và tổ chức nghiệm thu 458/489 xã, phường thị trấn, bàn giao cho Văn phòng Đăng ký đất đai sử dụng.

Tổ chức bàn giao mốc giới trên bản đồ và ngoài thực địa và định vị mốc giới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ mốc giới 698 dự án trên địa bàn Thành phố. Thẩm định 1.057 hồ sơ thẩm định bản đồ hiện trạng phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập quy hoạch, giao đất, cho thuê đất... của các tổ chức. Thẩm định 84 hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ trình Cục Đo đạc Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp giấy phép cho các tổ chức theo quy định.

Bảng 1: Kết quả cấp giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đăng ký kê khai đất đai lần đầu	1.551.951 thửa đất	100%
2	Cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất phát sinh	88.151/94.841 thửa đất	92,24%
3	Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở	13.856/ 14.027 căn	98,78%
4	Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tái định cư	13.856/ 14.027 căn	98,62%
5	Cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa	617.964/ 622.861 GCN	99,21%

(Nguồn: Thống kê số liệu từ báo cáo số 131/BC-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

- Công tác cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai: Đến hết năm 2020, trên địa bàn Thành phố đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho 1.551.951 thửa đất, đạt tỷ lệ 100%; đối với 94.841 thửa đất phát sinh, cấp được 88.151 thửa, đạt 92,94%. Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở được 219.769 căn/222.834 căn, đạt tỷ lệ 98,62%. Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tái định cư được 13.856 căn/14.027 căn, đạt tỷ lệ 98,78%. Cấp Giấy

chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa được 617.964/622.861 hộ, đạt tỷ lệ 99,21%.

Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức: 21.395 thửa đất (trong đó: cấp Giấy chứng nhận được 20.033 thửa; xác nhận đăng ký đất đai lần đầu được 1.362 thửa). Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng được 3.613/6.685 thửa đất, đạt 54,05%.

- Chỉ đạo rà soát, xác định các cơ sở công nghiệp ô nhiễm môi trường và không phù hợp với quy hoạch ra khỏi nội đô. Đã rà soát bước đầu xác định 11 điểm nhà, đất (của doanh nghiệp có cơ sở công nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp

¹ <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/826463/thuc-trang-cong-tac-quan-ly-dat-dai-o-ha-noi-va-mot-so-van-de-dat-ra.aspx>

do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) và 81 cơ sở công nghiệp (của doanh nghiệp có vốn Nhà nước dưới 50% vốn điều lệ) phải di dời theo quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận, tình trạng vi phạm thời hạn giải quyết, cấp đất không đúng diện tích theo thực tế (thừa hoặc thiếu), không đúng đối tượng, xác định thời hạn, nguồn gốc sử dụng đất không chính xác; xác định nghĩa vụ tài chính, miễn/giảm tiền đối với người sử dụng đất, thu phí, lệ phí liên quan chưa đúng quy định vẫn còn xảy ra.

Tổ chức thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai, việc thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại địa phương, đơn vị, nhất là các xã, phường, thị trấn. Qua đó làm rõ trách nhiệm của tập thể, và cá nhân liên quan đến những chậm trễ, sai sót, vi phạm trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn để xử lý, chấn chỉnh kịp thời.

3. Khuyến nghị

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý đất đai theo Luật đất đai (sửa đổi) đã được phê duyệt, quy hoạch sử dụng đất, các loại quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Hai là, đẩy mạnh công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến việc khai thác, sử dụng đất đai

Ba là, thực hiện đăng ký bắt buộc về quyền sử dụng đất và mọi biến động đất đai, đồng thời, có chế tài cụ thể, đồng bộ ngăn chặn các trường hợp giao dịch không đăng ký tại cơ quan Nhà nước.

Bốn là, tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác địa chính trên địa bàn Thành phố theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin: Đo đạc bản đồ số, lưu trữ thông tin, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Việc xây dựng được một hệ thống hồ sơ địa chính hiện đại, chặt chẽ, dễ dàng truy cập và cập nhật thông tin là cơ sở vững chắc cho việc Nhà nước quản lý đất đai theo quy định của pháp luật, xác lập được đầy đủ mối quan hệ pháp lý giữa Nhà nước với người sử dụng và với cả các chủ đầu tư, tạo điều kiện cho việc sử dụng đất một cách hợp lý và đạt hiệu quả cao.

Năm là, đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân và tạo điều kiện cho người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất cũng như điều kiện để phát triển kinh doanh sản xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.
2. Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố Hà Nội về Kết quả thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
3. Chi Quảng Ninh và Phú Thọ chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp, <https://www.vietnamplus.vn/chi-quang-ninh-va-phu-tho-chua-thanh-lap-van-phong-dang-ky-dat-dai-mot-cap-post915888.vnp>
4. Tạp chí Cộng sản (2021), Thực trạng công tác quản lý đất đai ở Hà Nội và một số vấn đề đặt ra, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/826463/thuc-trang-cong-tac-quan-ly-dat-dai-o-ha-noi-va-mot-so-van-de-dat-ra.aspx>

According to the provisions of the current Land Law, land registration, including registration of land use rights, is a mandatory obligation of land users. Effective land registration will help land users' rights such as the right to exchange, transfer, lease, sublease, donate, inherit, mortgage land use rights; capital contribution by land use right is acknowledged and guaranteed, while also creating conditions for the State to perform land management well.

Keywords: Land registration, Land use rights; Land management; Land users.

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Sền Thị Hiền

Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) là hai chính sách xã hội quan trọng, trụ cột chính trong hệ thống chính sách an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong thời gian qua, việc thực hiện chính sách về BHXH, BHYT ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên thực tiễn triển khai còn nhiều hạn chế, tồn tại. Bài viết trên cơ sở đánh giá thực trạng, qua đó bước đầu đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

Từ khóa: Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp.

1. Thực trạng thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện nay

1.1. Độ bao phủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) ngày càng tăng

Thời gian qua, với việc triển khai đồng bộ các giải pháp, số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN tiếp tục duy trì và tăng trưởng, vừa thực hiện có hiệu quả lộ trình BHXH, BHYT toàn dân với chỉ tiêu nhiệm vụ năm sau luôn cao hơn năm trước.



Theo Bảo hiểm xã hội Việt Nam, hết năm 2023, tỷ lệ người tham gia BHXH của cả nước đạt khoảng 39,25% so với lực lượng lao động trong độ tuổi với 18,259 triệu người, (đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ²), trong

đó khoảng 3,92% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH tự nguyện với gần 1,83 triệu người (vượt 1,42% so với mục tiêu giai đoạn đến năm 2025 tại Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương³). Tỷ lệ người tham gia BHTN đạt 31,58% lực lượng lao động trong độ tuổi với 14,693 triệu người (đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ).

¹ Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

² Chính Phủ (2023), Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

³ Ban chấp hành Trung ương (2018), Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

Đặc biệt, tỷ lệ người tham gia BHYT phát triển bền vững hằng năm và tiệm cận mục tiêu BHYT toàn dân: Năm 2021 tỷ lệ bao phủ BHYT là 91,01% dân số (vượt 0,01%); năm 2022 là 92,04% (vượt 0,04%); năm 2023 đạt 93,35% (vượt 0,15% so với Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ) với trên 93,307 triệu người tham gia). Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2023 chiếm 2,69% số phải thu. Đây là tỷ lệ số tiền chậm đóng/số phải thu thấp nhất từ năm 2016 trở lại đây (giảm từ 6% của năm 2016 xuống còn 2,69%).

Có thể thấy, BHXH, BHYT là hai chính sách trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội của đất nước, giúp người dân, người lao động khắc phục khó khăn, phòng tránh rủi ro trong cuộc sống. Do vậy, ngành BHXH Việt Nam luôn xác định công tác thu, phát triển người tham gia là nhiệm vụ chính trị hàng đầu nhằm mở rộng độ bao phủ, tiến tới BHXH, BHYT toàn dân, để không ai bị bỏ lại phía sau.

1.2. Giải quyết, chi trả kịp thời các chế độ BHXH, đảm bảo quyền lợi và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT

Trong năm 2023, toàn ngành BHXH Việt Nam đã giải quyết, chi trả đầy đủ, kịp thời cho: 95.670 người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng (trong đó có 75.230 người hưởng lương hưu, tăng 3,48% so với cùng kỳ năm 2022); 1.304.203 người hưởng các chế độ trợ cấp BHXH một lần (trong đó có 1.110.422 người hưởng BHXH một lần, tăng 23,73% so với cùng kỳ năm 2022); 8.849.210 lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; Phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết 1.050.028 người hưởng trợ cấp thất nghiệp (tăng 10,92% so với cùng kỳ năm 2022), 19.185 người hưởng hỗ trợ học nghề. Năm 2023, cả nước có hơn 174,8 triệu lượt khám chữa bệnh BHYT, tăng trên 23,4 triệu lượt khám chữa bệnh so với năm 2022; số chi khám chữa bệnh BHYT khoảng 124,3 nghìn tỷ đồng.

1.3. Công tác quản lý tài chính, quản lý quỹ được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả, tối ưu hóa đầu tư, sử dụng quỹ; phục vụ chi trả kịp thời cho người tham gia và

thụ hưởng gắn thực hiện nhiệm vụ thu - chi, giải quyết chính sách, quản lý quỹ và phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; chống lãng phí và trục lợi quỹ. Trong năm 2023, tổng thu - chi các quỹ BHXH, BHYT, BHTN là gần 912 nghìn tỷ đồng, liên quan đến hầu hết người dân, tổ chức và doanh nghiệp, trong đó tổng số thu các quỹ hơn 472 nghìn tỷ đồng, tổng số chi các quỹ hơn 439 nghìn tỷ đồng.

Tốc độ tăng trưởng đầu tư quỹ là 10,43% so với năm 2022. Hiện nay, Quỹ BHXH, BHYT, BHTN đã trở thành các quỹ an sinh lớn nhất, được quản lý, sử dụng đúng mục đích, an toàn, hiệu quả, công khai, minh bạch dưới sự giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng quản lý BHXH. Quy mô các quỹ bảo hiểm tăng qua từng năm, được thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời tới từng người tham gia, thụ hưởng, nhờ đó Nhân dân, người lao động ngày càng yên tâm, tin tưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Tỷ lệ chi từ nguồn quỹ BHXH ngày càng tăng; tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho BHXH ngày càng giảm, khẳng định quan điểm đúng đắn của Đảng trong việc khuyến khích người dân nâng cao năng lực tự bảo đảm an sinh xã hội.

Bên cạnh việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm về hưu trí, chăm sóc sức khỏe, y tế, giảm thiểu thiệt hại và rủi ro cho người lao động, các quỹ BHXH, BHYT, BHTN còn là nguồn tài chính quan trọng của quốc gia. Với cơ cấu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ chiếm trên 80% tổng dư nợ đầu tư, các quỹ bảo hiểm đã góp phần, đáp ứng nhu cầu huy động vốn của ngân sách nhà nước, hỗ trợ Chính phủ trong thực hiện chính sách tài chính vĩ mô, ổn định tài chính quốc gia, cơ cấu lại nợ công, tiết kiệm chi phí vay ODA, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

1.4. Công tác truyền thông, tư vấn, giải đáp chính sách tiếp tục đổi mới linh hoạt, sáng tạo

Công tác truyền thông được triển khai đồng bộ với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú, bắt kịp xu hướng hiện đại; kết hợp linh hoạt giữa truyền thông trực tiếp và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua mạng xã hội;... tạo sự lan tỏa sâu rộng để người dân biết đến chính sách, hiểu sâu lợi ích của

chính sách, từ đó tin tưởng, tham gia. Đáng chú ý, việc triển khai hiệu quả công tác truyền thông đã góp phần tăng cường sự vào cuộc chủ động, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tổ chức, thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

Năm 2023, ngành BHXH Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương đăng tải hơn 32 nghìn tin, bài, phóng sự...; thực hiện khoảng 28.800 hội nghị truyền thông, tập huấn, tư vấn, đối thoại với khoảng 1,58 triệu lượt người tham dự; khoảng 139.000 cuộc truyền thông nhóm nhỏ cho khoảng 1,08 triệu lượt người;... Đặc biệt, Cổng Thông tin điện tử của BHXH Việt Nam mỗi ngày thu hút từ 200 - 300 nghìn lượt truy cập. Đến nay, Cổng đã có 200 triệu lượt truy cập và là một trong những Cổng Thông tin điện tử có lượng người đọc, người xem lớn nhất trong khối các bộ, ngành.

1.5. Chuyển đổi số trong thực hiện BHXH, BHYT được triển khai quyết liệt, thực hiện hiệu quả Đề án 06¹, tạo đột phá trong quản lý, được người dân, xã hội đánh giá cao; ứng dụng hiệu quả công nghệ số; các thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, đơn giản hóa, nhằm tạo thuận lợi tối đa phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ngành BHXH thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, đổi mới tác phong làm việc theo hướng phục vụ; giải quyết và chi trả đúng, đủ, kịp thời, đảm bảo quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng chính sách. Đặc biệt, thực hiện Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ, với tinh thần khẩn trương, toàn Ngành đã ưu tiên tập trung nguồn lực, chi trả đầy đủ, kịp thời lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng theo mức hưởng mới từ ngày 14/8/2023 và hoàn thành ngay trong buổi sáng ngày đầu chi trả với 100% người hưởng qua tài khoản cá nhân (khoảng hơn 1,24 triệu người) với tổng số tiền trên 8,8 nghìn tỷ đồng.

¹ Thủ tướng Chính Phủ (2022), Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đồng thời, tăng cường cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính từ 114 thủ tục (năm 2015) xuống chỉ còn 25 thủ tục, trong đó 100% thủ tục được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4; thực hiện giao dịch điện tử với các tổ chức, cá nhân ở tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ... Đáng chú ý, năm 2023, cả nước đã có khoảng 64% số người nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị, tăng 3% so với năm 2022 (vượt 4% chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao).

Bên cạnh đó, để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, BHXH Việt Nam đã tiếp tục nâng cấp ứng dụng “VssID - BHXH số” bổ sung nhiều tiện ích quan trọng như: tính năng hiển thị số tiền và thời gian đơn vị chưa đóng BHXH, BHTN cho người lao động; cấp lại mật khẩu ứng dụng tự động bằng trí tuệ nhân tạo tích hợp trên Tổng đài chăm sóc khách hàng; liên thông, chia sẻ một số tính năng của VssID với ứng dụng VneID tạo thuận lợi cho người sử dụng... Sau hơn 3 năm triển khai, người dùng ngày càng hiểu được lợi ích, ý nghĩa, vai trò của ứng dụng không chỉ trong việc cung cấp thông tin, tra cứu, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mà còn là công cụ để giám sát nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT của chủ sử dụng lao động, cảnh báo, ngăn chặn trục lợi quỹ BHXH, BHYT. Với các tính năng thiết thực, đến nay ứng dụng đã thu hút khoảng 35 triệu người sử dụng và nhận được nhiều phản hồi tích cực, đánh giá cao.

Theo bảng xếp hạng hiện nay về “Ứng dụng được tải nhiều nhất tại Việt Nam” trên App Store, ứng dụng VssID đứng thứ 25 trong nhóm các ứng dụng cung cấp miễn phí. Đây cũng là một trong 3 ứng dụng của cơ quan nhà nước được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá là có lượng người dùng lớn tại Việt Nam.

Đặc biệt, đến nay, 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT (tương ứng 12.851 nghìn cơ sở) trên toàn quốc đã triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng Căn cước công dân gắn chip, với hơn 55 triệu lượt người sử dụng, rút ngắn thời gian, thủ tục khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ BHYT.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT còn

có những tồn tại, hạn chế như: Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với ngành BHXH trong triển khai chưa thật chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ người tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi mặc dù đã tăng song còn thấp. Số lượng doanh nghiệp chưa đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động còn nhiều; nhiều đơn vị nợ đọng BHXH kéo dài, thậm chí có nhiều doanh nghiệp không có khả năng nộp BHXH gây ảnh hưởng đến việc giải quyết các chế độ BHXH kịp thời cho người lao động. Tình trạng rút BHXH một lần ngày càng tăng, có xu hướng trẻ hoá làm ảnh hưởng đến tỷ lệ bao phủ BHXH chung của cả nước và ảnh hưởng đến mục tiêu, nỗ lực trong việc thực hiện an sinh xã hội cho toàn dân. Bên cạnh đó, công tác quản lý và sử dụng Quỹ BHYT còn một số bất cập do cơ chế chính sách chưa phù hợp, tỷ lệ bội chi Quỹ BHYT còn cao.

2. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế ở nước ta thời gian tới

Để hiện thực hóa các mục tiêu được xác định trong Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030¹, thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững kinh tế - xã hội, cần chú trọng một số giải pháp như:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về BHXH, đặc biệt là BHXH tự nguyện phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay theo hướng: Giảm điều kiện thời gian đóng BHXH để được hưởng lương hưu xuống còn 15 năm, tiến tới xuống còn 10 năm; Tăng mức hỗ trợ từ Nhà nước cho người tham gia BHXH tự nguyện; Bổ sung chế độ, chính sách ngắn hạn, linh hoạt (như chế độ ốm đau, thai sản...) nhằm tăng tính hấp dẫn cho chính sách BHXH tự nguyện.

Đẩy mạnh triển khai 10 nội dung đã đề ra tại Nghị quyết số 28-NQ/TW để hiện thực hoá quan điểm chỉ đạo của Đảng về chính sách BHXH. Nghiên cứu sửa đổi Luật BHYT theo hướng điều

chỉnh mức đóng BHYT của người tham gia, phù hợp với mức chi phí khám chữa bệnh BHYT, đảm bảo cân đối quỹ khám chữa bệnh BHYT; xây dựng chế tài xử phạt đủ mạnh đối với các hành vi lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT. Sớm ban hành Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi).

Các bộ, ngành liên quan sớm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, về khám bệnh, chữa bệnh, lao động... liên thông, chia sẻ với cơ quan Bảo hiểm xã hội và đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ của dữ liệu được liên thông, chia sẻ tạo thuận lợi cho việc thực hiện giao dịch điện tử nhằm tăng cường tính chính xác, công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả công tác quản lý người đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, hạn chế tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Thứ hai, đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và phương pháp truyền thông linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, văn hóa, lối sống, nhu cầu của từng nhóm người tham gia, từng vùng, miền để người dân, người lao động và doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích, vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của chính sách, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, đạt sự đồng thuận cao, góp phần tiến tới bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế toàn dân.

Thứ ba, tăng cường đơn đốc thu hồi nợ đọng BHXH; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về BHXH, BHYT tại các đơn vị nợ, trốn đóng BHXH; thực hiện các giải pháp giảm nợ đóng BHXH, kiên quyết xử phạt các hành vi chậm đóng, trốn đóng BHXH; rà soát rút giấy phép kinh doanh đối với các đơn vị không hoạt động; thực hiện phá sản, giải thể các doanh nghiệp hoạt động thua lỗ kéo dài, ngừng hoạt động theo đúng quy định; chỉ đạo các ngành Công an, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự... xử lý nghiêm các đơn vị cố tình trốn đóng BHXH, BHYT cho người lao động, chiếm dụng tiền đóng của người lao động; chỉ đạo các cơ quan tư pháp xem xét, khởi tố đối với các đơn vị cố tình chây ì, trốn đóng, nợ đọng BHXH trong thời gian dài, số nợ lớn. Ngoài ra, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm trong công tác khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế, thực

1 Thủ tướng Chính phủ (2024), Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030.

hiện các giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT.

Thứ tư, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT, sử dụng có hiệu quả kinh phí khám chữa bệnh BHYT, giải quyết kịp thời các vướng mắc, các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

Thứ năm, thực hiện công tác chi trả các chế độ BHXH đảm bảo chặt chẽ, chính xác, công khai, minh bạch. Tăng cường rà soát, kiểm tra việc giải quyết các chế độ BHXH đảm bảo đúng quy định, phòng ngừa để không xảy ra vi phạm, tiêu cực.

Thứ sáu, tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hoàn thiện, bổ sung các tính năng, tiện ích mới trên ứng dụng VssID; nghiên cứu, triển khai các nền tảng, giải pháp kỹ thuật mới phục vụ chuyển đổi số, nhằm phục vụ tốt nhất quyền lợi của các đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

Thứ bảy, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ cho công chức, viên chức công tác tại cơ quan BHXH, đại lý thu. Đồng thời, nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ người tham gia và người thụ hưởng các chính sách về BHXH, góp phần xây dựng ngành BHXH Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương (2018), Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2024), *Ngành BHXH Việt Nam nỗ lực, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt trách nhiệm đảm bảo an sinh xã hội cho người dân*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-he-thong-bao-hiem-xa-hoi.aspx?ItemID=22197&CateID=0>

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2024), *10 kết quả nổi bật của ngành BHXH Việt Nam năm 2023*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-he-thong-bao-hiem-xa-hoi.aspx?CateID=0&ItemID=22331&OtItem=date>

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2024), *BHXH Việt Nam: Đạt nhiều kết quả tích cực, nổi bật sau 2 năm triển khai Đề án 06 của Chính phủ*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/linh-vuc-bao-hiem-xa-hoi.aspx?CateID=52&ItemID=22432&OtItem=date>

5. Chính Phủ (2023), Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

6. Minh Đức (2021), *Hạn chế hưởng BHXH một lần: Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp*, <https://dangcongsan.vn> (ngày 25/3/2021).

7. Thủ tướng Chính Phủ (2022), Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

8. Thủ tướng Chính phủ (2024), Quyết định 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 về việc phê duyệt *Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030*.

Social insurance and health insurance are two important social policies, main pillars in the social security policy system, contributing to the implementation of social progress and justice, ensuring ensure political - social stability, national defense - security. In recent times, the implementation of policies on social insurance and health insurance in our country has achieved many positive results, but in practice there are still many limitations and shortcomings. The article is based on an assessment of the current situation, thereby initially proposing some solutions to improve the effectiveness of implementing social insurance and health insurance policies.

Keywords: Social insurance; Health Insurance; Unemployment insurance.

